

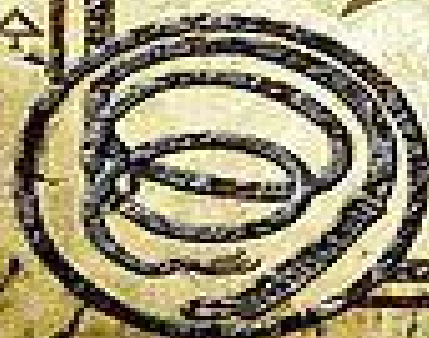
Michael Scott

Thanh Huyền dịch
In lần thứ 6

THE NEEROMANCEER

KẺ CHIÊU HÔN

Bí mật của Nicholas Flamel bất tử



NHÀ XUẤT BẢN TRE

Mục lục

- [Chap 1](#)
- [Chap 2](#)
- [Chap 3](#)
- [Chap 4](#)
- [Chap 5](#)
- [Chap 6](#)
- [Chap 7](#)
- [Chap 8](#)
- [Chap 9](#)
- [Chap 10](#)
- [Chap 11](#)
- [Chap 12](#)
- [Chap 14](#)
- [Chap 15](#)
- [Chap 16](#)
- [Chap 17](#)
- [Chap 18](#)
- [Chap 19](#)
- [Chap 20](#)
- [Chap 21](#)
- [Chap 22](#)
- [Chap 23](#)
- [Chap 24](#)
- [Chap 25](#)
- [Chap 26](#)
- [End section](#)

KẺ CHIÊU HỒN

NICOLAS FLAMEL BẤT TỬ 4

Michael Scott

Chap 1

Tôi thấy sợ. Không phải cho bản thân tôi, nhưng cho những người tôi để lại sau lưng mình: Perenelle và cặp song sinh. Tôi cam đành chấp nhận rằng chúng tôi sẽ không thể nào giành lại kịp cuốn Codex để cứu vợ tôi. Có lẽ tôi chỉ còn đúng một tuần lễ, chắc chắn không thể hơn hai tuần được, rồi thì tuổi già sẽ đến đòi mạng tôi; còn Perenelle khả năng có thể sẽ kéo dài được gần hai tuần. Tôi không muốn chết. Tôi đã sống trên trái đất này sáu trăm bảy mươi sáu năm, và vẫn còn quá nhiều việc tôi chưa từng làm, quá nhiều việc tôi ước ao mình vẫn còn thời gian để thực hiện. Dù vậy, tôi thấy mình được an ủi, vì tôi đã sống đủ lâu để tìm được cặp song sinh huyền thoại, và tự hào rằng tôi đã khởi đầu việc huấn luyện hai đứa những pháp thuật cơ bản, Sophie đã tinh thông được ba, Josh chỉ mới có một, nhưng nó lại bộc lộ các kỹ năng khác, và lòng can đảm của nó thật là phi thường. Chúng tôi đã trở về tới San Francisco, đã bỏ Dee lại ngay giữa Lodon. Tôi hy vọng đó là lần cuối cùng chúng tôi gặp hẳn. Tuy nhiên, tôi thật lo lắng vì Machiavelli đang ở đây, trong thành phố này. Perenelle đã đánh bầy y và tên bạn đồng hành của y trên Alcatraz cùng với những con quái thú khác, nhưng tôi không rõ hòn đảo Đá ấy có thể cầm giữ trong bao lâu một kẻ như tay người Ý bất tử kia. Và cả tôi lẫn Perenelle đều đồng ý rằng Alcatraz là một mối đe dọa mà chúng tôi phải đương đầu bao lâu chúng tôi còn có thể. Chỉ mỗi việc ý thức rằng các xà lim đang chứa đầy những bọn quỷ sứ cũng đủ làm người ta thấy kinh khiếp. Mặc dù vậy, lo lắng hơn nữa là tin tức cho biết Scathach và Joan Arc đã biến đâu mất. Lẽ ra cổng tuyến ở Notre Dame phải đưa họ đến ngọn Mount Tamalpais, nhưng họ chưa bao giờ đặt chân lên đến đó. Francis điên cuồng vì lo lắng, nhưng tôi có nhắc cậu ấy rằng Scathach đã trên hai ngàn rưỡi tuổi, và cô ấy là chiến binh tối thượng. Mỗi quan tâm thật sự của tôi nằm ở hai đứa nhỏ sinh đôi. Tôi không rõ bọn trẻ suy nghĩ thế nào về tôi nữa. Tôi luôn ý thức rằng Josh đang chất chứa trong lòng nó những nghi ngại về tôi, nhưng bây giờ tôi

lại đang có cảm giác là bọn trẻ vừa sợ hãi vừa mất lòng tin cậy khi hai đứa đã khám phá ra những phần nhỏ trong lịch sử cuộc đời tôi mà tôi thích được che giấu đi thì hơn. Tôi không tự hào về một số việc tôi đã làm, nhưng tôi không tiếc gì cả. Tôi làm những gì phải làm để bảo đảm sự sống còn của toàn nhân loại, và nếu được chọn lựa, tôi sẵn sàng lặp lại tất cả những điều ấy một lần nữa. Hai đứa nhỏ song sinh đã trở về nhà di tị nó ở Pacific Heights. Tôi sẽ để cho bọn trẻ một hoặc hai ngày nghỉ ngơi và hồi phục sức khỏe. Rồi chúng tôi sẽ lại bắt đầu. Việc huấn luyện cần phải được hoàn tất; hai đứa nhỏ cần phải được chuẩn bị sẵn sàng khi các Elder Đen tối quay lại. Bởi vì ngày đó hầu như đang lơ lửng lơ lơ ngay trên mỗi người chúng tôi.

THỨ BA, NGÀY 5 THÁNG 6 Chương một, “Chị chẳng bao giờ nghĩ mình sẽ được nhìn thấy lại nơi này,” Sophie Newman nói

“Em chẳng bao giờ nghĩ khi nhìn thấy nó mình lại mừng dữ vậy,” Josh nói thêm. “Nó trông... Em không biết nữa. Trông khang khác.” “Nó cũng vẫn y chang vậy thôi,” cô chị sinh đôi của cậu nói. “Tụi mình mới là những người đã thay đổi nè.” Sophie và Josh Newman đang thả bộ xuống đường Scott ở Pacific Heights, hướng đến nhà di Agnes trên góc đường Sacramento. Năm ngày trước – thứ Năm, 31 tháng Năm – hai đứa đã rời chỗ làm, Sophie ở tiệm cà-phê, Josh ở tiệm sách. Đó chỉ là một ngày bình thường... song đó lại là ngày bình thường cuối cùng mà hai đứa được trải nghiệm. Từ ngày đó thế giới của hai đứa đã thay đổi vĩnh viễn; bản thân hai đứa cũng thay đổi, cả thể chất lẫn tinh thần. “Tụi mình nói thế nào với dì?” Josh hỏi với vẻ bồn chồn. Dì Agnes đã tám mươi bốn tuổi, và dù hai đứa gọi là dì, nhưng thật ra bà ấy không có quan hệ huyết thống gì với hai chị em. Sophie nghĩ có lẽ bà là chị của bà ngoại... hoặc là họ hàng, hoặc có thể chỉ là một người bạn, nhưng cô bé cũng không chắc lắm. Bà là người rất tử tế tốt bụng nhưng hay nóng nảy, lúc nào cũng làm om sòm nặng nề và rất lo lắng nếu cặp sinh đôi về trễ và bà sẵn sàng báo cáo lại cho ba mẹ hai đứa nhỏ về từng việc một mà chúng đã làm. “Tụi mình cứ nói đơn giản thôi,” Sophie nói. “Tụi mình dựa vào câu chuyện đã kể với ba mẹ ấy – trước tiên là tiệm sách đóng cửa vì Perenelle không khỏe, và rồi, khi cô ấy đi bệnh viện về, nhà Flamel – ” “Nhà ,” Josh chữa lại. “Nhà mời tụi mình ở lại chơi trong căn nhà ở vùng sa mạc của họ.” “Vậy tại sao tiệm sách đóng cửa?” “Rò rỉ khí gas.” Josh gật đầu. “Rò rỉ khí gas. Mà ngôi nhà trong vùng sa mạc ở đâu?” “Joshua Tree.” “OK, em hiểu rồi.” Cậu cười toe. “Chị biết đó, tụi mình sẽ có một buổi tra hỏi cho coi.” “Chị biết mà. Thậm chí khi tụi mình chưa kịp nói chuyện với Ba Mẹ nữa kìa.” Josh gật đầu. “Em đang nghĩ,” cậu nói từ từ. “Có lẽ tụi mình nên kể sự

thật.” Cặp song sinh đi bộ qua bên kia đường Jackson. Hai đứa có thể nhìn thấy ngôi nhà gỗ màu trắng cầu kỳ thời nữ hoàng Victoria cách đó ba khối nhà. Sophie gật đầu. “Để chị sắp xếp chuyện này lại nhé. Em muốn nói với ba mẹ rằng công trình cả đời của ba mẹ chẳng là gì cả. Rằng mọi thứ ba mẹ từng học – sử học, khảo cổ học và cả sinh vật học – là sai lầm.” Cô bé cười nhả răng. “Ý tưởng tuyệt lắm. Cứ đi mà nói đi. Chị sẽ canh chừng cho.” Josh nhún vai với vẻ khó chịu. “Được rồi, được rồi, vậy thì tội mình sẽ không kể gì với ba mẹ hết.” “Ngay bây giờ thì chưa, bất luận thế nào.” “Nhất trí, nhưng sớm muộn gì cũng lộ ra thôi. Chị biết giữ bí mật với ba mẹ là điều không thể mà.” Chiếc limousine thon dài màu đen kiểu dáng đẹp với những khung cửa sổ sẫm màu lái chậm chậm ngang qua hai đứa, người tài xế chồm người ra phía trước, kiểm tra số nhà trên con đường có hai hàng cây, Chiếc xe bật đèn hiệu và chạy xuống xa hơn. Josh hất cằm chỉ vào chiếc limo. “Có vẻ như chiếc xe kia muốn dừng lại bên ngoài nhà dì Agnes.” Sophie thờ ơ nhìn lên. “Chị chỉ mong sao có ai đó mà tội mình có thể nói chuyện được,” cô bé nói. “Một người nào như Gilgamesh ấy.” Nước mắt cô bé ứa ra. “Hy vọng ông ấy ổn.” Lần cuối cùng cô

bé gặp người bất tử ấy, ông đang bị thương vì một mũi tên do Thần Sừng bắn ra. Cô bé nhìn cậu em trai, phát cáu. “Thậm chí cả em cũng không chịu nghe chị nói.” “Chiếc xe kia dừng lại phía bên ngoài nhà dì Agnes rồi kìa,” Josh nói chậm rãi. Cậu đang chăm chú nhìn một người tài xế mảnh khảnh mặc bộ vest đen trèo ra khỏi xe và bước lên mấy bậc thềm, bàn tay mang găng đen lướt nhẹ trên thanh vịn bằng kim loại. Thính giác được Đánh thức của cặp song sinh bắt được rọ ràng tiếng gõ cửa. Bất giác, cả hai đứa đều rảo bước nhanh hơn. Dì Agnes mở cửa. Bà là một phụ nữ mỏng mảnh, gầy ốm, tất cả đều góc cạnh và bằng phẳng, đầu gối u lên và các ngón tay sưng phồng vì chứng viêm khớp. Josh biết hồi thời trẻ bà được xem là người xinh đẹp tuyệt vời. Cậu cho rằng thời trẻ của bà đã qua đi rất lâu rồi. Bà không lập gia đình, và người trong nhà kể lại rằng bà đã bị vị hôn phu bỏ quên trước bàn thờ hồi năm mười tám tuổi. “Có cái gì đó không ổn,” Josh lầm bầm. Cậu bước người chạy đến, Sophie theo sát đằng sau. Cặp song sinh nhìn thấy bàn tay của người tài xế cử động và dì Agnes dõi theo. Bà chồm người tới trước, nheo mắt nhìn vào cái gì đó giống như một tấm ảnh. Trong lúc người phụ nữ nhìn xuống, thì người tài xế lòn người vòng ra sau bà và lao vào nhà. “Đừng để chiếc xe bỏ đi!” Josh vừa la lên với Sophie, vừa phóng qua bên kia đường và lao lên mấy bậc thềm lao thẳng vào nhà. “Chào dì Agnes, tội cháu đã về,” cậu gọi to trong lúc chạy ngang qua bà. Người phụ nữ lớn tuổi quay người

đúng một vòng tròn, tấm ảnh bay nhẹ ra khỏi đầu ngón tay bà. Sophie phóng qua bên kia đường, gập người xuống và nhấn mấy đầu ngón tay vào lớp xe phía sau chỗ ghế hành khách. Ngón tay cái lướt qua vòng tròn phía trong cổ tay và mấy đầu ngón tay rục lên ánh sáng cực kỳ nóng. Cô bé ấn các ngón tay vào, và với năm tiếng nổ bốp rõ rệt, đâm thủng mấy chiếc vỏ xe cao su. Hơi kêu xì xì thoát ra và chiếc xe lún xuống xẹp lép trên vành kim loại. “Sophie!” người phụ nữ lớn tuổi kêu thét lên khi cô gái nhỏ lao lên bậc thềm và níu lấy bà dì đang rồi tung lên. “Chuyện gì vậy? Tụi cháu ở đâu ra? Người thanh niên tử tế kia là ai? Có phải dì vừa thấy thằng Josh đó không?” Không nói một lời, Sophie kéo bà dì ra khỏi cửa phòng khi Josh hoạc tay tài xế kia lao ra và bà sẽ ngã xuống bậc thềm mất. Josh bước vào gian tiền sảnh tối thui và đứng dựa sát vào tường, chờ cho tới khi mắt cậu quen với ánh sáng. Tuần trước chắc hẳn cậu đã không biết làm như thế, nhưng nghĩ lại, nếu là tuần trước thì chắc hẳn cậu cũng không chạy vào nhà đuổi theo một tên đột nhập thế này đâu. Hẳn cậu phải làm một việc gì đó thiết thực và gọi 911. Cậu vói tay lấy cây dù đứng sau cánh cửa và nhấc ra một cây gậy to của bà dì dùng để đi bộ. Không co thanh Clarent, nhưng cái này cũng được việc. Josh đứng yên, đầu nghiêng nghiêng, lắng nghe. Kẻ đột nhập đâu rồi ta? Có tiếng cọt kẹt trên đầu cầu thang, và rồi một anh thanh niên mảnh mai mặc bộ vest đen giản dị, áo sơ-mi trắng, đeo cà-vạt đen hẹp bản đang vội vã từ trên tầng hai lao xuống. Anh ta có hơi chậm lại khi chợt trông thấy Josh, nhưng vẫn cứ đi. Anh ta mỉm cười, nhưng đó chỉ là phản xạ và nụ cười không hề lướt ngang qua đôi môi anh ta. Bây giờ anh thanh niên đã ở gần hơn, Josh nhận ra anh ta là người châu Á; người Nhật, có lẽ vậy. Josh bước tới, cây gậy đi bộ giơ lên trước mặt cậu như một thanh kiếm. “Anh tưởng anh đang đi đâu đây?” “Đi ngang qua cậu hoặc là đi xuyên qua cậu, với tôi chẳng khác gì nhau đâu,” anh thanh niên nói một thứ tiếng Anh hoàn hảo, nhưng bằng giọng Nhật Bản. “Anh làm cái gì ở đây?” Josh hỏi gằn. “Tìm một người.” Kẻ đột nhập bước ra khỏi nấc thang cuối cùng vào sảnh và đi ra cánh cửa trước. Josh lấy cây gậy chặn đường anh ta lại. “Anh nợ tôi một câu trả lời.” Người thanh niên mặc bộ vest đen chụp lấy cây gậy, giật mạnh nó ra khỏi bàn tay Josh đang nắm chặt, và dùng đầu gối bẻ gãy cây gậy kêu một tiếng tách. Josh nhả mặt; chắc là phải đau lắm. Người kia quăng hai khúc rời trên sàn. “Tôi chẳng nợ cậu cái gì cả.” Anh ta lướt ra khỏi căn nhà và di chuyển nhanh xẹt xuống mấy bậc thềm, nhưng rồi dừng hẳn lại khi anh ta chợt thấy vỏ ve sau đã bị thủng. Sophie mỉm cười và vẫy ngón tay với anh ta. Cửa kính phía sau xe chậm hạ xuống một chút và anh thanh niên người Nhật vội vã vừa nói vào đó, vừa quơ tay

chỉ về phía lớp xe. Ngay lập tức, cánh cửa bật mở và một cô gái trẻ bước ra. Cô ta mặc một bộ vest đen đặt may rất khéo bên ngoài một chiếc áo sơ-mi trắng bằng lụa. Cô mang găng tay đen, một cặp kính râm tròn nhỏ xịu tựa trên sống mũi. Nhưng chính mái tóc đỏ đập vào mắt người ta và nước da xanh xao đầy tàn nhang mới tố giác cô. "Scathach!" Cả Josh và Sophie đều la lên vui mừng. Cô gái mỉm cười, đưa ra cái miệng với hàm răng ma cà rồng. Cô ta kéo mắt kính xuống để lộ đôi mắt màu xanh lá nổi bật. "Không phải," cô gắt lên. "Tôi là Aoife Bóng tối. Và tôi muốn biết các người đã làm gì với cô em sinh đôi của tôi."

Chap 2

"Không bao giờ nghĩ rằng anh muốn thấy nơi này một lần nữa," Nicholas Flamel vừa nói vừa mở cửa sau của hiệu sách "Em cũng không hơn," Perenelle đồng ý. Phần dưới của cánh cửa bị kẹt khiến Nicholas phải ép vai đẩy mạnh nó. Ngau khi cánh cửa cào loẹt xoẹt trên nền sàn đá, mùi hôi thối lập tức đập vào khứu giác của họ: đó là vị ngòn ngọt của gỗ mục và giấy bị mốc trộn lẫn với mùi hôi của một cái răng sâu. Perenelle sau khi ho hực hặc liền lấy tay che miệng, khóe mắt bất ngờ nhấp nháy những giọt nước mắt. "Hôi quá!" Nicholas hít thở thật cẩn trọng. Ông vẫn còn ngửi được mùi lưu huỳnh, nghe như mùi trứng thối của Dee trong không khí. Họ đi dọc xuống một hành lang tối tăm với hàng đồng các thùng sách cũ. Những thùng bìa cứng đó đều bị cột dây màu đen và phần nắp hộp đã bắt đầu bị sờn. Một số trong đó đã rách tả tơi, khiến những quyển sách bên trong rơi rớt trên sàn nhà. Perenelle lấy ngón tay sờ qua một cái hộp và nhận ra ngón tay mình dính đầy nấm mốc đen. Bà đưa lên cho chồng thấy: "Anh có gì muốn nói không?" "Tiến sĩ và anh đã chiến đấu," ông nói nhẹ nhàng. "Em có thể đoán được," Perenelle nói với một nụ cười. "Và anh đã thắng." "Uhm, chiến thắng là một thuật ngữ tương đối" Nicholas mở cửa ở cuối hành lang và bước vào hiệu sách này. "Anh e rằng hàng sách này buôn bán không được tốt lắm." Quay trở lại nắm lấy tay vợ, ông dẫn bà vào phòng căn phòng lớn chứa đầy sách "Ôi, Nicholas ...," Perenelle thở sâu. Hiệu sách hoàn toàn bị phá hủy Một lớp mốc dày xanh đen mềm mại bao phủ tất cả mọi thứ, và mùi của lưu huỳnh đầy ắp trong không khí. Sách nằm la liệt khắp mọi nơi – yển trang bị rách, có quyển thì bìa bị sờn, số khác thì gáy sách bị gãy – chúng nằm chen chúc trong những cái bàn và kệ sách giờ đã bị nghiền nát, vỡ vụn. Một mảnh trần nhà khá lớn đã biến mất, các tấm trần thạch cao treo lơ lửng như vải rách, làm lộ ra phần khung trần bằng gỗ và vô số dây điện, lổ vào tầng hầm giờ cũng đã là một lỗ hổng, các thanh gỗ xung quanh nó bị mục nát thành một

đồng bầu hầy màu đen hôi thối. Trên đó, vô số những con giò trắng bò lúc nhúc. Tấm thảm lót sàn rực rỡ đã bị sờn đến độ lộ ra xơ vải màu xám xấu xí. "Tiêu hủy và phân rã," Perenelle thì thầm, "thẻ triệu hồi của Dee." Bà cẩn thận chọn lối vào phòng. Tất cả mọi thứ bà chạm hoặc sẽ sụp đổ thành bụi, hoặc rã thành bột. Những tấm ván sàn thì xộp như bột biển, và kêu kẻo cọt một cách đáng ngại dưới mỗi bước đi, đe dọa sẽ đưa bà xuống tầng hầm bên dưới. Đến được giữa phòng, bà đặt tay lên hông rồi quay chậm lại. Đôi mắt màu xanh lá cây ngập trong nước mắt. Bà rất yêu hiệu sách này, nó đã từng là nhà, là cuộc sống của vợ chồng bà trong một thập kỷ qua. Họ đã từng làm rất nhiều việc trong hàng thế kỷ nhưng không công việc nào hơn nơi này. Nó nhắc bà nhớ về cuộc sống ban đầu của bà với Nicholas, khi ông là một người cho thuê và bán sách tại Paris vào thế kỷ mười bốn. Lúc đó họ chỉ là những con người đơn giản, bình thường với một cuộc sống bình lặng, chí ít là cho đến ngày định mệnh khi Nicholas mua Codex, quyển sách của Pháp sư Abraham, từ một người đàn ông trù mủ với đôi mắt xanh đáng kinh ngạc. Đó là ngày cuộc sống trần tục của họ kết thúc và họ bước vào thế giới của những điều bất thường, nơi không có gì giống như vẻ bề ngoài của nó và không một ai đáng tin cậy. Bà quay lại nhìn chồng. Ông không di chuyển khỏi cánh cửa và trái mắt nhìn xung quanh hiệu sách với một biểu hiện bi thương trên khuôn mặt. "Nicholas", bà gọi nhẹ nhàng, và khi ông nhìn lên, bà nhận ra thời gian vừa qua đã ảnh hưởng lớn đến ông ấy như thế nào. Trong nhiều thế kỷ, vẻ ngoài của ông thay đổi rất ít. Với mái tóc cắt tỉa cẩn thận, khuôn mặt không nếp nhăn và đôi mắt xanh xao, ông luôn luôn trông chỉ ở độ tuổi năm mươi, là tuổi thật của ông khi họ bắt đầu pha chế trường sinh dược. Hôm nay, ông trông như bảy mươi. Phần lớn tóc ông đã rơi rụng, và trán ông hằn sâu những nếp nhăn; nhiều dấu chân chim sâu hoắm nơi đuôi mắt, và vô số những đốm đồi mồi trên bàn tay. Nhà giả kim bắt gặp ánh nhìn của bà và mỉm cười một cách buồn bã. "Anh biết. Anh nhìn đã già nhưng vẫn không quá tệ cho một ai đó đã sống 677 năm. " "Bảy mươi sáu," Perenelle nhẹ nhàng sửa lỗi. "Anh cũng sẽ qua năm 77 trong ba tháng nữa" Nicholas bước về phía trước và ôm siết Perenelle vào vòng tay của mình. "Anh không nghĩ rằng đó là một ngày sinh nhật anh muốn ăn mừng", ông nói rất nhẹ nhàng vào tai của bà. "Anh đã sử dụng luồng điện của mình của mình trong tuần rồi nhiều hơn cả trong hai thập kỷ. Và nếu không có cuốn Codex ... "giọng ông lạc đi. Ông không cần phải nói hết câu. Nếu không có câu thần chú bất tử xuất hiện mỗi tháng một lần ở trang bảy của cuốn Codex, ông và Perenelle, cả hai sẽ bắt đầu già đi, và cái chết sẽ nhanh chóng bắt kịp theo những năm

tháng họ đã tích lũy.

Perenelle bắt ngờ đẩy chồng mình ra. "Chúng ta vẫn chưa chết!", Bà cúi kinh, giận dữ đến độ dùng cả tiếng Pháp đã nói thời trẻ. "Chúng ta đã từng ở trong những tình huống tồi tệ nhưng chúng ta đã sống sót" Luồng điện của Perenelle bắt đầu kêu lách tách, những luồng khói lạnh giá bốc lên từ cơ thể bà Nicholas lùi bước, khoanh tay trước vòm ngực hẹp của mình. "Chúng ta đã luôn luôn có Codex", ông nhắc nhở bà bằng cùng một ngôn ngữ "Em không nói về sự bất tử bây giờ," Perenelle lên tiếng, giọng đặc trưng vùng Breton. "Chúng ta đã sống nhiều thế kỷ, Nicholas, thế kỷ. Em không sợ chết nữa bởi vì em biết rằng khi chúng ta đi sẽ đi cùng nhau. Sống mà không có anh thật sự quá sức chịu đựng của em. " Nhà giả kim gật đầu, không tin tưởng bản thân có thể nói thế. Ông không thể tưởng tượng được một cuộc sống mà không có Perenelle. "Chúng ta cần phải làm những gì chúng ta vẫn làm", bà khẳng định, "đấu tranh cho sự sống còn của nhân loại." Perenelle bước đến và nắm lấy tay chồng, cắm sâu ngón tay mình vào da của ông. "Chúng ta đã bảo vệ Codex 600 năm qua và ngăn các Elder đen tối xâm chiếm trái đất. Chúng ta sẽ không dừng lại. "Gương mặt của bà đanh lại. "Nhưng bây giờ, Nicholas, chúng ta chẳng còn gì để mất. Thay vì chạy trốn, ẩn thân nơi nào đó để bảo vệ cuốn sách, chúng ta nên tấn công, "bà nói quyết liệt. "Chúng ta phải chiến đấu với chống lại các Elder đen tối Nhà giả kim gật đầu một cách miễn cưỡng. Những lúc như thế này, Perenelle khiến ông sợ. Mặc dù họ đã cưới nhau trong nhiều thế kỷ, vẫn còn có rất nhiều điều ông không biết về vợ của mình, kể cả món quà đặc biệt cho phép bà ấy thấy các bóng ma ỏi đúng, chúng ta chẳng còn gì để mất nói nhẹ nhàng. "Chúng ta đã mất quá nhiều rồi." "Lần này chúng ta có lợi thế của cặp sinh đôi," Perenelle nhắc nhở ông. "Anh không chắc rằng chúng sẽ hoàn toàn tin tưởng chúng ta", Nhà giả kim nói. Ông hít một hơi thở sâu. "Ở London, chúng đã biết được ý nghĩa sự tồn tại của các cặp song sinh trước đây." "A," Perenelle nói. "Từ Gilgamesh?" Nhà giả kim gật đầu. "Từ nhà vua. Bây giờ anh không chắc chúng sẽ tin vào bất cứ điều gì chúng ta nói nữa "Vậy thì," Perenelle nói với một nụ cười tàn nhẫn. "Chúng ta nói với chúng sự thật. Toàn bộ sự thật, "bà nói thêm, đưa cái nhìn cứng rắn đến người chồng. Nicholas Flamel nhìn sâu vào ánh mắt bà trong giây lát và sau đó gật đầu rồi quay mặt đi ngoài sự thật." Ông thở dài. Ông đợi cho đến khi bà đã rời khỏi phòng mới nhẹ nhàng thêm vào "Nhưng sự thật là một con dao hai lưỡi, nó là một điều nguy hiểm." "Em nghe rồi đấy," bà gọi

Chap 3

“Gọi cho bố mẹ các cháu ngay đi.” Dì Agnes nhìn trừng trừng vào Sophie, sau đó lại đến Josh đang đứng cạnh cô. “Họ đang lo đến phát ốm vì hai đứa. Cứ gọi cho dì mỗi ngày phải đến hai ba lần. Chỉ có sáng nay họ nói nếu trong hôm nay mà hai đứa vẫn chưa về, họ sẽ gọi cảnh sát và thông báo một vụ mất tích.” Dì ngừng một chút rồi đột ngột thêm vào: “Họ định nói hai đứa đã bị bắt cóc.” “Chúng cháu không bị bắt cóc. Chúng cháu đã nói với bố mẹ cách đây vài ngày rồi mà,” Josh lăm bắm Cậu đang cố nhớ lại một cách vô vọng lần gần đây nhất cậu nói chuyện với bố mẹ là khi nào. Là thứ sáu... hay thứ bảy nhỉ? Cậu liếc nhìn sang bên cạnh chị mình cầu cứu, nhưng cô vẫn không rời mắt khỏi cô gái trong bộ đồ đen cực kì giống Scathach kia. Josh đành phải quay lại đối mặt với bà dì. Cậu biết đã nhận được e mail từ bố mẹ vào... có phải vào thứ bảy khi họ còn đang ở Paris? Bây giờ cậu đã trở về San Francisco, những ngày vừa qua đang dần dần mờ nhạt đi. Cuối cùng, để làm dịu tình hình, cậu nói: “Chúng cháu đã về đây,” Josh hôn nhẹ lên hai má của người dì. “Dì khỏe không? Chúng cháu nhớ dì lắm.” “Hai đứa có thể gọi về nhà cơ mà.” Người phụ nữ nhỏ nhắn cắt lời. “Lẽ ra phải gọi về nhà.” Đôi mắt màu xám tro của bà như được phóng to ra đằng sau cặp kính cận khổng lồ, cứ nhìn chăm chăm vào cặp sinh đôi. “Dì cũng lo đến phát ốm đây. Gọi điện đến hiệu sách cả chục lần để kiểm hai đứa, mà hai đứa cũng chẳng thèm trả lời điện thoại nữa. Thử hỏi có di động làm gì nếu không chịu nghe máy chứ.” “Chúng cháu hầu như không được tiếp ai cả,” Josh nói, cố gắng theo sát sự thật, “và cháu bị mất điện thoại rồi,” cậu thêm vào, điều này cũng hoàn toàn đúng. Điện thoại và hầu hết các vật dụng khác của cậu đã biến mất khi Dee phá hủy Yggdrasill “Cháu mất cái điện thoại xịn rồi sao?” Người dì lắc đầu một cách chán chường. “Cái thứ ba năm nay rồi.” “Thứ hai,” Josh lăm bắm Dì Agnes quay lại và chậm chạp trèo lên lầu. Bà ngoắc tay nhờ Josh giúp đỡ. “Cứ mặc kệ ta. Ta đâu phải loại người vô dụng.” Bà nói, rồi ghì chặt lấy tay Josh. “Giúp ta nào, chàng trai trẻ.” Khi hai người tới cửa, bà quay lại, nhìn xuống Sophie – vẫn đang đứng trước người phụ nữ tóc đỏ. “Sophie, cháu có đi không?” “Một chút nữa, thưa dì.” Sophie nhìn em mình, đôi mắt cô dạt về phía cánh cửa mở. “Chị sẽ tới ngay, Josh. Sao em không đưa dì Agnes vào trong và làm cho dì một tách trà?” Josh lắc đầu, nhưng bà dì lại bám chặt lấy tay cậu với một sức mạnh đáng ngạc nhiên. “Và trong khi chờ nước sôi, các cháu có thể gọi điện cho bố mẹ.” Bà lại liếc nhìn Sophie. “Đừng đi lâu đấy.” Sophie lắc đầu. “Khônnh đâu ạ.” Ngay khi Josh và dì Agnes biến mất vào trong ngôi nhà, Sophie quay qua người phụ nữ. “Cô là ai?” cô gắng hỏi “Aoife”, người phụ

nữ đáp, phát âm cái tên “E fa”. Cô cúi người, đặt đôi bàn tay mang găng đen lên cái bánh xe limo đã bị đâm thủng, rồi nói ngôn ngữ mà Sophie có thể nhận ra là tiếng Nhật. Chàng thanh niên Josh đã gặp trước nhà cời bỏ áo khoác, ném nó vào ghế trước, lôi thùng sửa chữa và lấy ra một cái trụ chống và một cái kích. Sau khi đã đặt cái kích ở dưới chiếc xe to lớn, anh ta nâng nó lên dễ dàng và bắt đầu thay lốp xe

Aoife phúi phúi đôi tay mình, rồi khoanh tay và nghiêng nghiêng đầu nhìn Sophie. “Hai người không cần phải làm như vậy.” Có chút âm điệu tiếng nước ngoài trong giọng điệu của cô “Chúng em nghĩ chị đang bắt cóc dì Agnes.” Sophie khẽ nói. Cái tên Aoife đã làm cho hàng trăm ý nghĩ và hình ảnh ào đến trong đầu cô, nhưng Sophie cảm thấy khó mà phân biệt được những ký ức giữa Scathach và Aoife. “Chúng em chỉ muốn ngăn chị lại.” Aoife mỉm cười, không lộ hàm răng mình. “Nếu tôi muốn bắt cóc dì của em, liệu tôi có xuất hiện ở đây vào ban ngày thế này không?” “Em không biết,” Sophie nói, “chị có làm thế không?” Aoife đẩy gọng kính nhỏ màu đen lên để che đi cặp mắt màu xanh lục, và lưỡng lự một chút. “Có thể có. Có thể không. Nhưng,” cô thêm vào với một nụ cười làm lộ ra hàm răng của ma cà rồng. “Nếu tôi muốn dì của em, tôi chắc chắn có thể làm được.” “Chị là Aoife Bóng tối,” Sophie nói “Tôi là chị em của Scathach. Chúng tôi là một cặp song sinh. Tôi là chị.” Sophie lùi lại một bước, ký ức của bà phù thủy cuối cùng đã hiện ra. “Scathach có kể với em về gia đình chị ấy, nhưng không nói có một người chị nào cả,” cô nói sẵn sàng cho người phụ nữ thấy những gì Sophie biết về cô ta “Hẳn nhiên là nó sẽ không nói rồi. Chúng tôi có chút bất hòa với nhau.” “Bất hòa?” Sophie hỏi lại, dù cô đã biết trước họ tranh giành nhau vì một chàng trai thậm chí cô còn biết tên của anh ta nữa “Vì một chàng trai,” Aoife nói, giọng chỉ thoáng qua một chút buồn. Cô nhìn quanh con đường một lát rồi mới trở lại với Sophie. “Chúng tôi đã không nói chuyện một thời gian dài. “ Cô nhún vai, bờ vai khẽ rung lên. “ Nó từ bỏ tôi. Tôi cũng thế. Nhưng tôi vẫn luôn để mắt đến nó.” Cô lại cười. “ Tôi chắc em cũng biết tìm kiếm người em song sinh như thế nào rồi đấy.” Sophie gật đầu. Cô hiểu chính xác điều Aoife đang nói. Dù Josh có lớn hơn và khỏe hơn cô, cô vẫn nghĩ cậu là đứa em bé bỏng của mình “Nó là em sinh đôi của em.” “Tôi biết.” Aoife chậm rãi nói. Khẽ cúi đầu, cô nhìn Sophie từ phía trên cặp kính tối màu. “ Và cả hai cũng đều được đánh thức rồi,” cô thêm vào “Tại sao chị lại tới đây?” Sophie hỏi “Tôi cảm thấy Scathach... ra đi.” “Ra đi?” Sophie chưa hiểu “Biến mất. Rời khỏi Vương quốc Bóng. Chúng tôi liên kết với nhau, nó và tôi, bởi một mối liên kết tượng tự như mối liên kết giữa em

và em trai. Tôi luôn biết được khi nào Scathach đau đớn, bị thương, đói ngấu hay lo sợ...”

Sophie thầm tán thành. Cô cũng cảm thấy khi nào em trai mình đau đớn: khi cậu gãy xương sườn lúc chơi đá bóng, cô cảm thấy đau nhói trong lòng, và khi cậu gần chết đuối ở Hawaii, cô thức dậy, thở hổn hển và cảm thấy cực kỳ khó chịu. Khi cô bị trật khớp vai hồi học taekwondo, vai của em trai cô cũng bị sưng lên rồi chuyển sang bầm tím ở vị trí y hệt như cô vậy. Aoife tuôn ra một tràng câu hỏi bằng tiếng Nhật với tốc độ tên lửa, và chàng tài xế trả lời với một từ duy nhất. Sau đó cô quay lại với Sophie.” Chúng ta có thể đứng đây và nói chuyện ngoài đường,” cô nói, mỉm cười, lấp lóa những cái răng nanh ma cà rồng, “hoặc em có thể mời tôi vào nhà và trò chuyện thoải mái chứ.” Một hồi chuông báo động khê vang trong đầu Sophie. Ma cà rồng không thể băng qua ngưỡng cửa một nhà nào đó trừ phi họ được mời vào, và cô đột nhiên không muốn mời Aoife vào nhà di mình chút nào. Có gì đó về chị ta...từ từ và cẩn trọng, Sophie để cho phần còn lại của ký ức trong đầu được dâng lên. Đột ngột – sững sốt – cô biết những gì mà bà phù thủy Endor biết và Aoife bóng tối. Những hình ảnh và ký ức đáng sợ. Cặp mắt mở to đầy lo sợ, Sophie lùi một bước, tránh xa sinh vật kia, nhận ra gã tài xế đã ở đằng sau cô. Ngay lập tức, cô chạm vào hình xăm gọn ghẽ trên cổ tay mình, nhưng người đàn ông đã túm lấy tay cô, kéo nó ra sau trước khi cô kịp tạo mối liên kết. Aoife bước tới, cầm lấy cổ tay Sophie và vận nó làm hiện rõ hình vẽ của Saint Germain đã ăn sâu vào thịt da. Sophie cố gắng chống cự, nhưng gã tài xế giữ cô chặt quá, hấn bóp mạnh cánh tay cô đến nỗi cô có thể cảm thấy các ngón tay mình bắt đầu tê dần. “Bỏ tôi ra! Josh sẽ – ”. “Cặp song sinh các người thật vô dụng.” Aoife kéo một bên găng tay ra và cầm lấy bàn tay cô gái nhỏ bằng những ngón tay lạnh ngắt của mình. Làn da của ma cà rồng có màu khói xám nhạt bần thiêu. Cô ả cọ xát ngón tay cái của mình lên hình trang trí giống Celtic ở cổ tay Sophie. Rồi dừng lại ở vòng tròn màu vàng với một điểm màu đỏ ở giữa. “Ồ, dấu hiệu của gạc nai. Dấu hiệu của Lửa.” Aoife khẽ nói. “Vậy cô đang cố gắng thiêu cháy tôi sao?” “Bỏ tôi ra!” Sophie cố gắng đá vào gã tài xế, nhưng hấn ngay một giữ chặt tay cô và đột nhiên cô thấy sợ hãi. Thậm chí bà phù thủy Endor cũng phải thận trọng với Aoife bóng tối. Cô ả vận cổ tay của Sophie và gập về phía trước để kiểm tra hình xăm “ Đây là tác phẩm của một chuyên gia. Ai đã cho cô ...món quà này?” Môi cô ả cong lên đầy ghê tởm Sophie găng căn chặt môi. Cô sẽ không nói gì với người phụ nữ này. Cặp kính của Aoife trượt xuống sống mũi, để lộ cặp mắt giống như thủy tinh màu xanh lục. “Maui ... Prometheus ... Xolotl ... Pele ... Agni ...”

Aoife lắc đầu. “Không, đều không phải. Chúng ta vừa trở về từ Paris, vậy phải là một người từ thành phố đó...” Giọng cô ả lạng đi. Cô ta nhìn qua vai Sophie, về phía người tài xế áo đen. “Có chuyên gia về Lửa nào ở thủ đô của Pháp không?” “Kẻ thù cũ của cô, bá tước, sống ở đó,” người đàn ông khẽ nói bằng tiếng Anh “Saint Germain,” Aoife ngắt lời ta nhìn đôi mắt mở to của Sophie và cười hoang dại. “Saint Germain tên dối trá. Saint Germain tên trộm cắp. Lẽ ra ta phải giết hắn khi có cơ hội.” Cô ta nhìn gã tài xế. “Mang nó đi. Chúng ta sẽ tiếp tục cuộc trò chuyện ở nơi kín đáo hơn.” Sophie mở miệng kêu cứu, nhưng Aoife đã ấn ngón trỏ vào sống mũi cô gái. Dòng điện màu xám rỉ ra từ ngón tay của cô ả, khói cuộn quanh đầu cô gái, chui tọt vào hai lỗ mũi và miệng cô

Sophie cố gắng kích hoạt dòng điện của mình. Dòng điện khẽ kêu lách tách trong vài nhịp, rồi Sophie ngã xuống bất tỉnh

Chap 4

Dì Agnes bấm số rồi đưa điện thoại cho Josh. “Nói chuyện với bố mẹ cháu, ngay bây giờ.” Bà ra lệnh. “Sophie đâu rồi nhỉ? Nó đang nói chuyện với ai ở ngoài vậy?”

“Chỉ một người quen của tụi cháu.” Josh nói, áp điện thoại sát mặt mình. Chuông chỉ reo một lần trước khi có người nhấc máy

“Dì Agnes đó à?”

“Bố ơi! Con Josh đây.”

“Josh!”

Cậu bé thấy mình đang mỉm cười – giọng bố cậu nhẹ nhõm thấy rõ – và rồi cậu cảm thấy một sự lúng túng đang dâng lên trong lòng, cảm giác tội lỗi vì đã không liên lạc với bố mẹ mình sớm hơn

“Mọi chuyện ổn cả chứ?” giọng ông Richard Newman gần như lạng đi vì niềm vui đang vỡ òa

Josh bịt tai lại và tập trung vào cuộc gọi. “Mọi chuyện ổn cả, bố ạ. Tụi con khỏe. Tụi con vừa từ San Francisco về.”

“Mẹ và bố bắt đầu lo lắng về các con. Thực sự lo lắng.”

“Chúng con ở với Fla Flemings,” Josh sửa ngay. “Không được gọi điện thoại khi làm việc.”, cậu thành thực nói thêm, “dù chúng con đã cố gắng nhận email của bố tối chủ nhật. Con thấy tấm hình cá mập rồi. Hơi khó nhận biết, nhưng từ kích cỡ, con đoán phải là loại cá mập nước ngọt?” cậu hỏi nhanh, cố tình đổi chủ đề

“Đúng lắm, con trai. Một con Lissodus từ kỷ Upper Cretaceous. Vẫn còn trong tình trạng rất tốt

“Bố mẹ khỏe không ạ?” Josh tiếp tục, cố giữ bố cậu nói chuyện. Cậu liếc nhìn cánh cửa, mong chị gái mình mau mau vào nhà. Cậu có thể làm bố xao nhãng với vài câu hỏi, nhưng trò này không hiệu quả với mẹ cậu chút nào, mà chắc bà cũng chỉ ở đâu đó cạnh bố cậu và sẽ giạt điện thoại từ tay ông bất kỳ lúc nào. “Còn chuyển khai quật thì sao bố?”

“Tuyệt vời.” Có tiếng gió hú từ đầu dây bên kia, bụi và cát va đập lên chiếc điện thoại. “Bố mẹ tìm thấy một thứ có vẻ như là một con ceratopsid.”

Josh cau mày. Cái tên này quen quá. Khi còn nhỏ, cậu từng thuộc tên hàng trăm loài khủng long “Khủng long ăn thịt một sừng ạ?” cậu hỏi “Ừ, thuộc kỷ Phấn trắng, khoảng 75 triệu năm tuổi. Chúng ta cũng tìm thấy một phần của loài Anasazi vẫn còn nguyên vẹn trong hẻm núi, một vài mẫu khắc đá văn hóa Fremont tại hẻm núi Range Creek.”

Cười thầm trước sự nhiệt tình của bố mình, Josh đi về phía cửa sổ. “Tộc người nào được gọi là Giống loài Cổ xưa ở Navajo thế bố?” (The Ancestor Ones) cậu hỏi, dù đã biết trước cả câu trả lời. “Fremont hay Anasazi?” Cậu muốn giữ bố nói chuyện lâu hơn, cho Sophie có chút ít thời gian nữa

“Anasazi,” Richard Newman nói. “Mà thật ra thì, phải dịch đúng là ‘Tổ tiên kẻ thù’ cơ”

Những từ này làm Josh chết sững người. Vài ngày trước đây, cái tên ấy chẳng hề có nghĩa gì với cậu, nhưng đó là trước khi cậu biết đến sự tồn tại của các Elder, giống loài đã thống trị thế giới ở quá khứ xa xôi. Cậu nhận thấy rằng luôn có một nhúm sự thật trong tất cả các huyền thoại và truyền thuyết. “Tổ tiên kẻ thù,” Josh lặp lại, cố gắng giữ cho giọng thật bình tĩnh. “Nghĩa là gì ạ?”

“Bố không biết,” Richard Newman nói, “Nhưng bố vẫn thích cái tên Ancestor hay Ancestral Pueblo hay Hisatsinom hơn.”

“Đúng là một cái tên lạ lùng.” Josh vẫn khẳng định. “Bố có nghĩ ra ai sử dụng nó không? Họ chắc sẽ không tự gọi mình như vậy đâu.”

“Có thể từ một tộc người khác. Bọn người lạ, người ngoài.”

“Ai xuất hiện trước họ, bố?” Josh hỏi nhanh. “Ai xuất hiện trước Anasazi và Fremont?”

“Bố không rõ nữa,” Richard thừa nhận. “Đó là thời Cổ xưa con à. Sao bỗng dưng con lại hứng thú đến châu Mỹ cổ đại thế. Bố tưởng con đâu có thích thú môn khảo cổ.”

“Con nghĩ con cũng bắt đầu thấy hứng thú với lịch sử và thế giới cổ đại rồi,” Josh thành thực nói. Cậu lại nhìn về phía cửa sổ... vừa đúng lúc thấy chị của Scatty ẩn đầu Sophie xuống và chị cậu bị cánh tay của gã tài xế áo đen khóa

chặt. Josh sợ hãi quan sát khi cô ả ma cà rồng nhìn thấy cậu và nghe thấy cái răng nanh ra như thể đang cười vậy. À đột ngột mở cửa sau của xe và giữ nó cho gã tài xế nhả Sophie vào hàng ghế sau. Đứng ở cửa trước, Aoife vẫy tay khiêu khích chào Josh

Josh thấy như thể bị đâm thậm mạnh vào bụng. Cậu không thở được, tim cậu đang đập thình thịch. “Bố – con sẽ gọi lại sa...”, cậu thì thầm. Đánh rơi điện thoại xuống sàn, Josh ào ra cửa và đi xuống tiền sảnh. Vớ lấy cây gậy đi đường gã tài xế đã làm gãy mở cửa rồi sém té ở bậc thềm. Cậu nghĩ chiếc xe đã chạy mất, nhưng Aoife vẫn kiên nhẫn chờ đợi. “Trả chị tôi đây!” cậu gào lên

“Không,” Aoife nhẹ nhàng nói

Josh chạy về phía chiếc xe, cố gắng nhớ mọi thứ Joan of Arc đã chỉ mình về kiếm thuật. Cậu ước gì có thanh Clarent cạnh bên. Thậm chí Scatty – nổi tiếng chẳng sợ gì trên đời – cũng phải e sợ trước thanh kiếm. Nhưng trên tay cậu chỉ có hai mẫu đã gãy của cây gậy đi đường

ngiên đầu, nhìn cậu bé chạy về phía mình và mỉm cười

Khi Josh băng qua đường, nỗi khiếp sợ làm cho luồng điện của cậu tỏa ra ánh sáng và bao lấy toàn cơ thể. Cậu nhìn thấy chị mình đã bất tỉnh ở hàng ghế sau của chiếc xe, và nỗi sợ của cậu biến thành cơn giận dữ mãnh liệt. Đột nhiên, luồng điện lóe lên, một làn khói vàng phủ lên da của Josh, còn mắt cậu lại hóa thành hai đồng xu đang nóng chảy. Luồng điện đặc dần quanh tay Josh, tạo thành một đôi găng tay

kim loại, rồi nó chảy xuống hai cây gỗ, biến chúng thành hai cây vàng J. Cậu cố nói, nhưng cổ họng như bị thắt lại, và giọng nói của cậu trầm đục hơn, nghe giống tiếng của loài thú hơn con người. “ ả – chị – đây”. Nụ cười khiêu ngạo của Aoife nhạt dần. Cô ả gào lên một từ tiếng Nhật gì đó, ném người vào chiếc limousine và đóng sầm cánh cửa sau lưng. Động cơ lập tức rống lên, bánh xe sau miết vào mặt đường đến mức bốc khói trên con phố “Không!” Josh chỉ vừa chạm được chiếc xe khi nó bắt đầu lao đi. Phóng về phía trước với cây gậy vàng, cậu đập vào cái cửa sổ gần mình nhất, kính vỡ vụn ra thành một lớp bột trắng, cây gậy để lại một vết thủng khá dài lên lớp kim loại màu đen sáng loáng. Lại một cú đánh khác vào chiếc xe, một cái đèn sau đã bị nứt. Chiếc xe vẫn tiếp tục gầm rú trên con đường. Trong cơn tuyệt vọng, Josh ném hai cây gậy vàng về phía chiếc xe, nhưng ngay lúc cậu vừa rời tay khỏi chúng, hai cây gậy trở lại là gỗ trơn và đập vào chiếc xe mà chẳng gây hư hại gì nữa cả Josh vẫn tiếp tục đuổi theo. Cậu có thể thấy luồng điện đang trào lên trong cơ thể, cho cậu tốc độ và sức mạnh để bước trên

đường. Cậu hiểu rõ mình đang di chuyển nhanh hơn bao giờ hết, nhưng chiếc limo còn nhanh hơn cậu. Nó băng ngang một ngã tư, quay vòng ở một góc đường trong tiếng gào thét phản đối kịch liệt của mấy cái bánh xe rồi biến mất. Và đột ngột sức mạnh của Josh không còn nữa, cũng nhanh như khi nó xuất hiện. Cậu đổ gục xuống trên hai tay và đầu gối ở cuối phố Scott mà thở hổn hển, tim cậu đập mạnh như tiếng sấm, tất cả các cơ bắp trên người cậu đều căng ra và như đang bốc cháy. Những hình tròn đen nháy múa trước mắt Josh. Cậu nghĩ mình sắp nôn ra mất. Josh nhìn ánh sáng vàng đang nhạt dần trên tay mình, dòng điện lặn vào cơ thể cậu trông giống như đám hơi nước màu vàng, chúng khiến cho cậu đau đớn và kiệt sức. Josh run lên, bất ngờ bị chuột rút ở phần bắp chân dưới đầu gối. Đau đớn vô cùng, cậu nhanh chóng lăn qua lại, dùng gót chân bám chặt lên mặt đường, gắng làm dịu cơn đau. Gượng đứng dậy, Josh muốn bệnh và thấy mình khốn đốn vô cùng trên đường trở về nhà bà dì. Sophie mất tích. Bị Aoife bắt cóc. Cậu phải tìm người chị sinh đôi của mình

Nhưng như thế đồng nghĩa với việc phải gặp lại Nicholas và Penerelle Flamel.

Chap 5

Vương quốc Bóng Tối này từng được gọi là Xibalba. Dù là một trong hằng hà sa số các vương quốc bóng tối cổ xưa, Xibalba được cho là còn cổ xưa hơn nữa, tuy nhiên nó lại rất thô sơ đơn giản nếu so với các vương quốc xinh đẹp và phức tạp khác. Xibalba là một hang động đơn lẻ, rộng lớn bất thường và cao tới mức không thể tưởng tượng nổi, với những vệt lốm đốm xuất hiện ở các hố bong bóng chứa cặn đen do dung nham tạo ra. Thịnh thoảng, vài bong bóng vỡ sẽ phun một thứ đá lỏng vào không khí, tạo thành những điệu nhảy màu đỏ đen ma quái trên vách hang. Ở đây, không khí nồng lên mùi lưu huỳnh, chỉ có chút ánh sáng do một loại nấm màu vàng-trắng bám chặt vào vách hang mang đến, ngoài ra còn rất nhiều nhũ đá khổng lồ treo từ trên trần hang rất xa và khó lòng mà thấy rõ được. Mỗi vương quốc Bóng Tối đều có ít nhất một cánh cổng dẫn tới một vương quốc khác. Vài vương quốc có thể dẫn tới hai nơi. Xibalba là trường hợp độc nhất: nó dẫn tới chín vương quốc Bóng Tối khác, do vậy đôi lúc nó còn được gọi là Đường giao

nhau. Cánh cổng dẫn tới chín vương quốc này được đặt cách đều trên vách hang. Chúng được chạm khắc khá đơn giản, sơ sài. Và dù cho loại nấm phát sáng kia bao phủ hầu hết vách hang, chúng không thể đến gần các dấu hiệu này. Vì đây chính là cánh cổng dẫn tới các vương quốc Bóng Tối. Thường thì chẳng có gì đi đến Xibalba ngoại trừ lớp dung nham bong bóng. Nhưng bây

giờ, một chuỗi những tin nhắn được viết nguệch ngoạc đang dịch chuyển từ cánh cổng này tới cánh cổng khác. Một số được làm bằng da trông tựa như những con dơi, số khác được làm từ lông lại trông giống chuột, nhưng trong số chúng chẳng cái nào thật sự có sức sống cả. Chúng được tạo ra chỉ với một mục đích duy nhất: Lan truyền những tin nhắn từ Vương quốc bóng tối của các Elder đến tới đến các thế giới được kết nối. Một khi nhiệm vụ truyền tin đã hoàn tất, chúng sẽ chảy ra, trở lại thành bùn, tóc và những mẫu da. Cáctin nhắn đang lan truyền thông tin về án tử hình dành cho Tiến sĩ John Dee. Và không một ai trong số những người nhận tin – các Elder, Thế Hệ Kế Tiếp hay con người – ngạc nhiên cả. Chỉ có một cái giá phải trả cho thất bại, và tiến sĩ John Dee đã thua cuộc một cách ngoạn mục.

Chap 6

“Có lần còn tệ hơn thế này.” Tiến sĩ John Dee nói, dù rằng ông chẳng nhớ đó là lúc nào. Sau thảm họa tại Stonehenge và cặp sinh đôi biến mất, vị Pháp sư đã trải qua nốt đêm và rạng sáng ngày hôm sau trong cái kho đã bị phá nát, nơi trước đó chỉ vài giờ đồng hồ, Flamel và cặp sinh đôi đã ẩn nấp. Có tiếng máy bay trực thăng rền rĩ phía trên, và cảnh sát, và còi báo động cũng làm náo động cả khu A344 gần đó. Khi công việc của cảnh sát hoàn tất vào đầu giờ chiều, Dee rời nhà kho và bắt đầu đi bộ về phía London. Phía dưới áo khoác của ông, được bọc trong mớ vải rách là một thanh kiếm đá, từng có lúc là hai thanh kiếm là Clarent và Excalibur. Nó va mạnh vào da thịt ông giống như một trái tim đang đập vậy. Chẳng hề có xe cộ qua lại trên con đường quê nhỏ hẹp này. Vừa lúc ông bắt đầu nghĩ đến việc cướp một cái xe ở thành phố hay ngôi làng kế tiếp, một vị cha xứ lớn tuổi trên chiếc xe Morris Minor đã khá cố ngừng lại và cho ông quá giang. “Ông may mắn gặp được tôi đây,” cha xứ nói bằng giọng Welsh rè rè. “Chẳng mấy người dùng con đường này nữa, một khi đã có xa lộ ở gần đây.” “Xe của tôi bị hư, và tôi phải trở về London để tham dự một cuộc họp,” Dee nói. “Tôi bị lạc,” ông thêm vào, cố tình đổi giọng của ông cho giống với người kế bên. “Tôi có thể đưa ông đi. Rất vui vì có bạn đồng hành.” Cha xứ thừa nhận. “Tôi vẫn đang nghe radio – chỉ toàn nói về đe dọa an ninh làm tôi thật sự bất an.” “Chuyện gì vậy?” Dee hỏi, cố giữ cho giọng mình tự nhiên. “Tôi nghĩ có khá nhiều chuyện với bên cảnh sát.” “Nửa ngày rồi ông ở đâu vậy?” Cha xứ hỏi với một nụ cười làm dịch chuyển mấy cái răng giả của ông.

“Tôi bận lắm,” Dee nói. “Gặp gỡ vài người bạn cũ; chúng tôi có rất nhiều chuyện để làm.” “Vậy thì ông lỡ cuộc vui rồi...” Dee cố không biểu thị cảm xúc gì cả. “Bên an ninh đã đóng cửa toàn thành phố hồi hôm qua. BBC đưa

tin bọn khủng bố từng hoạt động ở Paris nay đã đến London.” Nắm chắc tay lái. Ông liếc nhìn vị khách của mình. “Mà ông có biết chuyện ở Paris không đấy?” “Tôi có đọc rồi.” vị Pháp sư lẩm bẩm, không biết là mình đang lắc đầu. Machiavelli kiểm soát cả Paris – làm sao hắt có thể để Flamel và cặp sinh đôi trốn thoát được chứ? “Bây giờ thật lắm chuyện nguy hiểm.” “Thật vậy,” Dee đáp. “Nhưng ông cũng chả muốn tin vào mọi thứ cánh nhà báo nói đâu,” ông nói thêm. Nhiều trạm kiểm soát được dựng lên trên tất cả các con đường chính dẫn vào thủ đô, nhưng cảnh sát hiếm khi nào để mắt đến cái xe cổ lỗ đang chở hai người đàn ông này. Cha xứ thả Dee ở Mayfair, trung tâm thành phố, và tiến sĩ đi bộ về phía ga Grenn Park. Ông bắt chuyến tàu về Jubilee Line, đi thẳng đến Canary Wharf, trụ sở tại Anh của công ty Enoch. Tiến sĩ đang tham gia vào một canh bạc khó. Chủ nhân Elder của ông có thể đã kiểm soát tòa nhà, nhưng Dee hy vọng mọi người đều nghĩ ông đã cao chạy xa bay và không ngu ngốc tới độ quay trở về trụ sở của mình. Bí mật đi vào bằng gara ở tầng ngầm, ông đi thẳng lên văn phòng ở đỉnh tòa nhà, tắm tấp trong nhà tắm sang trọng của mình, gột rửa mọi bụi bẩn và rác rưởi của vài giờ qua. Nước nóng làm dịu cơn đau ở vai phải,, vốn làm ông phải chuyển động thật cẩn thận. Josh đã ném lại thanh Clarent trong trận chiến ở nhà kho, dù Dee đã xoay sở biến luồng điện thành một cái khiên che chắn mình khỏi thanh gươm đó, sức mạnh của cú ném vẫn làm ông ngã xuống. Ông nghĩ mình đã bị trật vai; chỉ đến khi ông nhận ra vai mình sưng tấy lên chứ chưa bị gãy, điều làm ông cảm thấy thật may mắn. Thật ra vai có gãy cũng không hề gì – ông có thể dùng một ít luồng điện để chữa lành ngay lập tức, nhưng nó sẽ thu hút các Elder đen tối và bọn tay sai của họ. Pháp sư thay một bộ đồ mới, một chiếc áo khoác màu xanh thẫm, một chiếc áo sơ mi cũng màu xanh tối với cà vạt họa tiết hình hoa huệ tây vàng của trường St. John, Cambridge. Trong khi chờ ấm nước trong căn phòng bếp bé tí đun sôi nước để pha trà, Dee lôi hết những đồng bảng anh, euro và dolla từ két sắt vào một cái thắt lưng đựng tiền ông đeo quanh mình, ẩn dưới lớp áo. Có hàng tá các loại hộ chiếu dưới nhiều cái tên ở đằng sau cái két sắt. Dee nhồi chúng hết vào các túi áo khoác. Ông đã thu thập hộ chiếu trong nhiều năm và sẽ không bỏ chúng bây giờ. Ấm nước đã sôi, pháp sư làm cho mình một cốc Earl Gray. Nhấm nháp hương thơm của trà, cuối cùng ông để mắt tới cái bọc rách nát đặt trên bàn. Một nụ cười nở trên môi ông. Ông có thể thua trận, nhưng ông chắc chắn là người giành được phần thưởng tuyệt vời nhất. Clarent và Excalibur. Cùng nhau. Hôm qua, ông nâng chúng trên tay và nhìn hai thanh kiếm hợp lại thành một cây kiếm đá duy nhất. Thậm chí từ phía bên kia căn phòng, Dee có thể cảm

thấy được sức mạnh từ cái vật kia đang phát ra thành những làn sóng dài và chậm. Nếu ông giảm bớt vòng bảo vệ, ông còn nghe được những lời gợi ý từ những suy nghĩ đang thầm thì bằng vô số các loại ngôn ngữ mà ông chỉ biết mất được một vài mà thôi. Đột nhiên ông nhận ra – gần như cùng lúc với sự kinh ngạc – rằng cuối cùng, sau cả cuộc đời tìm kiếm, cuối cùng ông đã tìm thấy bốn Thanh kiếm sức mạnh cổ đại. Hai cái – Durendal và Joyeuse – đang được cất giấu tại nhà riêng của ông ở San Francisco, và hai cái còn lại đang hiện diện trên chiếc bàn trước mặt ông... hay bây giờ đã thành một? Và chuyện gì sẽ xảy ra, ông tự hỏi, nếu ông đưa thanh kiếm này hội ngộ hai thanh kiếm đá kia? Và tại sao chúng chưa bao giờ kết hợp lại cơ chứ? Chúng đã ở cạnh nhau hàng thế kỷ nay rồi. Tiến sĩ dành thời gian để dùng nốt trà, bình tâm lại và dựng các loại rào chắn bảo vệ trong căn phòng trước khi ông tiếp cận cái bọc và mở nó ra. Một số pháp sư dùng sự kết hợp của ngôn từ – bùa chú và phép thuật – để bảo vệ luồng suy nghĩ của họ, nhưng Dee sử dụng loại cổ nhất trong các tiếng động ma thuật: âm nhạc. Nhìn chăm chăm vào chiếc bàn, ông bắt đầu ngâm nga bài “Greensleeves,” bài hát ưa thích của nữ hoàng Elizabeth đệ nhất. Nữ hoàng tin rằng cha của bà, vua Henry VIII đã viết bài hát này cho mẹ bà, Anne Boleyn. Nhưng Dee biết không phải thế, mặc dù ông chưa bao giờ có gan nói với bà. Dù sao đi nữa, âm điệu đơn giản và nhạc điệu cổ xưa của bài hát đã tạo nên một loại bùa chú bảo vệ hoàn hảo. Vừa lẩm nhẩm từng chữ một, ông vừa tiến lại chiếc bàn. “Alas, my love, ye do me wrong to cast me off discourteously ...” Những ngón tay của ông run rẩy khi ông cẩn thận bóc lớp vải xám bẩn thỉu từ cái nhà kho đã bị phá hủy, làm lộ ra cái vật mà nó đang che giấu. “And I have loved you so long, delighting in your companie ...” Nằm trên chiếc bàn cẩm thạch đen bóng là một trong những vật cổ xưa nhất hành tinh. Nó giống như bất kỳ thanh kiếm bằng đá nào, nhưng không phải, nó có rất rất rất nhiều điều hơn thế. Người ta nói rằng cặp vũ khí song sinh này còn xuất hiện trước cả các Elder và thậm chí các Archons, thuộc về Thời Trước Thời Gian bí ẩn. Nổi tiếng hơn, vua Arthus từng mang thanh Excalibur, và Mordred, con trai ông, đã giết ông bằng thanh Clarent, nhưng Nhà vua và Kẻ hèn nhát chỉ là hai trong số hàng thế hệ các anh hùng và bạn thù ác từng nắm giữ những thanh kiếm này, trong các sự kiện lịch sử, diễn ra độc lập hoặc liên quan tới nhau trong lịch sử trái đất. “Greensleeves was all my joy, Greensleeves was my delight, Greensleeves was my heart of gold ...”

Không thể tin được cuối cùng ông đã tìm thấy đối thủ của thanh Excalibur. Nửa thế kỷ trước, khi vua Henry VIII trị vì nước Anh, Dee đã bắt đầu truy

tìm thanh Kiếm Lửa huyền thoại. “I have been readie at your hand, to grant what ever you would crave ...” Hít một hơi thật sâu, tiến sĩ nhắc thanh kiếm lên. Dù chỉ nhỉnh hơn 20 inch một tí, thanh kiếm khá là nặng. Lưỡi và cán kiếm tương đối trơn láng trông giống như thể được chạm ra từ một khối đá granite óng ánh. Giây phút những ngón tay chạm vào lớp đá ấm áp, sức mạnh từ thanh kiếm quét lên người ông. Tiếng nói của sự giận dữ. Tiếng la của nỗi khiếp sợ. Tiếng khóc của những đau thương. Dee chột rùng mình khi những âm thanh dội lên trong đầu ông, đe dọa lấn át cả tâm trí ông. Giọng hát của ông yếu dần. “I ... I have waged life and ... and land, your love and ...and good will for to have ...” Thanh kiếm thật mạnh mẽ, quá mạnh mẽ, được phủ trong hàng loạt những truyền thuyết và bí ẩn. Hôm qua, khi Gilgamesh nhìn thấy thanh kiếm, lão đã đưa ra những lời tiên đoán cổ xưa – Hai mà là một, một là tất cả – để miêu tả nó. Dee luôn nghĩ rằng lời tiên đoán ấy nói về cặp song sinh nhưng giờ thì ông không dám chắc nữa. “Greensleeves, now farewell adieu ...” Thật ra thì, ông chẳng còn dám chắc về bất kì điều gì nữa. Trong vài ngày qua, cả cuộc đời ông, cả thế giới của ông, đã thay đổi. Và tất cả đều do Flamel và cặp song sinh mà ra. Chúng biến ông thành kẻ ngốc và đưa ông vào vòng nguy hiểm. Những ngón tay ngăn ngủ của Dee vuốt dọc theo chiều dài của lớp đá ấm áp. Những bí mật được thăm thì... Những lời hứa mơ hồ... Lời gợi ý của những kiến thức cổ xưa, những truyền thuyết bí ẩn... Dee giật tay ra và những giọng nói cũng xa dần trong tiềm thức ông. Đôi môi mỏng dính của ông lại nở một nụ cười độc ác; thanh kiếm này có thể là sự cứu rỗi cho mình. Các Elder đen tối sẽ trả một cái giá hời cho loại vũ khí này. Ông tự hỏi có khi nào nó còn đáng giá hơn cuộc sống bất tử của ông. Điện thoại tiến sĩ đột nhiên reo lên và rung bần bật trong túi áo, làm cho ông giật mình. Tránh xa thanh kiếm đang nằm trên bàn, ông lấy điện thoại ra và nhìn vào màn hình bị mờ những dấu vân tay. Ông nghĩ sẽ nhìn thấy số điện thoại dài vô tận của chủ nhân Elder, nhưng nó lại hiện ra dòng chữ Hạn chế. Mất một lúc, ông định sẽ không trả lời, nhưng rồi tính tò mò – luôn là điểm mạnh nhất và yếu nhất của ông – đã chiến thắng và ông nhấn nút Trả lời. “Nhận ra giọng tôi chứ?” Tiến sĩ John Dee chớp mắt kinh ngạc.

Giọng nói ở đầu dây bên kia là của Niccolò Machiavelli, người đã đi đến San Francisco. “Có”, ông trả lời thận trọng

“Đây vốn là đường dây mật, nhưng ông biết khẩu hiệu của tôi rồi đấy... không tin ai cả.” “Khẩu hiệu hay đấy.” Dee lầm nhẫm. “Tôi thấy ông vẫn chưa chết.” “Chắc vậy.” Tiến sĩ nhanh chóng bước tới màn hình bảo vệ và mở lên, bật nhanh qua tất cả các kênh. Ông nghi đây là một cái bẫy: Có thể

Machiavelli nói chuyện với ông, làm ông xao nhãng, trong khi tòa nhà này đang bị bao vây. Nhưng toàn bộ các văn phòng và hành lang đều trống không còn chỗ gửi xe thì chẳng có bóng nào. “Sao ông lại gọi cho tôi?” Ông hỏi. “Để cảnh báo ông.” “Cảnh báo tôi!” Dù đã trải qua hàng nghìn thế kỷ, ông vẫn không thể giấu được sự kinh ngạc trong giọng mình. “Vài phút trước đây, các tin nhắn đã đi qua Xibalba và đến các vương quốc Bóng tối. Ông biết thế nghĩa là gì không?” Bất giác, Dee gật đầu. “Xibalba?” Ông hỏi. Ở bên kia của trái đất, giọng của Machiavelli gấp gấp hơn. “Phải, Đường giao nhau, Chốn Hoảng sợ. Là một trong những Vương quốc Bóng tối cổ xưa.” “Tôi biết rồi,” Dee đáp cộc lốc. “Nữ thần quạ Morrigan từng đưa tôi đến đó trong lần bầu Giáo Hoàng gần nhất. (??? The Great Conclave.) “Ông đã ở đó?” Machiavelli thốt lên kinh ngạc. “Phải.” Xibalba là vùng đất nơi các Elder và Elder Đen tối từ khắp các vương quốc bóng tối gặp gỡ nhau. Dee là một trong số rất ít con người đếm được trên đầu ngón tay từng có mặt tại đó. Ông thậm chí còn chọn mùi vị đặc trưng của luồng điện mình cho phù hợp với mùi Sunphuaric khó chịu của nơi này. Nếu các Elder đen tối gửi tin nhắn qua Xibalba, nghĩa là họ muốn tất cả các vương quốc Bóng tối, dù xa xôi nhất cũng nhận được mệnh lệnh của họ. “Tôi đã được phán xét?” Pháp sư hỏi. Từ cái kết thảm bại, chắc chắn mức án tử hình đã giáng xuống ông và các chủ nhân Elder đen tối của ông cũng sẽ tìm được ông dù ông ở vương quốc Bóng tối nào. Ông đã bị mắc kẹt trên trái đất. Quay gót khỏi màn hình, Dee liếc nhìn ảnh phản chiếu của mình trong gương: ông thấy mình chẳng khác gì một cái xác chết. “Phát xét và quyết định có tội.” Dee gật đầu, không nói gì cả. Ông đã phục vụ chủ nhân Elder của mình cả một đời, và giờ đây họ quy tội chết cho ông. “Ông còn nghe tôi không đấy?” Machiavelli gắt. “Tôi vẫn đang nghe đây,” Dee đáp nhẹ nhàng. Một cơn mệt mỏi dâng lên, ông phải dựa mình vào tường. Đầu dây từ bên Mỹ nổ lộp bộp: “Tất cả thế hệ những người bất tử kế tiếp ông gọi đến London để săn tìm Nicholas Flamel và cặp song sinh giờ sẽ chuyển mục tiêu sang ông... đặc biệt khi phần thưởng cho họ nếu tìm thấy ông được gấp đôi mức của Nhà giả kim.” “Tôi không chắc mình có nên thấy sợ không nữa.” “Có một khác biệt.” Đường dây lộp bộp một lần nữa và giọng của Machiavelli nghe lúc được lúc mất. “Chủ nhân của chúng ta chấp nhận Flamel sống hoặc chết, nhưng họ muốn ông còn sống. Họ nói rất rõ về điều này: Bất kỳ ai giết ông sẽ chịu một số phận thê thảm.” Dee rùng mình. Ông biết chủ nhân muốn ông còn sống để họ có thể lấy đi sự bất tử của ông, chứng kiến tận mắt sự lão hóa của ông, và rồi lại làm ông bất tử. Ông sẽ phải chịu lời nguyền mãi mãi là một con người rất rất già lão. “Sao

ông biết điều này?” Ông hỏi. Giọng Machiavelli nhỏ dần, ông thì thầm, “Tay cộng sự người Mỹ của tôi liên lạc được với chủ nhân của hắc.” “Và tại sao ông lại nói với tôi?” “Bởi vì, giống như ông. Tôi cũng đã thất bại nhiệm vụ của mình.” Machiavelli nói gấp gáp. “Perenelle đã trốn thoát khỏi đảo. Thật ra, chính tôi đang bị mắc kẹt ở Alcatraz.” Dee không thể kìm nén một nụ cười thỏa thuê, nhưng ông cố gắng giữ cho không bật thành tiếng. “Có lẽ đã đến lúc ông và tôi cần tương trợ nhau, tiến sĩ.” Machiavelli tiếp tục. “Kẻ thù của kẻ thù chính là bạn ta.” Dee đáp, dùng một câu nói từ xưa. “Chính xác. Tiến sĩ, đã đến lúc ông phải chạy đi, phải trốn. Chủ nhân ông đã cho tuyên ông là một utlaga.” Đường dây đột nhiên bị cắt. Dee chậm rãi bỏ điện thoại vào túi áo và nhìn vào gương lần cuối. Ông là utlaga, tên bị truy nã, kẻ sống ngoài vòng pháp luật. Rồi ông cười lớn: sinh vật cuối cùng các Elder tuyên bố là utlaga chính là Elder Mars Ultor.

Chap 7

Khi Josh lê bước vào nhà, dì Agnes đang đứng ở cửa vào, khuôn mặt nhỏ thó của bà cau có hết cỡ và đôi môi mỏng đã biến mất hoàn toàn: “Cháu ném điện thoại trên sàn rồi xông ra khỏi nhà,” bà trở nên cáu bẳn sau mỗi bước đi. “Dì muốn một lời giải thích, chàng trai trẻ.” “Cháu không có. Sophie đã...” Cậu ngập ngừng. “Sophie đã gọi cho cháu.” “Không nhất thiết phải ném điện thoại trên sàn chứ.” “Xin lỗi dì.” Josh thở dài, quyết định sẽ không nói bất kì điều gì nữa. Cậu đang lo lắng cho chị mình; nghe bà dì căn nhắc sẽ là điều cuối cùng cậu lựa chọn phải làm lúc này. “Gọi điện tốn tiền lắm...” Josh ngắt lời. “Cháu sẽ gọi điện cho bố ngay.” “Bố cháu đi rồi. Đường truyền dở tệ – rồi còn rất nhiều chuyện tồi hơn nữa xảy ra khi cháu bỏ điện thoại lại,” bà nói thêm. “Nó nói nó sẽ gọi lại sau. Mẹ cháu thì nói là cả hai đứa không được rời khỏi nhà cho đến khi mẹ cháu nói chuyện với cả hai. Phải nói là mẹ cháu không hề vui tí nào với cả hai đứa đâu nhé,” dì Agnes báo trước. “Chắc chắn rồi,” Josh lầm bầm. Cậu băng qua hành lang, tìm đến chỗ cầu thang. “Mà chị cháu đâu rồi nhỉ?” Dì Agnes hỏi. “Cháu không biết.” Josh trả lời thành thực. Người phụ nữ già khoanh tay, liếc mắt nhìn Josh. “Ý cháu là nó bỏ đi mà không thèm chào tạm biệt ta hay sao?” “Chắc có chuyện gì đó quan trọng.” Josh nói, ráng mở miệng cười dù trong lòng cậu thì đang héo queo. “Ta thật chẳng hiểu nổi chuyện gì với hai đứa nữa.” Dì Agnes cau mày. “Biến mất đến vài ngày...thậm chí chẳng buồn gọi điện...Bọn trẻ ngày nay chẳng có chút lễ độ...”

Josh bắt đầu trèo lên lầu. “Cháu đang đi đâu vậy?” “Về phòng cháu,” Josh nói. Cậu biết mình cần tránh xa bà dì này trước khi cậu kịp làm chuyện gì đó

đáng tiếc xảy ra. “Cứ ở đó đi, cậu trẻ. Ta linh cảm hai đứa sẽ bị cấm túc lâu đấy. Cần phải dạy lại cho chúng bay cách tôn trọng người lớn thôi.” Josh cố gắng phớt lờ bà đi, cậu tiếp tục về phòng và đóng cánh cửa sau lưng lại. Thả người lên chiếc giường gỗ mát lạnh, cậu nhắm mắt, hít một hơi thật sâu và cố gắng kìm lại cơn buồn nôn trong bụng. Sophie biến mất rồi. Chị ấy đang gặp nguy hiểm. Aoife với chị gái mình. Cậu không hiểu tại sao – nhưng cậu biết chuyện sẽ không tốt đẹp gì đâu. Aoife có thể làm cho các Elders đến tối không nhỉ? Tại sao cô ta lại bắt Sophie –và tại sao cô ả lại trốn chạy cậu? Dù hoảng sợ và đã kiệt sức, Josh không thể ngăn một nụ cười toe toét trên môi. Khi cậu chạy ra ngoài, Aoife chẳng tỏ ra sợ hãi gì cả, cô ta trông rất ngạo mạn, và khi cậu đòi chị gái mình, cô ta cũng nhanh chóng từ chối. Nhưng có điều gì đó đã làm cho ả ma cà rồng run sợ. Có lẽ vì dòng điện cậu kích hoạt đã tạo thành một lớp áo giáp vàng bao lấy cơ thể cậu. Josh giơ hai tay mình lên rồi nhìn vào chúng. Chỉ còn lại thịt và máu, lớp da ở lòng bàn tay bị xây xát và thâm tím và chỗ cậu bị ngã, các móng tay bị nứt ra và bắn thiu. Vậy mà cách đó chưa lâu đôi bàn tay này đã được bao bọc bằng một đôi găng bằng vàng. Josh có thể nhớ rõ lúc vàng chảy xuống đôi bàn tay cậu, bọc lấy hai nửa cái cây đi bộ, rồi biến chúng thành hai thanh kim loại hoàn chỉnh. Khi cậu đập vào chiếc xe, các lớp kính và thép đều bị gãy vỡ không chút khó khăn gì. Nhưng khoảnh khắc khi cậu ném cây gậy từ phía sau xe, do đã rời xa cánh tay của Josh, cây gậy lại trở về là khúc gỗ bình thường. Josh đột nhiên nhớ lại câu chuyện thần thoại Hy Lạp về vua Midas. Mọi thứ cậu chạm vào sẽ trở thành vàng. Có lẽ vị vua này cũng sở hữu luồng điện vàng. Rồi nụ cười của Josh nhạt dần đi. Cậu đã mất chị gái mình. Lẽ ra cậu phải tiếp tục chạy; biết đâu cậu sẽ bắt kịp chiếc xe. Có lẽ, nếu bằng cách nào đó cậu có thể tập trung dòng điện của mình, cậu có thể làm được điều gì đó...dù cậu cũng không chắc nó là cái gì. Cậu sẽ đi tìm Sophie, Josh tự nhủ. Khẽ cúi người, Josh lôi cái balô từ dưới gầm giường. Sau đó, cậu đứng dậy và mở ngăn kéo, lôi ra một mớ quần áo và tống chúng vào balô: tất, đồ lót, quần jeans và vài cái áo thun. Cậu cởi bỏ bộ quần áo cáu bẩn vẫn mặc từ khi còn ở Paris, trút hết vào cái giỏ mây ở cuối giường và tròng vào bộ cánh mới. Trước khi mặc cái áo thun kiểu từ những năm 49, Josh gỡ cái túi vải đeo quanh cổ và ngồi xuống mép giường. Cậu mở cái túi, liếc nhìn vào phía trong. Có hai trang sách cậu đã xé từ cuốn Codex tuần trước. Theo nhà Giả Kim, chúng chứng định lời triệu hồi cuối cùng, cái mà Dee cần để đưa các Elders đến tối trở lại Trái Đất.

Josh giữ hai tờ giấy, để chúng lên phần giường bên cạnh mình. Sau đó, cậu

xếp chúng lại cạnh nhau. Chúng chỉ rộng chừng 6 inch, dài chừng 9 inch và trông như thể được làm từ vỏ cây ép với xơ lá. Lần cuối cùng cậu thật sự nhìn thấy hai trang giấy này là khi đang ở trên sàn của hiệu sách đã bị phá hủy. Cả cậu và chị gái đều đã bị choáng váng và bối rối vì mọi thứ mình vừa chứng kiến. Khi Josh nhìn lại hai tờ giấy một lần nữa, cậu dám thề là các chữ đang di chuyển, nhưng giờ thì hết rồi. Cả hai trang giấy đều đặc kín những chữ viết lam nham ở hai mặt. Josh đã từng thấy những hình khắc tương tự trên các thứ đồ khảo cổ trong văn phòng của bố mình, và cậu khá chắc là những chữ này rất giống của người Sumer. Một lá thư –cậu nghĩ ban đầu rất có thể đây là một lá thư – với những màu vàng và đỏ rất sống động, trong khi phần còn lại được viết bằng mực đen nhưng vẫn giữ nguyên nét sắc sảo dù đã trải qua không biết bao nhiêu thế kỷ. Chọn lấy một trang, Josh đưa nó ra ánh sáng. Chớp mắt đầy kinh ngạc. Những con chữ đang di chuyển. Chúng bò chậm chậm, đổi chỗ với nhau trên trang giấy, tạo thành những từ, những câu, những đoạn mới bằng vô số thứ tiếng. Một vài ký tự Josh có thể nhận ra được – Josh nhận thấy có nhiều chữ tượng hình và chữ Run, cậu thậm chí có thể chỉ ra vài ký tự Hy Lạp nữa, nhưng phần đông còn lại thì lạ hoắc. Một cụm từ bằng tiếng Latin đập vào mắt cậu: *magnum opus*. Nghĩa của nó là “công việc tốt đẹp”. Josh dò theo những chữ này bằng ngón trỏ...và cái phút mà tay cậu chạm vào mặt giấy, một sức nóng bùng phát trong cơ thể cậu, còn ngón tay cậu bắt đầu tỏa ra làn khói màu cam ấm áp. Sau đó, Josh nhận ra trong khi tất cả những ký tự khác bao quanh cụm từ đơn giản này cứ liên tục thay đổi thành những lời lẽ và ngôn ngữ khác nhau, mười chữ cái bên dưới ngón tay cậu vẫn không hề di chuyển. Josh thử nhấc tay ra, dòng chữ vụt biến mất. Cậu lại thử chạm tất cả ngón tay mình lên trang giấy, kỳ lạ thay tất cả các câu chữ ngừng di chuyển, tạo thành những câu chữ hoàn chỉnh dưới da thịt cậu. Josh ước sao có bố mẹ mình ở đây: họ chắc chắn sẽ dịch được những ngôn ngữ cổ này. Một số đoạn được viết bằng tiếng Hi Lạp và Latin rải rác trong trang giấy, ngoài ra còn có chữ tượng hình Ai Cập và một vài loại chữ có trong điêu khắc của người Maya. Ghi nhớ lời cảnh báo của Flamel về việc sử dụng luồng điện, Josh cẩn thận nhấc tay mình lên và các con chữ lại trở về là một mớ hỗn độn. Bỏ hai tờ giấy trở vào cái túi được may bằng tay, Josh đeo cái túi quanh cổ mình. Hơi ấm lại trở về với da thịt cậu. Cậu không dám chắc mình vừa phát hiện ra cái gì, nhưng cậu nhớ lại khi Flamel chạm vào tờ giấy tuần trước đó, những con chữ vẫn không hề dừng dưới tay ông. Josh nắm các ngón tay lại: phải có gì đó liên quan tới luồng điện của cậu. Cậu đá văng đôi giày đã hỏng của mình vào gầm giường rồi mở tủ và lôi ra một đôi

giày ống để đi bộ cậu đã dùng khi leo núi với bố mình. Quăng cái balô lên lưng, Josh ép chặt tai vào cửa phòng và lắng nghe chăm chú. Cậu có thể nghe thấy tiếng bà đi trong bếp...rồi tiếng nước sôi réo trong nồi...cửa tủ lạnh mở...tiếng va chạm của một cái muỗng với cái cốc sứ...radio đang chuyển sang kênh NPR. Josh ló đầu ra ngoài. Bếp nằm ở cuối nhà. Cậu chẳng cách nào có thể nghe thấy những thứ tiếng ban này. Rồi cậu nhận ra một làn khói mỏng manh màu vàng đang cuộn tròn trong bàn tay mình. Đưa tay vào sát mặt, Josh xem xét chứng cứ rõ ràng nhất về luồng điện của mình. Trông nó giống như đá khô cậu đã thấy ở lớp Hóa học, ngoại trừ việc có màu vàng nhạt và mùi vị khá giống cam. Thành hình, làn khói mỏng manh ấy lặn mất tăm vào bàn tay Josh. Cậu siết chặt các ngón tay. Josh từng chứng kiến Sophie tạo ra một đôi găng tay bạc, và ở ngoài đường, chỉ vài phút trước đó, một đôi găng tay tương tự bằng vàng đã xuất hiện với cậu dù bản thân cậu thậm chí còn không nghĩ về nó. Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu cậu thật chăm chú nhìn vào bàn tay trái được bọc trong một cái găng tay kim loại? Đột nhiên, làn da Josh sáng lên, một thứ ánh sáng tinh khiết. Cậu cảm thấy có một chiếc găng tay đang nhẹ nhàng bọc lấy tay mình. Josh nhận ra một cái găng tay bằng kim loại dần xuất hiện, đầu ngón tay xuất hiện những cái móng tay bằng vàng. Josh thử nắm chặt tay một lần nữa. Chiếc găng cũng nắm chặt lại, kèm theo đó là tiếng động của kim loại va chạm nhau. “Josh Newman!” Giọng của dì Agnes ở bên kia cánh cửa làm Josh nhảy dựng lên. Cậu đã quá tập trung vào việc tạo ra chiếc găng đến nỗi không nghe tiếng bà đi lên lầu. Dòng điện của cậu yếu dần, chiếc găng cũng tan ra theo làn khói vàng. Dì Agnes đập cửa thành thịch: “Cháu có nghe ta gọi không?” Josh thở dài. “Không ạ.” Cậu thành thật trả lời. “Hừm. Ta đã pha chút trà. Mau xuống đây trước khi cháu bị cảm lạnh.” Bà ngừng lại rồi nói thêm, “Ta cũng vừa làm ít bánh xốp sáng nay.” “Tuyệt.” Bụng của Josh réo ầm lên; dì Agnes rất giỏi làm bánh xốp. “Cháu đang thay đồ. Cháu sẽ xuống ngay.” Josh chờ đến khi cậu nghe thấy bà đi lê bước đi, đôi giày đế mỏng của bà cọ vào tấm thảm. Cậu nhìn tay mình lần nữa và nở một nụ cười toe khi một ý nghĩ chợt đến. Nếu cậu có thể kiểm soát được dòng điện mà không cần ai huấn luyện, chắc hẳn cậu phải mạnh hơn Sophie rồi. Khoác balô lên vai, Josh dịch ra mở cửa và lắng nghe bằng các giác quan được đánh thức. Cậu có thể nghe được bà đi đang rót trà từ một cái bình, có thể ngửi thấy mùi của món trà đen và bột nhồi. Bụng Josh lại biểu tình và cậu cảm thấy miệng mình toàn là nước bọt; cậu gần như nếm được món bánh kem. Cậu tự hỏi nếu cậu có thể dừng lại chỉ một.... Nhưng vậy nghĩa là cậu phải nói chuyện với dì Agnes, và bà sẽ gặng

hỏi tất cả mọi điều về những ngày qua. Mà cậu lại chẳng có nhiều thời gian đến thế. Josh bước nhẹ xuống lầu, hé mở cửa trước và lên ra ngoài trong cái lạnh buổi sáng ở San Francisco. “Xin lỗi dì.” Cậu lẩm bẩm, đóng cánh cửa thật êm phía sau mình. Bà

sẽ phát điên lên nếu biết cậu đã bỏ đi. Bà có thể gọi cho bố mẹ cậu, và cậu cũng không biết phải giải thích sao cho họ nữa. Cậu chỉ biết một điều: cậu sẽ không trở về căn nhà ở Pacific Heights mà không có Sophie.

Hết Chap

Chap 8

Agnes nghe tiếng cửa đóng, bà vội bước ra khỏi nhà bếp. Chớp mắt nhìn cánh cửa, bà hơi nghiêng đầu sang một bên nghe ngóng. “Josh?” Bà gọi. Căn nhà im ắng. “Josh?” Bà lại gọi, giọng lạc đi. “Thằng bé đâu rồi?” bà lẩm bẩm. “Josh Newman, xuống đây ngay lập tức!” Bà la lên. Vẫn không có tiếng trả lời. Lắc lắc đầu, bà lão chuẩn bị leo lên lầu thì có cái gì đó găm lấy dép bà. Bà cúi người để bỏ nó ra khỏi thảm. Là một đồng bòn đã khô cứng lại. Agnes liếc nhìn các bậc thang. Chúng từng sạch bong khi bà bước xuống chỉ vài phút trước, vậy mà giờ, toàn bộ cầu thang lên lầu hai chỉ toàn những bòn là bòn. Có ai đó đã theo bà xuống nhà, mang một đôi bốt cũ dính đầy bòn. Ngoảnh đầu lại, bà nhìn theo các vế bòn dẫn thẳng lên cánh cửa. “Josh Newman,” bà thầm thì, rất nhỏ. “Cháu làm gì vậy nè?” Nói rồi, dì Agnes cố leo lên lầu nhanh hết mức mà các khớp xương già yếu của bà cho phép. Bà mở toang cửa vào phòng, chẳng buồn gõ cửa. Mắt bà chú ý ngay đến đồng quần áo bẩn quăng trong chiếc giỏ và đôi giày cũng dơ không kém bị thả dưới gầm giường. Bà mở tủ quần áo, khoang đựng đôi giày đi bộ trống không. Đứng giữa căn phòng, dì Agnes từ từ quay lại, nhận thấy có điều gì đó khác lạ trong không khí. Các giác quan của bà không còn nhạy bén như ngày xưa, tuổi già đã cướp đi thị lực và thính lực sắc sảo của bà, nhưng khứu giác của bà vẫn còn tốt lắm. Không khí khô hanh trong phòng tràn ngập mùi thơm của cam. Bà lão thở dài, moi chiếc điện thoại trong túi ra. Bà chẳng trông mong gì sẽ kể cho Richard và Sara Newman đám trẻ nhà họ đã biến mất. Một lần nữa. Thành ra bà lại là người bảo mẫu của chúng!

Chap 9

“Ở đâu cũng thấy mùi hôi thối của Dee”, Perenelle phàn nàn. Bà đã thay một bộ đồ mới: Quần jeans bạc màu, một cái áo sơ mi thêu từ Ai cập và một đôi ủng được làm bằng tay cho riêng bà từ những năm 1901 ở New York. Mái tóc còn ẩm của bà đã được tết thành một bím dày. Nhắc một chiếc áo len lông

cừu từ ngăn kéo, bà áp nó vào mặt và hít một hơi thật sâu. “Ừm! Mùi trứng thối.” Nicholas gật đầu. Ông cũng đã thay đổi y phục, chuyển sang một sự kết hợp rất thường thấy là quần jean đen và áo thun. Chiếc áo này có biểu tượng Dark Side of the Moon ở trước ngực. Tất cả các mọi thứ đang mục nát dần.” Nói rồi ông cầm một cái áo thun nhuộm màu xấu xí. Năm mốt đã kịp bao phủ cả chiếc áo, và gần như nửa phần dưới của nó đã bị tưa ra chỉ còn là những sợi chỉ quần queo. Mặc dù ông chỉ cầm lên xem xét, một bên vai áo đã bị rách mất. “Anh mua nó ở Woodstock đấy.” Ông than. “Không phải.” Perenelle sửa lại. “Anh mua nó ở một cửa hàng đồ cũ tại Đại lộ Ventura cách đây mười năm.” “À.” Nicholas cầm chiếc áo bị hỏng lên một lần nữa. “Em chắc chứ?” “Chắc chắn. Anh chưa hề tới Woodstock.” “Không sao?” Nicholas ngạc nhiên. “Anh không đi vì Jethro Tull quyết định không đi còn Joni Mitchell thì ngược lại. Anh nói như vậy phí thời giờ lắm.” Perenelle mỉm cười. Bà đang bận rộn với mấy cái khóa ở chân giường. “Thật ra, anh nói dễ đến vài lần ấy chứ.” “Vậy chắc anh nhầm lẫn gì đó.” Ông nhìn quanh phòng ngủ và dần bước lên sàn phòng. “Anh nghĩ chúng ta không nên ở đây lâu. Sàn phòng có thể bị sập bất kỳ lúc nào.” “Một chút nữa thôi.” Chiếc khóa bé bằng bàn tay mở ra và Perenelle mở nắp. Mùi thoang thoang của hoa hồng và các loại gia vị kì lạ tràn ngập không khí. Nicholas tới bên vợ mình và quan sát trong khi bà cẩn thận bỏ lớp hoa hồng phủ lên lớp da bên dưới. “Anh có nhớ lần cuối ta đóng chiếc hộp này không?” Bà hỏi khẽ, vô tình chuyển sang tiếng Pháp. ồ, người bạn cũ của ta.” Bà lẩm nhẩm. Nicholas rùng mình. “Thứ đồ đáng tởm.” “À ha, nhưng nó đã cứu mạng chúng ta hơn một lần rồi.” Perenelle nói, quần cái roi quanh eo mình, sợi roi cuộn tròn ngoài chiếc quần jeans trông giống như một cái đai vậy. Phần cán của nó thì nằm dọc chân phải của bà. “Nó được làm từ những con rắn trên đầu Medusa,” Nicholas nhắc nhở. “Em còn nhớ hôm đó chúng ta suýt chết như thế nào không?” “Về cơ bản thì, chúng ta không chết được,” Perenelle nói. “À chỉ đông cứng luân điện của chúng ta...” “... rồi biến ta thành đá,” Nicholas nói nốt. “Dù sao thì,” Perenelle cười tươi, vỗ nhẹ vào chiếc hộp gỗ, “chúng ta đã lấy được thứ ta muốn, và cũng đáng xem bộ mặt của Gorgon khi ta trốn thoát lắm chứ.” Chạm vào chiếc rương, bà lại kéo ra một cái hộp khác. “Cái này là của anh.” Nicholas chà bàn tay đột nhiên ướt đầm của ông vào quần. Không hề bước tới lấy chiếc hộp từ vợ mình, ông khẽ hỏi : “Perry, em chắc chứ?” Đôi mắt xanh của nữ phù thủy trở ánh lên sự cứng rắn. “Chắc về chuyện gì ạ?” Bà đáp lời. Bà bước đi thật duyên dáng, chiếc hộp gỗ được nâng niu trong cánh tay bà. “Chắc về chuyện

gì?” bà lại hỏi, sự tức giận hiện rõ trong giọng nói. “Chúng ta đang chờ đợi điều gì, Nicholas Chúng ta đã đợi quá lâu và bây giờ chúng ta chẳng còn nhiều thời gian nữa. Chúng ta chỉ có thể sống được vài tuần nữa thôi...”

“Đừng nói vậy,” Ông nhanh chóng đáp lời. “Tại sao không? Nó là sự thật. Nếu em sống sót được sau anh một tuần hay mười ngày, vậy đã là may mắn rồi. Nhưng anh có biết rằng: Cả hai ta sẽ cùng sống đủ lâu để thấy cái kết của thế giới mà ta đã biết. Các Elder đen tối có gần hết cuốn Codex, ngày Hạ chí cũng đang đến gần. Nhiều Elder đen tối đang đi lại tự do trong thế giới này, và anh đã nói với em có một Archon ở London.” Bà chỉ tiếp về phía vịnh. “Còn Alcatraz thì đầy rẫy các loại quái vật chờ ngày được thả vào thành phố. Có những sinh vật em còn chưa gặp trong hàng nhiều thế kỷ nay.” Nicholas giơ tay đầu hàng, nhưng Perenelle vẫn chưa hết. “Chuyện gì sẽ xảy ra, anh nghĩ xem, nếu San Francisco bị giày xéo bởi những cơn ác mộng đen tối nhất trong các câu chuyện thần thoại của loài người? Hãy nói cho em biết,” Bà yêu cầu. “Anh đã nghiên cứu lịch sử và quá trình tự nhiên của con người, nói cho em biết chuyện gì sẽ xảy ra.” Cơn tức giận làm cho dòng điện chạy lách tách trên tóc của bà. “Hãy nói đi!” “Sẽ là một mớ hỗn độn.” Ông thừa nhận. “Bao lâu trước khi thành phố sụp đổ?” Cái dây buộc tóc bằng nhựa vỡ ra và mái tóc của bà ánh lên hai màu đen và bạc cứ kêu lên tanh tách. “Vài tuần, vài ngày, hay vài giờ? Và một khi thành phố này trở thành đông đảo nát, chắc rằng bọn quái vật sẽ lan ra cả châu Mỹ giống như một trận dịch vậy. Anh nghĩ loài người – thậm chí với tất cả vũ khí và kỹ thuật tối tân nhất của họ – có thể sống sót mà chống lại chúng trong bao lâu?” Nhà giả kim lắc đầu và nhún vai. “Bọn họ đã từng tàn phá nhiều nền văn minh trước đây.” Perenelle nói. “Lần cuối cùng các Elder đen tối thả lũ quái vật vào thế giới này, Popeii đã biến mất.” Nicholas rướn người, lặng lẽ mở chiếc hộp gỗ trong tay vợ mình. “Điều cuối cùng chúng ta sẽ làm, Nicholas, trước khi tuổi già và cái chết bắt kịp ta, là phá hủy đội quân ở Alcatraz. Do vậy, ta cần đồng minh.” Bà vỗ lên nắp chiếc hộp. “Chúng ta cần vật này.” Nhà giả kim xoay chiếc hộp và đặt nó lên giường. Mặt của nó được chạm ba hình xoắn ốc, và Nicholas dùng ngón tay mình lần theo những đường cong này. Ông mua chiếc hộp tại một chợ trời ở Delhi, Ấn Độ, chỉ chừng ba trăm năm trước. Sau đó, ông phác thảo hình xoắn ốc này với một thanh củi. Một nghệ nhân địa phương đã giúp họ biến hình xoắn ốc này thành bốn mặt của chiếc hộp, và nắp, và đế của nó. “Ở nước tôi, đây là một dấu hiệu bảo vệ cổ xưa cực kỳ quyền lực.” Người đàn ông nhỏ thó nhăn nhoeo lăm lăm bằng tiếng Hindi, không nghĩ rằng mấy người nước ngoài này hiểu được gì. Ông đã bị sốc khi

gã người Tây kia nhắc chiếc hộp từ tay ông và trả lời bằng cùng một ngôn ngữ, “Ở chỗ tôi cũng vậy.” Chẳng hề có khóa hay then cài nào trên cái hộp, Nicholas cẩn thận nhắc phần nắp được chạm trổ ra rồi đặt nó lên giường. Mùi hương nhẹ của hoa nhài và gia vị cũng tràn vào không khí: thứ mùi không lẫn vào đâu được của nước Ấn Độ. Ông vừa chạm tới phần được bọc vải bên trong thì Perenell đột nhiên chộp lấy cánh tay ông, các ngón tay của bà ấn vào da thịt ông. Ông quan sát trong khi bà cẩn thận nhắc tay mình ra và hơi nghiêng đầu. Bà đang lắng nghe. Nicholas cũng đã nghe thấy: ai đó đang lén lút đi vào cửa hàng bên dưới.

Chap 10

Đám đông khách du lịch về khuya ở Covent Garden, London, chẳng thèm để ý đến người phụ nữ mảnh dẻ với mái tóc đen óng. Cô đi đến vị trí chính giữa hai trong số những cây cột trước tiệm rượu Punch & Judy và đặt một chiếc hộp vuông bọc da với những hình xoắn ốc màu đỏ lên chiếc thuyền dẹt dưới chân mình. Cuối cùng, cô lần giở một lớp da khác ra một chiếc sáo gỗ được chạm khắc tinh xảo. Đặt cây sáo lên môi, nhắm mắt lại, cô khẽ thổi. Âm thanh thật tuyệt diệu. Nhờ các cột đá dội lại, âm thanh ám ảnh mà thanh tao ấy trôi dạt ra Covent Garden, làm cho mọi người phải dừng cuộc vui. Chỉ vài phút sau, đám đông đã tụ lại thành vòng tròn xung quanh người phụ nữ. Vẫn tiếp tục đứng một cách duyên dáng, cô vừa nhắm mắt vừa chơi nhạc. Đây là giai điệu mà chưa một ai trong đám đông kia nhận ra được, dù rằng vài người mơ hồ thấy nó có vẻ quen đấy, số khác nhận ra các ngón tay hay chân của mình, như có ai sai bảo, đang nhịp theo điệu nhạc. Thậm chí một số người cũng đã bắt đầu rơi lệ. Cuối cùng, bản nhạc có vẻ xa xưa ấy kết thúc với một nốt cao vút giống như có vài con chim đang bay lượn ở ngay phía trên vậy. Một sự im lặng kéo dài và người nhạc công mở mắt, khẽ cúi người. Đám đông nhiệt liệt hưởng ứng, hầu hết đột ngột quay lại và đi thẳng tới Apple Market. Vài người khác móc tiền ra –đồng bảng Anh, tiền xu Mỹ và Euro – bỏ vào cái túi da và hai người hỏi người chơi sáo có bán CD nhạc của mình không, nhưng cô gái lắc đầu và giải thích mỗi màn biểu diễn đều khác biệt và độc nhất. Cô cảm ơn họ đã quan tâm bằng một giọng thủ thỉ ngọt ngào che giấu đi chất giọng vùng biển phía Đông nước Mỹ của mình. Cuối cùng, chỉ còn lại duy nhất một người: Người đàn ông lớn tuổi nhìn chăm chú vào cô gái, đôi mắt xám theo sát từng cử động của cô khi cô lau chùi chiếc sáo và xếp nó trở vào một cái túi vải thủ công. Ông chờ đến khi cô cúi xuống gom tám vải da đỏ cùng mớ tiền xu rồi bước tới và đặt một tờ 50 bảng Anh lên mặt đất. Người phụ nữ nhặt nó lên, nhìn vào ông, nhưng ông đã di chuyển tới

chỗ ánh đèn bị che khuất sau lưng, giấu khuôn mặt mình vào bóng tối. “Cô sẽ có một tờ 50 bảng khác nếu dành chút ít thời gian trò chuyện với tôi.” Cô gái đứng thẳng lên. “Giọng nói của người quen đây mà.” Cô cao hơn người đàn ông, và trong khi khuôn mặt thanh thoát của cô vẫn chẳng có chút xúc cảm gì, cặp mắt xám đen của cô lại ánh lên cái nhìn thích thú. “Tiến sĩ John Dee,” cô lầm bầm bằng thứ tiếng đã chẳng còn tồn tại ở Anh từ thời nữ hoàng Elizabeth thế kỷ 16. “Quý cô Virginia Dare,” Dee trả lời, dễ dàng sử dụng cùng loại ngôn ngữ. Ông nghiêng đầu và ánh sáng ban đêm chiếu vào khuôn mặt ông. “Rất vui lại được gặp cô.”

“Tôi lại không nghĩ vậy.” Cô gái liếc nhanh về hai bên, hai cánh mũi phập phồng. Lưỡi cô rung lên, hơi giống của loài rắn, gần như thể cô đang nếm không khí vậy. “Tôi không chắc muốn bị bắt gặp đang nói chuyện với ông. Cái chết của ông đã được định, tiến sĩ. Đám tay sai chỉ vừa hôm qua săn đuổi nhà giả kim nay đã chuyển sang ông rồi. Nụ cười của cô chẳng hề có tình cảm nào cả. “Làm sao ông biết tôi sẽ không giết ông rồi đi nhận phần thưởng.” “Ồ, thực ra có tới hai lý do. Một, tôi biết chủ nhân muốn tôi còn sống. Hai, các chủ nhân Elder bóng tối có rất ít cái giá để trao đổi với cô.” Dee nói, hơi cười. “Cô đã bắt tử sẵn rồi, và chẳng có chủ nhân nào cả.” “Mạng ông đáng giá lắm đấy.” Virginia nói, nhét tiền vào túi áo của mình. Cô ấn mớ vải da vào một cái túi khác và đeo cái sáo lên vai, giống như đeo súng trường vậy. “Còn tôi có thể cho cô hơn thế.” Dee tự tin nói. “Nhiều hơn thế nữa.” “John,” Virginia trêu mếu gọi, “Ông lúc nào cũng khoác lác cả.” “Nhưng tôi chưa bao giờ lừa dối cô.” Virginia hơi ngạc nhiên. Mất đến vài phút cô nói tiếp, thừa nhận với Dee “Không, chưa hề.” “Và cô không thắc mắc tại sao à?” Ông hỏi. “John, ông biết tôi lúc nào cũng tò mò mà.” Dee cười. “Cô muốn điều gì nhất trên đời này?” Một cái nhìn chứa đầy những mất mát khủng khiếp thoáng hiện trên khuôn mặt Virginia Dare, đôi mắt cô như có mây mù. “Dù là ông cũng không thể cho tôi cái tôi muốn.” Pháp sư hơi cúi người. Ông đã quen biết Virginia Dare hơn bốn trăm năm. Đã có lúc họ từng nghĩ đến hôn nhân, nhưng ông phải thừa nhận rằng ông chẳng biết gì về con người bất tử bí ẩn này. “Ông có thể cho tôi một vương quốc bóng tối?” Cô khẽ hỏi. “Tôi cho rằng mình có thể làm tốt hơn thế. Tôi có thể cho cô cả thế giới.” Virginia Dare dừng lại ngay chính giữa Covent Garden. “Thế giới nào?”. “Chính thế giới này.” Cô gái khoác cánh tay Dee và chỉ về một quán cà phê ở phía đối diện quảng trường. “Ông có thể mua cho tôi một cốc trà chứ, rồi chúng ta sẽ cùng bàn bạc. Tôi luôn yêu thích thế giới này.” Dee đứng như trời trồng, nhìn chăm chăm về phía bên trái. Virginia từ từ quay lại, hai

cánh mũi cô lại phập phồng một lần nữa. Một bộ ba gãtrọc đầu đang đi vào quảng trường. Chúng mặc cùng một kiểu đồ, áo thun bần thiêu, quần jean và ủng làm việc. Cánh tay và vai chúng thì đầy những hình xăm, và một gã, tên thấp nhất, xăm hình xoắn ốc đen đỏ uốn lượn từ yếu hầu tới đỉnh đầu gã. “Cucubuths,” pháp sư lẩm bẩm. “Có lẽ chúng ta sẽ ra khỏi đây mà không bị chúng để ý...” Dee ngừng lại, khi một trong ba gã kia nhìn về phía hai người. “Hoặc là không.” Ông thở dài.

Virginia dare lùi về phía sau một bước rồi hai bước, để mặc ông đứng một mình. “Tạm biệt ông, tiến sĩ.” “Cô vẫn không thay đổi, Virginia,” Ông nói. “Đó là lý do tại sao tôi sống sót được lâu đến thế. Tôi không bao giờ đứng về phía nào cả.” “Có lẽ cô phải thay đổi đi thôi.”

Chap 11

Hai con quạ lớn, Huginn và Muninn, đang rảo khắp London. Dù trông chúng giống như những con chim bình thường, thực sự những sinh vật này có tuổi đời gần bằng với lịch sử loài người. Chúng không sống cũng không chết mà tồn tại theo một cách nào đó ở giữa hai khá niệm này. Thực tế, chúng sở hữu sức mạnh sử dụng ngôn ngữ loài người và được tạo ra bởi nữ thần quạ-ba-mặt, Hekate, để làm quà tặng cho Elder một mắt Odin.

Nhưng giờ Hekate không còn nữa – lần đầu tiên một Elder bị sát hại như vậy – và vương quốc bóng tối của bà cũng như các vương quốc tiếp giáp Asgard và Niflheim cũng không tránh khỏi cảnh bị phá hủy. Tất cả là do Dee. Rất nhiều Elder muốn Dee phải chết, thế nhưng những ngày sau vụ phá hủy tại Yggdrasill và các vương quốc bóng tối, chủ nhân Elder bóng tối quyền lực của Dee đã bảo vệ cho gã. Tiếp sau vụ tàn sát tại Paris và cuộc đào thoát của Nhà giả kim cùng cặp sinh đôi tại Anh, sự bảo vệ đó, tiếc thay, đã bị thu hồi. Khi Dee được phán là mộtutlaga(người bị truy nã, cho bạn nào không nhớ :P) gã trở thành một canh bạc được chia đều cho tất cả. Odin đã thề sẽ trút lên Dee sự trả thù kinh khủng nhất, kẻ phải chịu trách nhiệm cho cái chết của Hekate, người mà ông từng yêu quý. Vị Elder một mắt biết rằng kẻ thù gớm ghiếc của ông Hel đã thoát ra được vương quốc bị phá hủy của mình, Niflheim, và cũng đang truy tìm Dee, nhưng Odin quyết tâm phải tìm và xử lý Pháp sư trước tiên. Do vậy, ông gửi tin nhắn của mình vào vương quốc bóng tối của loài người. Hai con chim sục sạo cả thành với với con mắt nhìn thấu được mọi vật, đánh động trước bất kỳ hành vi khác thường nào. Chúng nhận thấy và báo về với Elder hàng nghìn sinh vật đang di chuyển trên những con đường đông đúc của thành phố. Lượn lờ trên đồng tàn tro của một cái sân xe cũ ở London, trôi theo những luồng gió, chúng cảm thấy được các dấu hiệu

mỏng manh của từ những nguồn năng lượng tuyệt đỉnh và cổ xưa. Rảo trên Salisbury Plain, chúng bay quanh vùng Stonehenge, nơi không khí vẫn còn nồng mùi cam và vanilla, mặt đất bị giày xéo thành bùn bởi những dấu móng chằng chịt. Sau đó, chúng trở lại thành phố và lười biếng lượn theo những luồng gió trong không khí, gần như quá cao đến nỗi không thể thấy được, cứ thế đảo quanh thành phố nhiều vòng, chờ đợi, chờ đợi, chờ đợi. Và vì chúng không biết được ý nghĩa của thời gian, chúng chờ đợi, đến vĩnh viễn cũng được.

Chap 12

THE NECROMACER THẦY GỌI HỒN PHẦN 4 BỘ NICHOLAS FLAMEL BẮT TỬ Ba gã trọc đầu tiến gần tới Dee. “Sẽ có phần thưởng cho bọn mày,” gã có hình xăm sọ người nói, đứng ngay trước mặt tiến sĩ. Dù vị pháp sư không được cao lắm, gã này thậm chí còn thấp hơn ông đến 1 inch (2.54cm). Đôi môi hằn ta mấp máy, cổ bắt chước nụ cười của con người, nhưng miệng hằn đơn thuần chỉ phát ra một tiếng động gầm gừ man rợ, lộ ra hàm răng xin vàng. “Một phần thưởng hậu hĩ.” “Còn sống,” tên khác thêm vào. Hằn cũng đã chiếm lấy vị trí bên phải Dee. “Dù không cần thiết phải nguyên vẹn,” gã thứ ba nói từ vị trí bên trái. Gã là tên to nhất trong cả bọn. Gã mặc một cái áo xanh cáu bẩn, có vẻ bị căng cứng do những cơ bắp to khỏe bên trong. “Cuộc đời thay đổi mới ngoạn mục làm sao,” tên cầm đầu nói. Giọng hằn pha giữa vùng Bắc London với vùng phía đông châu Âu. “Ngày hôm qua, chúng tao làm việc cho mày, săn đuổi Nhà giả kim. Vậy mà hôm nay chúng tao lại săn tìm mày.” Hằn chà mạnh hai tay. “Cái giá cũng gấp đôi. Tao nghĩ có lẽ cái giá của Flamel và bọn trẻ khá là thấp đấy.” Hằn lại mỉm cười. “Mày lúc nào cũng rẻ mạt cả, tiến sĩ Dee.” “Tôi thích dùng chữ tận thiện hơn.” Dee bình tĩnh đáp. “Tận thiện. Hay đấy. Tao cá nó nghĩa là “rẻ mạt”. Nói rồi hằn nhìn hai tên bạn của mình, cả bọn cùng gật đầu. “Rẻ mạt,” một tên nhắc lại. “Keo kiệt,” tên lớn nhất nói thêm. “Tận thiện không thể mua nổi lòng trung thành. Nếu mày chỉ cho tui tao thêm chút đỉnh, thì bọn tao có lẽ đã hành động theo kiểu khác rồi.” “Nếu tôi trả thêm cho các người, các người sẽ làm như vậy chứ?” Dee tò mò hỏi lớn. “Chắc là không,” gã kia nói. “Chúng tao là thợ săn. Chúng tao tóm lấy con mồi mình săn đuổi.” Dee mỉm cười mỉa mai. “Nhưng các người không bắt được Flamel và bọn trẻ ngày hôm qua đấy thôi,” ông nói. Gã thấp người nhún vai miễn cưỡng. “À, phải...” “Thất bại,” Dee nhắc. Gã xăm mình bước gần hơn, thấp giọng trong lúc liếc nhìn ngang dọc. “Bọn tao lần được mùi của bọn chúng ở nhà thờ St.Marylebone. Sau đó thì bọn Dearg Due xuất hiện,” gã nói thêm, giọng nói

có phần sợ hãi. Dee gật đầu, cẩn thận giữ cho khuôn mặt mình vẫn ở thế chủ động. Mùi hôi thối bốc ra từ bọn này thật khó chịu – hỗn hợp của thịt hư thối, quần áo hôi hám và cơ thể không tắm gội. Cucubuth là những thợ săn, con cái của một ma cà rồng và Torc Madra, giống thú hơn người, và ông đoán phải có ít nhất một trong số ba gã này giấu đuôi bên trong quần. Nhưng thậm chí lũ lính đánh thuê này cũng phải sợ Dearg Due, đám Hút Máu Người. “Bọn chúng có bao nhiêu người?” ông hỏi. “Hai,” Tên cầm đầu thì thầm. “Là phụ nữ,” hắn thêm, gật đầu dứt khoát. Dee lại gật gù, đám phụ nữ luôn luôn hung bạo hơn đám đàn ông. “Nhưng họ không bắt Flamel hay cặp sinh đôi,” ông lại hỏi. “Không.” Gã kia nhe răng cười, lộ hàm răng đáng sợ. “Chúng bạn đuổi theo bọn tao. Bọn tao cắt đuôi chúng ở công viên Regent. Kể ra cũng xấu hổ một chút vì bị đuổi trong công viên bởi hai kẻ trông giống như nữ sinh vậy.” Hắn thừa nhận. “Nhưng bắt được mày sẽ bù lại được nhiều hơn phần ấy nữa,” gã nói. “Ông vẫn chưa bắt được tôi đâu,” Dee lẩm nhẩm. Gã cucubuth lùi lại, dang rộng hai cánh tay. “Mày sẽ làm gì hả, tiến sĩ? Mày sẽ không dám sử dụng năng lượng đâu. Dòng điện sẽ làm cho mọi thứ – ý tao là mọi thứ– hiện đang ở London tìm kiếm mày. Mà dù mày có dùng nó để tẩu thoát đi chẳng nữa, mùi sunfuaric cũng sẽ bám theo mày hàng giờ đồng hồ. Rồi thì mày cũng bị bắt tới tận ổ thôi.” Gã cucubuth nói đúng, Dee biết. Nếu ông sử dụng dòng điện, tất cả các Elder thường, Elder đen tối và người bất tử ở London đều sẽ biết vị trí của ông. “Vậy mày có thể đi cùng chúng tao trong im lặng...,” gã cucubuth đề nghị. “Hoặc là chúng tao sẽ phanh phui vị trí của mày bây giờ,” gã lớn hơn tiếp lời. Tiến sĩ Dee thở dài và liếc nhìn đồng hồ. Ông sắp hết thời gian rồi. “Đang vội sao, tiến sĩ?” Gã cucubuth hỏi, miệng cười nhả nhở. Tay phải của Dee di chuyển. Bàn đầu cánh tay hơi ở ngang hông, sau đó lòng bàn tay lật lên, tới một góc nhất định, vừa vặn để lòng bàn tay chụp lấy cằm của sinh vật kia. Răng của gã xăm mình va vào nhau, lực của cú đánh nhắc bổng hắn lên và cho hắn nằm bò lên đồng sỏi lát đường. Chân phải Dee đá mạnh, trúng gã to con nhất, làm toàn bộ chân hắn tê liệt rồi cho hắn rớt xuống một vũng nước bẩn với cái nhìn ngạc nhiên sững sốt trên khuôn mặt tàn bạo to bè của hắn. (>”< Đoạn đánh nhau này mình không hiểu lắm). Tên cucubuth thứ ba nhảy lùi ra sau. “Sai lầm, tiến sĩ à,” gã gầm ghe, “sai lầm lớn.” “Tôi không phải người mắc sai lầm,” Dee nhủ thầm. Ông bước tới gần hơn, hai tay buông thõng. Pháp sư đã sống sót qua hàng mấy thế kỷ nay vì người ta luôn đánh giá thấp ông. Họ chỉ thấy một người đàn ông mảnh dẻ tóc bạc. Thậm chí cả những người biết đến danh tiếng ông cũng chỉ nghĩ ông là một học giả.

Nhưng Dee còn nhiều- nhiều nhiều hơn thế nữa. Ông từng là một chiến binh. Khi ông vẫn còn là một con người bình thường, và sau này khi ông đã trở nên bất tử, Dee từng đi du lịch khắp châu Âu. Đó là thời còn nhiều hỗn loạn, khi bọn kẻ cướp và tội phạm gầm rú khắp nơi, thậm chí đến cả các thành phố cũng chẳng an toàn chút nào. Nếu muốn sống sót, người ta phải tự bảo vệ được mình. Rất nhiều người đã mắc sai lầm khi đánh giá thấp tiến sĩ người Anh này. Đó là sai lầm ông không bao giờ cho phép họ lặp lại. “Tôi không cần dùng dòng điện để đánh nhau với các người.” Pháp sư nhẹ nhàng nói.

“Tao là một cucubuth,” sinh vật tự mãn nói. “Mày có thể làm em tao bất ngờ, nhưng trò đó không tác dụng gì với tao đâu.” Pháp sư nghe có tiếng gầm gừ đằng sau. Ông liếc nhìn qua vai, gã cầm đầu đang trườn bò về phía chân ông. Hắn đang nâng cằm bằng cả hai tay, đôi mắt dờ dẫm. “Mày đã làm em tao bị thương.” “Tôi dám chắc hắn sẽ lành lặn như xưa thôi,” Dee nói. Cucubuth là loài sinh vật hầu như không gì giết được, chúng thậm chí có sức mạnh của các ma cà rồng để tự chữa lành vết thương. Gã to nhất từ từ tới gần, vẫn còn đau đớn ở chân. Hắn cố gắng đứng thẳng bằng một cách kì quái trên chân trái, chân phải chà chà, cố gắng lấy lại cảm giác. “Quần jeans của tao cũng hỏng nốt,” gã rống lên. Phần ống và đũng quần jeans của gã lấm lem những nước bẩn. “Mày tính làm gì đây, tiến sĩ?” Gã chưa bị thương lên tiếng. “Cứ tới gần đây rồi tôi sẽ cho các người thấy.” Nụ cười của Dee cũng xấu xí và man rợ như bọn cucubuth vậy. Gã kia đột nhiên quay ngoắt đầu lại, tạo ra một âm thanh mà chẳng có con người nào làm được. Vừa giống tiếng sửa lại vừa giống tiếng tru vậy. Những con bồ câu đang tụ tập trên mái nhà của Covent Garden bay vù lên, tiếng vỗ cánh như có một tiếng nổ lớn vậy. Gần đó, tiếng sói tru vang vọng trên các mái nhà của London. Cứ tiếng này rồi tiếng khác nối tiếp nhau, cho tới khi không khí đầy ắp những âm thanh hoang dại. Những đường nét của con người hằn trên mặt gã cucubuth khi gã cười vang. “Đây là thành phố của chúng tao, tiến sĩ à. Chúng tao đã trị vì Trinovatum từ trước khi người La Mã tuyên bố nơi đây thuộc chủ quyền của họ. Mày biết có bao nhiêu đứa bọn tao đang ở đây không?” “Có lẽ là nhiều hơn một nhóm đấy.” “Hơn, hơn thế nhiều,” sinh vật gầm gừ. “Và chúng đang tới đây. Tất cả bọn chúng.” Từ khóe mắt của gã, ông nhìn thấy những chuyển động. Liếc nhìn phía trên, ông thấy một hình dáng đang di chuyển trên mái nhà hình tam giác của nhà thờ St.Paul phía đối diện. Một gã đầu trọc xuất hiện, bóng hiện lên bầu trời đêm, rồi một tên khác, lại một tên khác nữa. Một chấn động nhỏ xảy ra ở bên kia quảng trường khi sáu tên đầu trọc xuất hiện, rồi, ở lối vào đối diện, thêm ba tên khác hiện ra. Đám khách du lịch, nhận

thấy cuộc đổ bộ bất ngờ của một đám trọc đầu và sợ hãi trước những tiếng gầm gừ, dần tản ra. Các cửa hàng cũng gấp rút đóng cửa. Trong vài phút, chỉ còn lại đám cucubuth trọc đầu thống trị quảng trường Covent Garden đầy sỏi đá. “Giờ thì, mày sẽ làm gì, tiến sĩ Dee?”

Tiếng động vang vọng trên các nóc nhà London đã đánh động lũ quạ: tiếng tru hoang dại của bọn cucubuth đã có thời làm cho loài người nguyên thủy trong các hang động phải khiếp sợ. Huginn và Muninn hướng về phía có âm thanh này. Lũ chim kết và quạ lũ lượt kéo qua chúng, lũ sinh vật bé nhỏ đang tỏ ra sợ hãi cùng cực. Bọn chim câu cũng trong trạng thái gần như hoảng loạn, nhưng không thể làm gì được Chúng đậu lại trên mái của những ngôi nhà xung quanh một cái quảng trường rộng rãi đầy sỏi cuội nhưng rồi cũng hốt hoảng bay đi khi một tiếng tru nữa lại xé toang màn đêm. Hai con quạ bay dọc sông Thames, băng qua con đê Victoria và nhà hát Opera hoàng gia. húng nhận thấy đám cucubuth đầu tiên trên những con đường phía dưới, xuyên qua cả cái lốt gần-như- người của chúng, nhìn thấu ra cái bản chất yêu quái-người ẩn bên dưới, với những răng nanh và móng vuốt. Mỗi cucubuth đều thủ sẵn dòng điện đen tối của mình. Chúng có hàng trăm tên, đang chạy, nhảy nhót, đi bộ, một mình hoặc thành từng cặp, tất cả hội tụ trong cái không gian kín của Convent Garden. Ngay lập tức, lũ quạ biết rằng chúng đã tìm thấy Pháp sư người Anh kia. Không chần chừ, mở chúng hoạt động, phát ra một từ duy nhất: “Dee.” Và tại một nơi nằm ngoài giới hạn thời gian, trong một vương quốc bóng tối biệt lập, Odin đã thức giấc. Đôi mắt khổng lồ màu đen của vị Elder này mở to, nhưng ông không hề thấy cánh đồng tuyết rét buốt và tinh thể đá đang tụ lại xung quanh. Cái ông thấy là cảnh tượng trong một bức họa thay đổi liên tục, không có âm thanh: Một con người đơn độc bị bao vây bởi ba gã cucubuth. Ngoài ra, hàng đàn những tên cucubuth khác đang tiến tới ngày một gần hơn. Và dù chẳng có biểu hiện gì từ dòng điện đặc biệt của Dee, Odin biết con người kia không ai khác chính là Pháp sư. Vị Elder cười nham hiểm, để lộ hàm răng của mình. Những người chủ của Dee muốn đưa hắn về để kết tội và trừng phạt, nhưng Odin lại có kế hoạch khác. Ông lùi ra xa khỏi sinh vật sống duy nhất trong vương quốc của mình – một phiên bản nhỏ của Yggdrasil – và sẵn sàng băng qua các vương quốc bóng tối.

Chap 14

Cậu đã tìm thấy cửa hậu đi vào hiệu sách. Josh Newman xốc ba lô, bước vào cái sảnh tối hù và chờ đợi, cho đến khi mắt cậu quen dần. Mùi hôi thật kinh khủng –mùi mục nát pha lẫn với mùi nấm mốc, nhưng cái

mùi mốc ấy vẫn không át nổi mùi trứng thối độc hại. Josh cố gắng chỉ thở bằng miệng. Nhắm mắt lại, cậu tập trung lắng nghe. Kể từ khi Mars Ultor đánh thức, cậu đã trở nên cực kỳ nhạy bén với các giác quan để nghe, nếm, và ngửi. Loài người hiện đại dựa dẫm quá nhiều vào thị giác; Josh giờ đã nhận ra rằng các giác quan được đánh thức của cậu giống như các giác quan của loài người thuở xa xưa từng có để sinh tồn. Nhưng không hề có tiếng động nào trong căn nhà: thậm chí nó còn giống như bị bỏ hoang vậy. Cách đây chưa đầy một tuần, cậu còn chạy lên xuống hành lang này để dỡ hàng đóng sách từ xe tải. Giờ thì tất cả các hộp từng được xếp chồng cẩn thận đã hóa đen với đủ thứ mốc meo, một bên thùng đã rách toác, mấy cuốn sách thì phồng lên như trái cây thối, gần như không nhận ra nổi. Cách đây chưa đầy một tuần. Dòng hồi tưởng đột nhiên làm Josh nhận ra cậu đã thay đổi như thế nào trong vài ngày qua, cậu đã phát hiện được bao nhiêu điều và có quá ít những điều mà cậu – và cả thế giới – biết về sự thật. Hít một hơi thật sâu, để mùi hôi hám chui tọt vào cổ họng, Josh bèn mở mắt, men theo hành lang, đẩy cánh cửa và bước vào cửa tiệm. Và dừng lại trong sự choáng váng. Cửa tiệm đã hóa thành đồng đồ nát, bị phủ lên một lớp bụi và mốc meo – nó đang mục ruỗng ngay trước mắt cậu. Ánh nắng xộc vào qua khung cửa bám bụi cho thấy rõ không khí toàn những đám bào tử trôi nổi. Josh mím chặt môi; cậu không muốn liếc mình cho chúng lọt vào miệng. Bước về phía trước, cậu cảm thấy tấm sàn ọp ẹp kêu rảng rảng dưới sức nặng của mình. Một cái bong bóng chứa chất lỏng màu đen hôi thối xuất hiện trên gỗ, rồi chân cậu bắt đầu bị lún xuống. Vội rút chân lại, Josh nép mình vào tường, phát hiện ra nó cũng đã bị ăn mòn đến nhầy nhụa. Lớp thạch cao mềm đến độ ngón tay của cậu có thể hằn lên nó nữa. Nhìn quanh, Josh thấy rợn người khi nhận ra cửa tiệm đang bị ăn mòn: Đám nấm này đang ăn tất cả mọi thứ – gỗ, giấy, thảm. Vài giờ nữa nơi này sẽ như thế nào đây? Cậu đến tiệm sách vì Nicholas và Perenelle sống ở căn hộ phía trên nó, và cậu mong họ đã trở về đây. Liếc nhìn phía trên, Josh nhận thấy có một lỗ hổng trên trần nhà, chỗ đám dây điện và rầm nhà. (>”< Ai biết rầm nhà là gì chỉ giúp mình với). Josh chợt tự hỏi mất bao lâu thì những trụ cột trong nhà sẽ không chống đỡ nổi và tầng lầu trên đổ xuống, sau đó thì cả căn nhà sẽ ập xuống tầng hầm. Josh lách người đi dọc theo bức tường, hướng về phía cầu thang. Chắc chắn nhà Flamels phải có hơn một nơi cư trú trong thành phố. Họ ắt hẳn đã lập các địa điểm để ẩn trốn nếu gặp nguy hiểm. Josh hy vọng cậu sẽ tìm thấy một địa chỉ nào đó trên lầu – hóa đơn, thư từ, vật gì đó, bất kì vật gì có thể gợi ý cho cậu nơi họ trú ngụ. Lan can bị trật ra khi cậu vịn lấy, phần gỗ bây giờ đã mềm như cọng bún vậy.

Josh rút tay lại, đẩy kinh tởm, vừa định chúi chúi lên quần thì cậu ngừng lại. Nếu bọn nấm mốc quái quỷ này có thể ăn thủng cả gỗ, vậy quần cậu sẽ ra sao? Có lẽ điều cuối cùng cậu muốn trên đời này là để quần của mình bị mục rữa ra. Chúng có thể ăn da thịt cậu không nhỉ? Josh đột nhiên tự hỏi, không tránh khỏi giật mình. Khao khát được quay lại và chạy đi gần như đã lẩn át, nhưng cậu biết rằng cơ hội duy nhất để tìm chị gái mình nằm trong tay Flamel, thế là cậu bước tiếp lên cầu thang. Mỗi bước đi nay hứng chịu cả sức nặng của cậu. Josh đã đi được nửa đường, bàn chân cậu đang bước trên từng bậc cầu thang bị hư hại nặng nề. Cậu có thể cảm thấy cả cầu thang rung chuyển, và nó sắp sập rồi. Josh phóng người lên nốt phần đường còn lại vừa kịp lúc chiếc cầu thang lắc lư và đổ sụp xuống cửa tiệm bên dưới. Trống ngực Josh đập vào phần sàn nhà, chân cậu lơ lửng trong không trung còn tay cậu thì đang cố gắng bấu víu lấy tấm thảm dày lót sàn, nhưng nó lại bị rách và tước ra thành chỉ trong tay. Cậu cố gắng la hét nhưng âm thanh bị tắc lại trong cổ họng mất rồi. Một phần thảm rách ra và Josh bị giật lùi lại... Những ngón tay cứng như sắt túm lấy cổ tay cậu. Josh được kéo lên, cậu bắt gặp ánh mắt màu xanh lục của Perenelle Flamel. “Josh Newman,” bà lầm nhấm khi kéo cậu ngồi chính tề trên sàn. “Chúng ta không nghĩ là cháu.” Nicholas xuất hiện ở cửa ra vào và dừng lại bên cạnh vợ mình. “Chúng ta nghĩ là...có rắc rối.”, ông nói khẽ. “Gặp được cháu thì tốt rồi.” Josh chà chà cổ tay đã tê cứng. Sức mạnh của Perenelle thật đáng kinh ngạc, bà xem tí nữa đã bẻ ngược vai của Josh lúc bà kéo cậu đứng thẳng lên. Cậu ấn bàn tay lên ngực, ngay vị trí đã đập vào sàn và hít thật sâu. Có vài vết bầm, nhưng cậu nghĩ mình vẫn chưa bị gãy cái xương sườn nào cả. “Có chuyện gì vậy, Josh?” Perenelle nói nhẹ nhàng, đôi mắt bà dò xét khuôn mặt Josh. Rồi bà tự trả lời: “Sophie.” “Sophie đã biến mất.” Josh nói đứt quãng. “Chị ấy bị một cô gái tự xưng là Aoife bắt cóc. Cô ta nói cô ta là chị của Scathach,” cậu thêm. “Mà cô ấy thật sự giống Scathach.” Cậu có thể thấy vẻ mặt hai người kia hơi thay đổi, một nỗi sợ hãi thoáng qua cặp mắt của Nhà giả kim. “Không tốt rồi.” Perenelle gật đầu. “Không tốt chút nào.”

THE NECROMACER -THẦY GỌI HỒN -PHẦN 4 BỘ NICHOLAS FLAMEL BẤT TỬ

Chap 15

“Hai mươi...hai mươi một (Tiếng Pháp)...hai mươi hai.” Joan of Arc trượt xuống dốc cỏ bắt kịp bạn đồng hành của mình dọc theo bờ của một con suối cạn. “Cô gọi hai mươi hai con hổ rằng kiếm là gì nhỉ?” người phụ nữ mảnh dẻ mắt nâu hỏi. “Một nhóm, một bầy?” “Tôi gọi chúng là rắc rối.” Scathach

đáp gọn. Cô đứng thẳng người, nhìn về phía con dốc. “Ý cô là chúng ta đang đi về phía này.” Joan gật đầu. “Chúng ta đang đi về đây.” Cô đáp với một nụ cười. Scathach nhip nhip chân ở bờ suối. Có một cái hồ lớn hình bàn chân ở giữa đám bùn. “Đây là chỗ uống nước của chúng.” Nhắm mắt lại, cô hít một hơi thật sâu và ra dấu

bằng một thanh kiếm ngắn. “Thêm vài con nữa đang tới từ phía nam.” “Và cả phía đông.” Joan thêm vào. Scatty mở to mắt, nhìn bạn mình. Ánh nắng cuối chiều làm làn da của Joan như được dát vàng vậy. “Làm sao cô biết?” Người phụ nữ Pháp kéo lấy vai nữ chiến binh tóc đỏ và xoay người cô lại. Ba con hồ rỗng kiếm to lớn đã xuất hiện trên đám cỏ. Chúng đứng yên, răng nhe ra, mắt mở to không chớp, chỉ có đuôi là khẽ đưa qua lại. “Đánh hay chạy?” Joan hỏi. “Nếu chạy, chúng sẽ đuổi theo ta.” Scatty nói, giọng vô cảm. “Nếu đánh, chúng áp đảo chúng ta. Bọn chúng quá đông. Dễ có đến ba mươi con cả thảy.” Con hồ lớn nhất di chuyển chậm chạp và tiến tới thăm dò. Cặp mắt vàng khè to cô dán chặt lấy Scathach.

“Nó thích cô đấy.” Joan rừ rừ. Cô chạm lấy thanh gươm đeo trên vai và nhận thấy nếu tất cả đám hồ này tấn công cùng một lúc, vũ khí của cô sẽ trở nên vô dụng. “Tôi ưa chó hơn,” Scathach nói, quan sát con hồ thật kỹ. “Với chó, cô biết được mình đang ở đâu.” Nói rồi, Scathach rút kiếm vào bao ở sau lưng và rút nunchaku (côn :D) từ phía bên hông ra. “Ở yên đó.” Cô ra lệnh, và trước khi Joan trả lời, cô đã kịp lao về phía con hồ. Con vật vẫn đứng im. Nữ chiến binh nhảy lên trên, thanh côn quay tròn, kêu vù vù trong tay cô. Con hồ cong người, đuôi quất lên, nước bọt nhều ra thành từng dòng trên bộ răng vĩ đại... và nó nhảy chồm lên, vượt mở to ra. “Scatty!” Joan thở hổn hển, khi nữ chiến binh tóc đỏ tung mình trong không trung, giống như vận động viên bơi lội nhảy ào xuống biển vậy. Thoắt một cái, cô đã đối mặt với con hồ, chiếc côn vung ra, phần cán của khúc gỗ dài 12 inch đập vào xương sống của con vật.

Scatty lại xoay vòng trên không rồi tiếp đất nhẹ nhàng. Còn con hồ, bị đòn đau đến mức choáng váng, té uỵch xuống đất. Con thú cố run rẩy đứng dậy, nhưng loạng choạng rồi lại té xuống. Scatty quay sang hai con khác, đập đập cây côn vào lòng bàn tay trái. Hai con vật nhìn cô, rồi nhìn con bị thương, chúng lùi lại, lẩn khuất trong đám cỏ lau. Joan ngoảnh mặt lại, bọn hồ khác cũng đã biến mất. “Rất ấn tượng.” Cô nói. “Phải dạy cho chúng biết ai là chủ ở đây.” Scatty nở nụ cười trên khuôn mặt có phần hoang dại của mình. “Nhưng tôi không đánh trượt đâu.” Cô vỗ vỗ lên con vật to lớn. “Đầu nó sẽ đau lắm cho coi.” Joan of Arc đứng thẳng lên, vỗ vào vai bạn mình. “Gi

vậy?” Scatty nhìn lên. Joan gặt đầu hướng về phía ngọn đồi. Hai mươi hai con hổ răng kiếm đã tề tựu trên đó. Vừa có hai con nhập nữa nhập bọn, rồi lại bốn con khác. Chúng đều nhìn về phía hai người phụ nữ, tiếng gầm làm rung chuyển mặt đất. “Cô có nghĩ đây là con đầu đàn không?” Joan hỏi. Đám hổ tách ra và một con hổ răng kiếm xuất hiện. Nó khá to lớn, đầu nghênh cao, vai rộng và dài ít nhất là gấp rưỡi những con khác. Lông nó màu trắng với các vết sọc đã có từ lâu rồi, một trong những răng dưới của nó đã bị mẻ, và mắt trái nó chỉ là một khối cầu đục ngầu. “Con này chính là đầu đàn.” Scatty nói, lùi về sau một bước. Con mắt duy nhất của con hổ nhìn từ con đang bị thương dưới đất sang Scatty, lại trở về con hổ bị thương. Rồi nó ngoác miệng, rống lên. Tiếng rống thật ghê hồn, làm cho lũ chim phải bỏ chạy tán loạn. Từ từ, nó lần bước xuống con dốc. Scatty bước một bước tới gần con thú, nhưng Joan đã giữ tay cô lại. “Cô có nhớ những gì đã dạy tôi khi tôi lâm trận tại Anh không?” Cô hỏi gấp gáp. Scatty nhìn ngây ra. “Cô nói rằng không nên đánh nhau với những chiến binh đã mang sẹo. Chúng chính là kẻ sống sót.” Joan hất đầu về phía con thú đang tới gần họ. “Nhìn nó xem. Nó đã chiến thắng rất nhiều trận rồi.” Scathach nhìn con hổ răng kiếm to lớn đầy sẹo. “Tôi là bóng tối.” Cô đáp gọn. “Tôi có thể đánh bại nó.” Những ngón tay của Joan siết chặt cánh tay của bạn mình. “Cô cũng từng nói không bao giờ nên tham chiến trừ phi không thể tránh được. Cô không cần phải làm vậy.” “Tôi nghĩ là cô nói phải.” Scatty thở dài, rồi hỏi lại, giọng đầy tiếc nuối. “Vậy chúng ta làm gì đây?” “Chạy thôi!”

Chap 16

Niccolò Machiavelli hít một hơi thật sâu, không khí tràn mùi nồng mặn của biển. Ông ấn hai tay vào cái bụng đau của mình. Trước khi trở nên bất tử, ông từng bị loét bao tử, và dù chủ nhân Elder đã đảm bảo ông không bao giờ mắc phải các căn bệnh của loài người nữa, những lúc căng thẳng bao tử ông vẫn thường hay trở chứng lắm. Giờ

đây, đứng trên bến cảng ở Alcatraz, nhìn về phía San Francisco, trong lòng ông như có lửa đốt vậy. “Chúng ta sẽ ổn thôi, ổn thôi,” chàng trai trẻ trong chiếc quần jeans bạc màu và đôi giày cao bồi đứng cạnh ông đã nói tới lần thứ mười. “Chúng ta sẽ ổn thôi.” “William,” Machiavelli nói cẩn trọng, cố giữ giọng mình thật thấp, “cậu bất tử được bao lâu rồi?” “Một trăm hai mươi sáu năm,” Billy the Kid tự hào đáp. “Tôi bất tử từ năm 1527,” Michiavelli nói, liếc nhìn Billy. “Tôi từng tồn tại khi Columbus tuyên bố đã tìm thấy đất nước này. Tôi không phải là người bất tử già nhất – có lẽ là già hơn Dee, nhưng Nhà giả kim Flamel già hơn tôi, Duns Scotus già hơn nữa, và cả Mo-

Tzu nữa. Gilgamesh già hơn tất cả bọn tôi. Nhưng tôi lại có nhiều mối quan hệ với các Elder hơn bất kỳ ai. Và để tôi nói cho cậu hay, các chủ nhân Elder không hứng thú với thất bại chút nào đâu. Họ yêu cầu mọi sự phải được tuân lệnh. Họ mong muốn kết quả tốt đẹp. Và chúng ta đã thất bại,” ông nói thêm. Michiavelly giơ nắm tay lên và mở ngón út ra. “Chúng ta được cử tới đây để giết Nữ phù thủy Perenelle” – ông lại mở ngón tay thứ hai – “và thả lũ quái vật trong nhà ngục vào thành phố.” Lại một ngón tay khác. “Perenelle đã trốn thoát, bằng tàu của ta,” ông lại mở tiếp ngón tay thứ tư, “làm chúng ta mắc kẹt trên hòn đảo này với lũ quái vật vẫn ở trong xà lim. Ta đã thua. Chúng ta chắc chắn không ổn tí nào cả.”

Hai người chợt quay lại khi nghe tiếng động cơ gầm rú ngày một gần hơn. Đôi mắt màu nâu xám của Machiavelli tối sầm lại khi ông trông thấy chiếc thuyền tấp vào bờ, để lại một đường bọt nước trắng đục đi ngang qua hòn đảo. Bill giữ lấy chiếc điện thoại. “Tôi đã gọi cứu viện,” cậu nói, giọng hồi lỗi. “Nhưng ai mà biết được chuyện gì sẽ xảy ra?” Machiavelli thở dài. “Rồi chúng ta sẽ bị triệu hồi trước cả khi chủ nhân và sự bất tử rời bỏ ta. Chúng ta sẽ chết. Nhanh thôi, nếu may mắn, nhưng chủ nhân chúng ta lại rất tàn nhẫn...” Billy rùng mình. “Không chắc tôi thích ý nghĩ đó đâu. Tôi đã quen bất tử rồi.” Rồi cậu chàng lắc đầu. “Chủ nhân của tôi là...” Cậu ngập ngừng, cố tìm từ cho phù hợp. “Ông ấy khác với các Elder khác. Tôi có thể giải thích cho ông ấy.” Rồi cậu vẫy tay mong lung về phía nhà tù đằng sau mình. “Rồi sẽ ổn thôi.” “Xin đừng nói câu ấy nữa.” Một chiếc thuyền siêu tốc màu đỏ tươi cập bến và một người Mỹ cao, trông khá nổi bật với nước da màu đồng và thân hình gầy gò mỉm cười với Bill the Kid. “Chủ nhân chúng ta muốn gặp cậu – và ông nữa.” Người kia nói, mắt nhìn Machiavelli. “Cả hai gặp rắc rối to rồi đấy.”

Chap 17

Bọn cucubuth đã khép dần vòng vây.

Hàng tá tên tụ tập ở Covent Garden; hàng chục tên khác xếp hàng trên những mái nhà xung quanh đó, tiếng hú man rợ của chúng vẫn tiếp tục vang vọng khắp thành phố. Tên đầu sỏ trọc đầu dang rộng cánh tay, để lộ mấy cái hình xăm uốn éo dưới tay. “Mày sẽ làm gì nào, Tiến sĩ?” Dee luồn tay dưới áo choàng, ông chạm lấy phần cán của thanh kiếm đá đang đeo dưới cánh tay. Ông đã tự tay làm vỏ bọc cho nó từ hai chiếc thắt lưng da. Thậm chí ông cũng không rõ chuyện gì sẽ xảy ra nếu ông dùng đến thanh kiếm. Dù đã mang thanh Excalibur ngót vài thế kỷ, những gì Dee biết về sức mạnh của thanh kiếm cũng còn rất mơ hồ. Đến thanh Clarent thì ông chỉ còn biết rằng

nó mạnh mẽ hơn thanh Excalibur rất nhiều. Dù hiện tại chúng đã hợp nhất lại với nhau, chúng có thể mạnh hơn... hoặc cũng có thể triệt tiêu lẫn nhau lắm chứ? Pháp sư nhanh tay nhắm tính. Nếu ông dùng kiếm, chắc chắn nó thấp sáng bầu trời London đến cả trăm dặm, có khả năng còn chiếu qua các vương quốc bóng tối lân cận nữa. Nhưng nếu không dùng đến thanh kiếm hay năng lượng của mình, ông sẽ bị bắt và bị đưa đến chủ nhân Elder đen tối của mình. Và ông hầu như chắc chắn mình không hề muốn thế. Ông vẫn chưa tròn 500 tuổi. Ông còn quá trẻ để mà chết. “Đến đây nào, Tiến sĩ,” gã cucubuth nói bằng ngôn ngữ Wendish cổ vùng đông Âu. Bàn tay Dee siết chặt lấy cán của thanh kiếm. Ông cảm thấy cái lạnh của thanh kiếm đang làm tê liệt các ngón tay mình, và ngay lập tức, những ý nghĩ kỳ quái và lạ lùng xuất hiện trong tâm trí ông. Bọn cucubuth trong lớp da và áo giáp được giấu kín... bọn ma cà rồng đeo các loại dây xích và áo giáp... bọn chúng đang lợi vào bờ từ những chiếc thuyền kim loại nhỏ hẹp, chiến đấu trên một bãi biển, đánh lại bọn quái vật lông lá một mắt... Một âm thanh cao vút xé toạc màn đêm, cao đến độ con người khó lòng nghe nổi: Một nốt nhạc kéo dài không dứt.

Bọn cucubuth té nhào như thể bị ai đánh. Đám gần Dee nhất bị té đầu tiên, sau đó lần lượt bọn chúng đổ xuống như một cơn sóng dài, hai tay chúng bịt chặt tai, quần quai trong đau đớn. Virginia bước ra khỏi bóng tối, chiếc áo giáp chặt trên môi, và mỉm cười với Dee. “Tôi nợ cô lần này.” Tiến sĩ cúi đầu thật thấp, một cử chỉ lỗi thời thường được dùng trong cung điện nữ hoàng Elizabeth đệ nhất. Virginia lấy hơi nói. “Coi như đáp lại lần ông đã cứu tôi tại Boston.” Một tên cucubuth chạm tới cổ chân của Dee, hấn bị đạp ra. “Ta nên đi thôi.” Dee nói. Vài tên cucubuth đã gượng đứng dậy, nhưng Virginia lại thổi vài nốt nhạc làm cả bọn té nhào ra lần nữa. Khẽ bước về phía bọn đang quần quai dưới đất, Virginia và Dee rút ra khỏi Covent Garden. Dee dừng lại một chút ở lối vào King Street và ngoái đầu nhìn lại. Quảng trường rải sỏi bây giờ là một mớ những sinh vật đang uống éo, quần quai. Một vài tên đã bắt đầu mất hình hài con người. Tay và mặt chúng đã trở về hình hài loài thú.

“Thật ngoạn mục,” ông nói, nhanh chóng bắt kịp Virginia, người vẫn tiếp tục đi về phía cuối đường, miệng vẫn không ngừng chơi sáo. “Bùa phép này có tác dụng trong bao lâu?” Dee hỏi. “Không lâu đâu. Bọn sinh vật càng thông minh, bùa càng kéo dài. Với lũ sinh vật cổ quái này: 10, 20 phút.” Trên đường rải rác mấy tên cucubuth oằn mình trong cơn đau đớn, tay chúng ép chặt lên tai. Hai tên ngã từ trên mái một tòa nhà đối diện với bọn Dee, đập xuống đất, đủ mạnh để làm nứt các miến lót đường. Không hề chùn chân,

Virigina bước qua bọn chúng. Dee thì đi vòng qua; ông biết một cú ngã đơn giản không thể làm tổn hại gì bọn này, có chăng chỉ là làm chúng chậm đi mà thôi. “Tôi học giai điệu này từ một người Đức,” Virginia nói gấp. “Ông ta từng là một người bắt chuột.” “Sao cô lại về phe tôi?” Dee hỏi. “Ông đã hứa sẽ cho tôi một thế giới,” Virginia nghiêm túc đáp. “Tốt hơn hết ông nên giữ lấy lời hứa đó” cô nói thêm “Tôi biết một vài giai điệu khác từ người bắt chuột, và tin tôi đi, ông không muốn tôi chơi chúng đâu.” Pháp sư bật cười. “Sao chứ, nghe cứ như một lời đe dọa vậy...” ông bắt đầu. “Đúng vậy.” Virginia nói, nhoen miêng cười. “Thật ra, còn hơn một lời đe dọa. Nó là một lời hứa.”

Chap 18

Hai con quạ chăm chú nhìn người phụ nữ mảnh dẻ bước ra ngoài bóng tối, miêng không ngừng thổi cây sáo gỗ. Có gì đó hơi mơ hồ – giống cảm giác từ trong xương tủy của chúng hơn là một dao động nhỏ trong không khí – chúng thấy bóng ma của một âm thanh. Bản năng cổ xưa mách bảo chúng tung cánh bay, cao và cao hơn nữa, tránh xa khỏi tiếng động chết người. Từ một độ cao lý tưởng, chúng nhìn bọn cucubuth ngã rạp như cỏ trước cơn gió lớn. Và chúng thấy Dee cùng người phụ nữ băng ngang những sinh vật kia, tản bộ thư thái khỏi đám lộn xộn. Trong vương quốc bóng tối của mình, Odin nhìn thấy hai người nọ thông qua cặp mắt của con quạ. Người phụ nữ đó là ai, tại sao cô ả lại làm bọn cucubuth mất tự chủ như vậy? Vị Elder cau mày, cố gắng tập trung vào cô gái kia. Có điều gì đó về cô ả, điều gì đó quen lắm. Cô ta rõ ràng là đồng minh của Dee, và có lẽ cô ta đang sở hữu một tạo tác năng lượng cổ xưa. Rồi đột nhiên, một cái tên làm bao nhiêu ký ức đau đớn ùa về tâm trí ông, ông quay đầu, tru dài trong niềm vui sướng tột độ. Virginia Dare: Một trong số rất ít người bất tử đã tàn sát chủ nhân của mình và sống sót. Ông biết chủ nhân của cô ả, thậm chí còn coi vị ấy là bạn mình nữa. Bây giờ, ông có thể trả thù cho người yêu và bạn mình.

“Đem Dee về cho ta,” ông ra lệnh cho bọn quạ. “Giết ả kia đi.” Từ trên cao của thành phố, hai con quạ bám theo những người bất tử, còn vị Elder lại tiếp tục quan sát từ mắt của chúng.

Chap 19

“Vừa mới nhìn qua, bọn cháu cứ tưởng cô ta là Scatty.” Josh nói. “Aoife bóng tối,” Perenelle nói, “Chị em sinh đôi của Scathach.” “Là chị hay em ạ?” Josh hỏi. Cậu ra đời trễ hơn chị mình 28 giây, và dù cậu cao hơn cô bé cả một cái đầu, cậu vẫn cảm thấy mình là đứa em trai bé bỏng. Perenelle và Josh trèo

xuống lối thoát hiểm và đứng ở con hẻm đằng sau tiệm sách, chờ đợi Nicholas xuống cùng. “Ừm cũng còn tùy người cháu hỏi chuyện nữa,” Perenelle mỉm cười nói. “Scathach bảo cô ấy là chị, nhưng Aoife thì luôn miệng tuyên bố mình sinh ra trước.” Nicholas xuất hiện ở đầu cầu thang và bắt đầu trèo xuống. Ông di chuyển chậm chậm và khá kì quặc vì phải đeo chiếc hộp gỗ phía sau lưng. “Scatty không bao giờ nói gì về chị mình.” (:P Để tiện dịch truyện chúng ta hãy tạm Aoife là chị nhà) Josh nói. Cậu thấy chuyện này khó mà tin được. Cậu không thể tưởng tượng nổi mình không bao giờ thừa nhận chị mình, người chị sinh đôi của mình. “À, phải, họ cãi nhau khá là căng từ khá lâu rồi. Họ cùng yêu một chàng trai. Cuchulain, được mệnh danh là Chó Săn vùng Ulster. Dù cái tên nghe kêu như vậy, cậu ta hoàn toàn là người bình thường. “Chuyện gì đã xảy ra?” Josh hỏi. “Cậu ta chết.” Perenelle nói ngắn gọn, rồi bà thở dài. “Scatty sẽ không muốn nhắc đến chuyện này đâu, nhưng Cuchulain đã chết như một vị anh hùng. Hai chị em họ cứ đổ lỗi cho nhau, dù theo ta thấy thì, chẳng ai mắc lỗi cả. Cuchulain còn trẻ và khá ương bướng. Không ai điều khiển được cậu ta. Cậu ta cũng là một trong những chiến binh thiện chiến nhất từ trước tới nay, và là người cuối cùng được cả Aoife và Scathach huấn luyện. Chị em họ không nói chuyện suốt một thời gian dài. Lúc đầu, Scatty vẫn lưu lại châu Âu và châu Mỹ trong khi Aoife du lịch về phía Nam đến châu Phi; ở đó cô ta được tôn vinh như một nữ thần. Rồi Aoife đi về vùng viễn đông, và ở đó gần như suốt cuộc đời. Cô nghi là họ không gặp nhau phải đến 4 hay 5 thế kỷ nay rồi.” “Aoife có chịu trách nhiệm cho ... Cu...Coo...” “Cuchulain.” “Cho cái chết của anh ta không?” Josh hỏi. “Cũng giống như Scathach thôi. Nếu họ chiến đấu cạnh anh ta, có lẽ anh ta đã không phải chết.” Nicholas đã đi tới chân cầu thang, Perenelle và Josh giúp đỡ ông những bước cuối cùng. Ông đứng dựa lưng vào tường, thở từng hơi nặng nhọc, và Josh đột nhiên nhận ra Nhà giả kim bây giờ đã già lắm rồi. Cậu nhìn kỹ Flamel hơn, rõ ràng những gì trải qua tuần rồi đã làm ông già đi khá nhanh – mái tóc ngắn của ông giờ bạc trắng, và những nếp nhăn hằn sâu lên trán và má ông. Những đường gân máu ở tay ông giờ nổi rõ mồn một, những đốm đồi mồi cũng kéo nhau hiện lên trên da. Josh chuyển qua Nữ phù thủy. Bà cũng đã già đi, dù không nhanh chóng như chồng mình. Perenelle bắt gặp ánh nhìn của Josh, nụ cười của bà trở nên chua chát hơn. Tới gần Josh, bà trở ngón tay vào ngực cậu. Mấy tờ giấy nhàn nhúm đằng sau lớp áo thun. “Nếu không lấy lại được quyển Codex và thực hiện bùa chú bất tử, chỉ mấy ngày nữa thôi chúng ta sẽ chết vì tuổi già.” Đột ngột, đôi mắt màu lục của bà

mở to, giàn giụa nước mắt. “Đầu tiên là Nicholas, rồi sẽ đến ta.” Josh thấy như có gì đó tắc nghẹn trong họng. Dù cậu không tin Nicholas và không rõ mình nghĩ thế nào về Perenelle, suy nghĩ về cái chết của họ thực sự làm cậu thấy hoảng sợ. Cậu và Sophie cần vợ chồng Flamel.

“Chúng ta phải lấy lại Quyển sách của Đại pháp sư Abraham.” Perenelle lặp lại. “Dee giữ quyển Codex.” Josh nói. “Có thể hẳn đã chuyển nó cho chủ nhân mình rồi.” Nicholas lắc đầu. “Ta nghĩ rằng hẳn ta chưa thể làm chuyện ấy. Mọi thứ diễn ra quá nhanh.” Ông đưa cho Josh chiếc hộp gỗ. “Cháu có thể mang nó giúp ta chứ?” Josh khuyu xuống vì sức nặng của cái hộp; nó nặng đến bất ngờ. “Nghĩ xem – Pháp sư đã theo sát chúng ta kể từ lúc hẳn chiếm được quyển Codex tuần trước. Ta không cho rằng hẳn có đủ thời gian nộp nó cho chủ nhân Elder của mình. Và ta nghĩ không lý nào hẳn mang nó sang Anh cùng với đồng hành lý. Về mặt logic mà nói, có lẽ nó vẫn ở đâu đây tại San Francisco này.” “Ở đâu chứ?” Josh hỏi nhanh. “Chúng ta có thể trộm nó lại...” Cậu ngừng bật. Cả Perenelle và Nicholas đều lắc đầu. “Dù hẳn có thể,” Nữ phù thủy nói, “Ta dám cá nó đang được bảo vệ bởi những sinh vật không phải con người. Ngoài ra” – bà gõ gõ lên chiếc hộp trong tay Josh – “Chúng ta có việc quan trọng hơn phải làm.” “Chúng ta phải tìm chị cháu.” Nicholas nói. “Và tiêu diệt những sinh vật trên Alcatraz,” Perenelle bổ sung. Josh nhìn cả hai với ánh mắt dè chừng. “Nhưng chúng ta phải làm thế nào đây? Chẳng phải cô chú phải dùng hết cả năng lượng lẫn tuổi tác của mình sao? Và cô chú sẽ chết?” Cậu nói thêm, giọng thăm thẳm. “Phải.” Nicholas và Perenelle Flamel đồng thanh nói. “Và đó là cái giá chúng ta sẵn sàng trả.” Perenelle tuyên bố.

Chap 20

Sophie đã tỉnh, nhưng cô bé vẫn không cục cựa, đôi mắt nhắm nghiền. Tập trung vào các giác quan được Đánh thức, cô cố gắng hình dung ra khung cảnh xung quanh từ những tiếng động, mùi vị, và toàn bộ các cảm giác đang tràn ngập trong mình. Có vị muối trong không khí, điều không hề xa lạ ở San Francisco, nhưng mùi vị này đắng hơn, hơi chua nữa, như thể cô đang ở rất gần biển. Vị muối hòa lẫn với vị của mùi dầu diesel, nghĩa là cô có thể đang ở một bến cảng nào đó. Lạ lùng thay, xuất hiện cả mùi gỗ và một vài gia vị trong bầu không khí ẩm áp. Thậm chí trước lúc cô cảm nhận được những dấu hiệu di chuyển qua lại bên dưới mình và nghe tiếng sóng vỗ đập gỗ, Sophie đã biết mình đang ở trên một con thuyền

Cô đang nằm, không phải trên giường, mà trên một cái gì đó êm ái, giữ chặt lấy cô và nâng đầu và chân của cô lên “Ta biết cô đã thức giấc.” Giọng nói

làm Sophie phải mở mắt. Scathach! Mái tóc đỏ là dấu hiện sắc màu duy nhất trong căn phòng tối om, và chỉ trong giây lát, Sophie nghĩ người phụ nữ đang trôi trong không trung. Cô xoay xở ngồi lên – cô đang nằm trên một cái võng, Sophie nhận ra – và phát hiện rằng người phụ nữ đang ngồi bắt chéo chân trên một cái hộp gỗ, bộ đồ đen giúp cô tả hòa hợp với căn phòng tối. Nhưng khi Sophie ngồi thẳng lên, ký ức ủa về trong cô và cô biết rằng đây không phải Scathach Bóng Tối. Cô ta là Aoife Bóng tối Sophie nhìn quanh, chú ý đến những tấm màn dày che cửa sổ. Một cái cửa sổ bị đóng chặt, sổ còn lại thì bị bịt kín bằng các thanh kim loại bắt chéo “Sao cô biết tôi đã thức?” Sophie hỏi, cố gắng ngồi thẳng trên chiếc võng “Ta thấy sự khác biệt trong hơi thở của cô.” Aoife trả lời đơn giản Sophie xoay xở tới gần một bên cọc. Vừa đứng đưa đôi chân, cô vừa nhìn lấy hình hài đang ngồi trên chiếc hộp. Cô ta giống Scathach đến bất ngờ – cũng mái tóc đỏ, cũng đôi mắt màu lục sắc sảo và màu da nhợt nhạt – nhưng có gì đó ở hàm răng khiến cô ta khác với người chị em của mình. Scatty có vài nếp nhăn nhỏ ở khóe mắt và khóe miệng, còn khuôn mặt của Aoife lại cực kỳ láng mịn “Cô không sợ?” Aoife hỏi, hơi nghiêng đầu về một bên “Không,” Sophie hỏi, đột nhiên nhận ra điều gì đó. “Tôi nên sợ sao?” “Có lẽ, nếu cô biết ta...” Sophie định nói cô biết tất cả về Aoife, nhưng như vậy sẽ lộ ra chuyện bà Phù thủy Endor đã truyền lại cho cô mọi ký ức, và cô không hề muốn Aoife biết chuyện ấy. “Tôi biết chị em của cô,” Sophie nói “Ta không phải Scathach.” Aoife đáp, giọng có phần thay đổi, làm lộ ra đôi chút về nguồn gốc Celtic của “Cô phục vụ cho ai?” Sophie lại hỏi “Bản thân ta.” “Cô là Elder thông thường hay Elder đen tối.” Sophie tiếp tục Bàn tay của Aoife ra dấu một cách thô bạo. “Những khái niệm đó chẳng có ý nghĩa gì. Tốt hay xấu là do cách nhìn nhận mà thôi. Ta từng gặp một người bất tử, một gã được gọi là William Shakespeare, từng viết rằng chẳng có gì là tốt hay xấu, chính suy nghĩ của chúng ta làm nó trở nên như thế.” Sophie cắn cắn phần má trong, cố giữ một khuôn mặt nghiêm túc. Cô không định kể cho Aoife chuyện cô đã gặp đại danh hào chỉ mới 2 ngày trước. “Sao cô lại bắt cóc tôi?” “Bắt cóc?” Đôi mắt của Aoife mở to ngạc nhiên và sau đó đôi môi cô ta cong lên. “Có lẽ vậy. Ta chỉ muốn nói chuyện với cô mà không bị quấy rối thôi.” “Ta có thể nói chuyện trên đường.” “Ta muốn không gian riêng tư. Cô lẽ ra nên mời ta vào.” Sophie lắc đầu. “Không, tôi sẽ không làm vậy. Em trai tôi sẽ đi tìm cô.” Aoife cười mỉa mai. “Ta nghi lắm. Ta đã đụng độ một chút với cậu bé đó – khá mạnh, nhưng chẳng có kỹ năng gì cả.” Rồi, có một chút sợ hãi trong giọng nói, cô ta hỏi : “Cậu bé ấy là Vàng?” “Còn tôi là

Bạc.” Sophie nói đầy tự hào “Cặp song sinh huyền thoại.” Aoife lại nhếch mép ra vẻ chẳng tin tý nào

“Cô không tin sao?”

“Cô biết từng có bao nhiêu cặp song sinh huyền thoại hay không?” “Tôi biết từng có những cặp khác...”, Sophie đáp đầy cẩn trọng “Rất nhiều. Vậy cô có biết hiện giờ họ đang ở đâu?” Sophie lắc đầu, dù cô biết rõ câu trả lời “Những luồn điện vàng và bạc này không phải là món quà quý giá. Chúng chính là lời nguyền.” Aoife nói nhanh. “Chúng sẽ hủy hoại cô và tất cả những người xung quanh cô. Ta đã từng chứng kiến rất nhiều thành phố trở thành đồng hoang tàn chỉ để tiêu diệt một cặp song sinh.” “Nhà Giả kim nói rằng các Elder Bóng tối...” “Ta đã nói rồi: Không có Elder Bóng tối” Aoife ngắt. “Chỉ có những Elder, không có tốt hay xấu. Chỉ là một giống loài chúng ta gọi là Elder. Một vài tên ủng hộ loài người, số khác khinh khi họ: Đó là khác biệt duy nhất. Và thậm chí những người bảo vệ loài người đó cũng thường thay đổi quan điểm của mình. Cô nghĩ rằng em gái ta luôn là nhà vô địch trong thế giới loài người hay sao?” Câu hỏi thật sự là Sophie không nói nên lời. Cô bé muốn bắt bẻ lại, nhưng những kiến thức quý quýet của bà Phù thủy chỉ hiện về nhỏ giọt và cô bé phải chụp lấy những gợi ý, ý niệm lơ mờ về sự thật – thật nhất – về Scathach và tại sao cô ấy lại được gọi là Bóng tối “Ta cần cô bé nói cho ta biết...”, Aoife mở lời “Cô sẽ làm hại tôi sao?” Sophie đột nhiên hỏi Aoife ngạc nhiên. “Chắc chắn là không rồi.”

“Tốt.” Sophie lặn ra khỏi cái vồng và té xuống sàn. Cô bé hơi lắc lư. “Tôi cần chút gì bỏ bụng”, cô ngừng lại một chút. “Tôi đói ngẫu rồi. Cô có chút bánh trái gì không?” Aoife chớp mắt Cô ta bước đến trước mặt Sophie. “À, không. Thực ra thì, ta không ăn. Không phải loại thức ăn mà cô nói tới.” “Tôi cần ăn chút gì đó. Đồ ăn thật. Không phải thịt sống.” Sophie nói nhanh, cái bụng cô đang réo ầm ầm. “Và không hành tây nữa.” “Hành tây thì sao?” Aoife hỏi “Tôi không ưa vị đó.” Con thuyền bỏ neo tại vùng vịnh thuộc Sausalito. Nó có dạng một chiếc hộp gỗ hình chữ nhật – trông giống như tầng trên của một căn nhà được đặt xuống nước vậy. Nó được sơn đi sơn lại 2 lần bằng màu xanh lá – mỗi lần với một sắc thái khác nhau – nhưng khí biển và thời gian đã mài mòn phần bề mặt và lớp sơn giờ tróc ra thành từng mảng, để lộ các lần gỗ bên dưới. Không hề có động cơ, mà rõ ràng là con thuyền cũng chẳng hề nhổ neo đã từ lâu lắm rồi

Sophie và Aoife ngồi trên hai chiếc ghế nhựa màu trắng ở boong tàu. Sophie đã ăn hết hai quả chuối, một quả cam, một quả lê và giờ đang tiếp tục nhấm nháp nửa ký nho, vừa ăn cô vừa búng cho đám hạt rơi cả xuống biển “Ta

không phải kẻ thù của cô.” Aoife mở lời. “Cũng không phải bạn.” Cô nhanh chóng nói thêm. “Ta chỉ muốn biết chuyện gì đã xảy ra với Scathach.” “Sao cô lại quan tâm chứ?” Sophie tò mò, nhìn chăm chăm vào người phụ nữ tóc đỏ. Dù đôi mắt của Aoife bị che đậy sau cặp kính tối màu, Sophie có thể cảm nhận chúng đang xoáy sâu vào mình. “Tôi nghĩ hai người không nói chuyện với nhau cả hàng thế kỷ rồi.” “Dù sao nó vẫn là em ta. Nó là... gia đình. Là trách nhiệm của ta.” Sophie gật đầu. Cô bé hiểu rõ điều này. Cô luôn thấy phải có trách nhiệm để mắt đến em trai mình – dù cậu ta có thể tự chăm lo cho mình cực tốt chẳng nữa. “Cô biết được bao nhiêu về chuyện xảy ra những ngày qua?” Cô bé hỏi. “Chẳng có gì.” Aoife đáp. “Ta cảm thấy Scathach ra đi và ta đến đây ngay lập tức.” “Cô đang ở đâu?” “Sa mạc Gobi.” Sophie búng một hạt nho bằng hai ngón tay rồi nhìn nó rơi xuống biển. “Năm ở Mông Cổ, phải không?” “Đúng vậy.” “Scatty chỉ vừa biến mất ngày hôm qua. Ất hẳn cô phải sử dụng cổng tuyến để tới đây.” Aoife gật đầu. “Ta sử dụng tiểu xảo do ông bạn Saint Germain của cô bé dạy cách đây khá lâu rồi: Hắn ta chỉ ta cách nhìn thấy những cổng tuyến vàng và bạc cuộn tròn. Ta dùng chúng để nhảy cóc từ Mông cổ qua điện thờ Ise ở Nhật Bản, tới Uluru ở Úc, rồi Đảo Phục Sinh và cuối cùng tới núi Tamalpais.” Cô ngả người về phía trước, gõ gõ vào đầu gối “Ta ghét cổng tuyến.” “Scatty nói chúng làm cô ấy giống như bị say sóng vậy.”

Aoife ngồi lại và gật đầu “Phải rồi. Chính là cảm giác đó.” Sophie ngoái nhìn xung quanh, người đàn ông Nhật Bản đã lái chiếc limo đang đang cạo sơn trên thuyền. “Ông ta đi cùng với cô từ Nhật ?” “Ai? Niten? Không, ông ấy ở San Francisco này. Một người bắt tử bạn cũ của ta.” Cô ta nói thêm, mỉm cười thành thật. “Đây là thuyền của ông ấy.” “Hình như ông ấy không ở đây đã lâu rồi.” “Niten đi du lịch.” Aoife đáp đơn giản. “Ông ấy dạo quanh các vương quốc bóng tối.” Sophie nhìn lại lần nữa người đàn ông châu Á. Ban đầu cô bé cho rằng ông ta chỉ tầm mười chín hai mươi, nhưng giờ cô bé đã nhận thấy vài nếp nhăn ở khóe mắt ông ta, cổ tay và các khớp tay ông ta cũng rất chắc khỏe: dấu hiệu rõ ràng của một võ sư. Ông ta đang cạo lớp sơn cũ ra khỏi gỗ với những động tác uyển chuyển hoạt “Hãy nói cho ta nghe chuyện gì xảy ra với Scathach.” Sophie quay lại với Aoife và bỏ chùm nho xuống. “Những gì tôi có thể kể cho cô là những gì Nicholas đã nói với tôi và Josh ngày hôm qua, và ông ấy nghe chuyện từ Saint German. Scathach và Joan of Arch chuẩn bị di chuyển từ Paris tới núi Tamalpais để giải cứu Perenelle, đang bị kẹt ở Alcatraz...” Aoife đưa tay lên. “Joan of Arc liên quan gì tới chuyện này?” “Chị ấy đã cưới Saint Germain.” Sophie nhe răng cười trước vẻ

mặt ngạc nhiên của Aoife. “Cô không biết sao? Tôi nghĩ họ cũng mới cười thôi “Joan of Arc và Saint Germain.” Aoife lẩm bẩm, lắc lắc đầu. “Anh có nghe thấy không?” cô hỏi, không quên lên giọng “Tôi nghĩ cô biết rồi.” Niten nói, dù giọng ông chỉ trên mức thì thầm một chút, nhưng vẫn rõ ràng. Ông tiếp tục bóc những lớp sơn đang rơi lả tả trên tàu “Làm sao anh biết?” Aoife xăng giọng. “Chẳng ai nói với tôi cả.” Cô ta xoay người trên ghế để nhìn Niten. “Sao anh không cho tôi hay?” “Cô chẳng bao giờ ưa gã người Pháp đó, và tôi biết cô sẽ ghét luôn cả hai người bọn họ vì em gái cô đã giúp Joan bắt tử với máu của cô ấy.” “Thật sao?” Aoife kinh khiếp. “Joan đang mang trong mình máu của em gái tôi?” “Cô không biết chuyện này?” Sophie bất ngờ Người phụ nữ tóc đỏ lắc đầu. “Không hề. Chuyện gì vậy “Joan bị kết án thiêu sống. Scathach đã một mình cưỡi ngựa vào thành phố và giải cứu chị ấy, nhưng Joan bị thương trên đường trốn chạy. Cách duy nhất để cứu chị ấy là phải truyền máu.” Sophie giải thích Aoife cúi người về phía trước, chống tay lên đùi, những ngón tay nhợt nhạt dài ngoằng đan vào nhau. “Hãy kể về em ta đi. Chuyện gì xảy ra với nó.” “Tôi không biết nhiều lắm.” Sophie nói. “Rõ ràng là, họ định sử dụng cổng tuyến ở Notre e, nhưng nó đã bị phá ngầm. Saint German tìm thấy dấu vết của tro voi ma mút ở đó. Nicholas cho rằng Machiavelli đứng đằng sau vụ này. Thay vì đi đến núi Tamalpais hiện tại, có vẻ như họ đã hạ cánh xuống đâu đó trong quá khứ?” “Cách đây bao lâu?” “Nicholas và Saint Germain nghĩ xương voi mamut nghĩa là kỷ Pleistocene. Nhưng cũng có thể ở bất kỳ đâu trong khoảng từ 8 triệu năm tới 11 nghìn năm trước.”

Sophie hết sức ngạc nhiên trước sự thờ phào thấy rõ của Aoife. “Ồ, vậy cũng không tệ lắm. Nếu đúng như vậy, ta có thể quay về và giải cứu họ.” “Như thế nào?” Sophie hỏi gặng “Nhiều cách lắm.” Aoife nhìn qua Niten. “Có lẽ đã tới lúc ta nói chuyện với Nhà giả kim và vợ ông ta, để xem họ có thêm tin tức gì không. Anh biết họ ở đâu chứ.” “Có.” Niten đáp trong khi vẫn tiếp tục chà sơn “Có thể nói cho tôi biết được không?” Sophie cảm thấy được sự khó chịu trong giọng mình “Người đàn ông mảnh khảnh hất cằm về phía bờ, Sophie và Aoife quay về hướng đó và nhìn thấy một chiếc Thunderbird màu đỏ tươi vừa dừng lại tại bến cảng trong đám bụi mờ mịt “Ngay tại đây.”

Chap 21

Với mái tóc dài được túm lại thành chùm, đầu đội một chiếc mũ của đội bóng chày Dodgers đã bạc màu, đôi mắt to đằng sau cặp kính dày cộm, và bộ quần áo to phài đến hai số so với cỡ người, Bá tước Saint-Germain di chuyển trong âm thầm, ngang qua Sân Di tại sân bay Heathrow, London. Bước ra ngoài

vào buổi đêm ẩm ướt lạnh lẽo, anh ta lôi chiếc di động trong túi và kiểm tra tin nhắn. Có một tin. Không hiện số. Tin nhắn khá đơn giản: Cấp 3, khoảng 243. Anh ta quay lại và hướng về bãi đậu xe, leo lên cầu thang đến tầng 3. Anh vừa di chuyển, vừa kiểm tra số điện thoại. Đột nhiên một bóng đen tách ra từ vùng tối và lần theo bước đi của anh. “Ông có cần gọi taxi chẳng?” “Palamedes”, Saint-Germain thăm thò, “Đừng làm thế. Cậu khiến tôi đau tim đấy.” “Không thể nào. Anh biết tôi ở đó mà, phải không.” Saint-Germain gật đầu. “Tôi nghĩ thấy cậu.” “Ý anh là tôi bốc mùi sao?” “Cậu có mùi cây đinh hương. Ồ, dù sao thì gặp lại bạn cũ thật tốt.” Người Pháp nói, dùng phương ngữ Persian vốn đã biến mất cả thế kỷ trước. “Tôi chỉ ước sao chúng ta ở trong một hoàn cảnh vui vẻ hơn.” Người đàn ông to lớn trọc đầu nói. Anh ta cầm giúp hành lý cho Saint-Germain. Người Pháp cố chối từ, nhưng Hiệp sĩ Saracen mặc kệ anh ta. “Tôi đã gửi tin nhắn cho chủ nhân”, hiệp sĩ tiếp tục câu chuyện với cùng loại ngôi ngữ cổ xưa. Cả hai người bất tử đều quá kinh nghiệm với việc đối phó với những kẻ nghe lén, nhưng họ cũng biết rằng tại London có nhiều camera bảo vệ hơn bất kỳ thành phố nào khác trên trái đất. Nếu có ai thấy họ lúc này đây cũng chỉ thấy một gã tài xế taxi London đang đón khách mà thôi.

“Chủ nhân của cậu sao rồi?” Saint Germain hỏi thận trọng. “Vẫn rất giận anh. Có lẽ anh đã tặng một món quà cho những người đang lo lắng như họ.” Palamedes đáp, miệng cười lớn. “Ông ta sẽ giúp tôi chứ?” Saint-Germain lo lắng hỏi. “Tôi không biết. Tôi sẽ nói giúp cho anh. Cả Shakespeare nữa, mà anh biết ông ấy khéo mồm thế nào rồi đấy.” Họ dừng lại trước một chiếc taxi màu đen và

Palamedes mở cửa để người Pháp ngồi vào. “Anh sẽ phải trả giá”, hiệp sĩ nói nghiêm túc. Saint-Germain siết chặt tay bạn mình. “Bất cứ gì. Tôi sẽ trả bất kỳ điều gì để đưa vợ tôi về.” “Thậm chí cả sự bất tử?” “Dù là thế. Bất tử làm gì chứ, nếu không được sống với người phụ nữ tôi yêu?” Một nỗi buồn vô tận thoáng qua trên khuôn mặt của hiệp sĩ. “Tôi hiểu”, anh ta đáp nhẹ nhàng.

Chap 22

“Đây là bạn tôi Ma ka tai me she kia kiak,” Billy the Kid nói khi con thuyền nhỏ đang lướt sóng trên vịnh

Người đàn ông gật đầu chào Machiavelli, giọng lè nhè: “Để thuận tiện, xin cứ gọi tôi là Black Hawk”. Anh ta đang mặc, giống như Billy, quần jeans bạc màu, đôi ủng cao bồi đã cũ và áo thun. Tuy nhiên, trong khi Bill khá gầy gò ck Hawk lại tương đối vạm vỡ. Anh ta xử lý con thuyền hết sức dễ dàng Bill đập vào vai anh ta. “Đằng kia; xe của tôi ở Pier...” “Tôi đã kiểm tra. Xe

anh không còn ở đó.” Black Hawk nói, rồi cười lớn trước vẻ mặt choáng váng của

“Ăn cắp! Có kẻ nào đó đã ăn cắp xe của tôi!” Anh ta chuyển qua tiếng Ý. “Thật...thật tội lỗi!” Machiavelly vẫn giữ vẻ mặt không chút biểu cảm. “Tôi dám cá Nữ phù thủy đã lấy nó.” Billy gật đầu lia lịa. “Ông nói đúng. Nhưng rồi, bà ta sẽ trông nom nó, đúng không? Ý tôi là, bà ta biết nó là một chiếc xe cổ và sẽ giữ gìn nó cẩn thận?” Machiavelly bắt gặp ánh mắt của Black Hawk và ông phải nhìn chỗ khác ngay trước khi gã lại cười. “Tôi tin chắc đã đọc đâu đó trong đồng hồ sơ của mình rằng Perenelle Flamel chỉ vừa mới học lái xe gần đây.” Ông vô tư đáp Billy đổ sụp xuống một bên tàu như thể ai đó vừa đánh anh ta. “Bà ta sẽ làm hỏng nó. Bà ta sẽ phá bộ truyền động, cũng có thể làm cho mấy cái lốp đó mòn vẹt đi. Kiểm mấy cái lốp trắng đó khó lắm!” “Nhưng tin vui là,” Black Hawk cười nói, “trong khoảng 1 giờ tới, anh sẽ không phải dùng một cái xe nào cả. Lần cuối cùng tôi thấy chủ nhân tức giận cỡ này là tháng 4 năm 1906... và anh biết chuyện gì xảy ra sau đó rồi đấy.” Khuôn mặt Billy nhăn nhó hờn dỗi. “Tôi không hiểu sao anh lại vui thế. Tôi đã tính để lại cho anh chiếc xe đó trong di chúc đấy.” “Đa tạ.” Black Hawk nhún vai. “Nhưng tôi không ham hố mấy cái Thunderbird; tôi ưa Mustang hơn.”

Chap 23

Sophie nhảy ra khỏi ghế vừa lúc Josh bấm nút mở cửa và lao ra khỏi chiếc Thunderbird màu đỏ. Tay Aoife để trên vai, hơi siết lại một cách duyên dáng, nhưng lời cảnh báo thì đã quá rõ: Cô sẽ không di chuyển. Perenelle bước ra từ sau xe và Nicholas chậm chậm bấm nút mở cửa ở ghế sau. Phải mất vài giây ông mới đứng thẳng lên được Niten xuất hiện cạnh Aoife cùng hai thanh kiếm Nhật, một thanh dài và một thanh ngắn, cầm trên tay. “Bình tĩnh nào,” ông ta nói khẽ, và Sophie không biết liệu ông đang nói chuyện với mình hay với Aoife “Sophie, chị không sao chứ?” Josh bước tới, nhưng Nicholas chớp lấy cánh tay và dừng cậu lại “Chị không sao”, Sophie đáp, giọng cô bé vọng lại trên mặt nước. Cái bến hơi cao hơn so với con thuyền, và Sophie đang ở vị trí ngang với em trai mình, nhưng họ cách nhau đến 10 feet. Không thèm quay đầu lại, cô bé nói: “Tôi đã nói nó sẽ tìm ra tôi mà.” “Cậu bé thật đáng kinh ngạc.” Aoife lẩm bẩm, rồi cao giọng. “Làm sao cậu tìm ra ta?” Cô nói lớn, ngụ ý hỏi Josh, nhưng Perenelle lại là người trả lời. Bà đang rảo bước cùng chồng và tới gần mép bến tàu “Cô có vài người bạn ở Mỹ, Aoife,” Nữ phù thủy nói. “và ít hơn số đấy vẫn ở trong thành phố này. Cô không có nơi nào để tới... ngoại trừ vị Kiếm sĩ đây, tất nhiên rồi.” Bà hơi cúi mình trước

người đàn ông Nhật Bản, hai tay chấp chéo trước đùi “Nữ phù thủy,” ông ta xác nhận “Tôi từng nghe nhiều về bà, và cả chồng bà nữa.” Ông đáp lễ, cúi đầu, dù đôi mắt ông không hề rời Perenelle “Chúng tôi đã gọi tới lò võ của ông và được biết ông không dạy lớp sáng nay. Rồi chúng tôi lái qua nhà ông: ngay lúc thấy tờ báo vẫn còn nằm trên đường lái xe vào nhà tôi biết ông không hề có mặt ở đó.” “Bà có địa chỉ nhà tôi sao?” Niten đề phòng “Tôi biết những gì cần phải biết về ông, Kiếm sĩ.” “Làm sao bà biết tôi ở đây?” ông tiếp “Ông thường đến đây vào cuối tuần để sửa chữa con tàu.” “Sao bà lại biết?” Niten hỏi Perenelle chỉ mỉm cười, không trả lời “Tôi không hề nhận ra mình lại có thói quen thường lệ đến vậy.” Niten lại cúi đầu. “Với một chiến binh không có gì nguy hiểm hơn chuyện này. Mà tôi cũng không nhận ra mình bị theo dõi đấy.” Ông nói thêm “Không phải trinh sát nào của tôi cũng là người cả đâu.” Nữ phù thủy đáp “Dù là thế; lẽ ra tôi phải biết được chúng. Có lẽ tuổi già đã làm tôi trở nên lười biếng mất rồi.” “Và chúng ta đều biết điều đó nguy hiểm nhường nào, đúng không?” Perenelle hỏi. “Sự lười biếng có thể giết chết cả chiến binh hùng mạnh nhất.” “Bà sẽ không thể theo đuôi tôi được nữa đâu.” Kiếm sĩ đáp, đầu hơi nghiêng, nở một nụ cười nhạt trên đôi môi mỏng

“Tôi biết.” “Tại sao bà lại cho tôi biết chuyện này?” Niten thắc mắc “Nicholas và tôi định bụng sẽ theo dõi nhất cử nhất động của ông, một khi chúng tôi biết chắc ông không muốn hại chúng tôi, chúng tôi cũng sẽ không làm hại ông. Nhưng những gì chúng tôi làm, kẻ khác cũng làm được... mà ông và những thanh kiếm huyền thoại của mình là một cái giá hời đấy.” “Chuyện thật là cảm động.” Aoife cắt ngang một cách thô lỗ, “nhưng chính xác thì bà muốn gì?” “Chúng tôi đến đây vì cô bé... và để nói chuyện.” Nicholas trả lời “Nếu ta từ chối?” Aoife cao ngạo Nicholas thở dài. “Hôm nay không phải ngày tốt của tôi, còn Perenelle cũng không vui vẻ gì. Giờ, cô thật sự muốn chọc tức chúng tôi chẳng?” “Ông không làm tôi sợ đâu, Nhà giả kim à,” Aoife găm gù “Có đấy”, Nicholas thâm thì. “Và Perenelle sẽ làm cô phải kinh hãi.” “Ta nên nghe họ nói.” Đột nhiên Niten lên tiếng. “Vừa mới đây thôi, cô còn muốn nói chuyện với họ cơ mà.” Ông nhắc Aoife “Đúng vậy, nhưng không phải ở đây và không phải bây giờ.” “Hãy nói chuyện với họ đi.” Sophie nói

“Im ngay.”

Sophie đi vòng quanh Aoife. “Đừng bao giờ nói chuyện với tôi như thế lần nữa.” Cô bé đáp, đột nhiên cảm thấy nổi nóng. Cô ghét – cực kỳ ghét – bị người lớn gạt ra Aoife nhìn Sophie ngạc nhiên, nhưng chưa kịp nói gì thì

Niten đã tới mạn tàu và nhìn Nhà giả kim cùng Nữ phù thủy. “Hứa với tôi đây không phải trò lừa bịp.” “Tôi hứa.” Nicholas nói “Cả tôi nữa,” Perenelle nói Cánh tay Niten di chuyển kiểm biến mất trong lớp bao ông đeo ở ngang hông. “Mời lên tàu”. Ông nói. “Cứ tự nhiên nhé.”

“Này...,” Aoife nói

“Đây là tàu của tôi.” Niten nhắc nhở. “và dù nhà Flamels có nhiều chuyện rắc rối, tôi tin họ sẽ giữ lời hứa của mình.” “Nói điều đó với những người bị họ phản bội và tiêu diệt ấy.” Aoife lăm bằm nhưng vẫn lùi ra sau, nhường chỗ cho Nicholas, Perenelle và Josh lên tàu “Cô cần phải học cách tin tưởng một chút nữa,” Kiểm sĩ nói

“Còn anh cần phải học cách tin tưởng đúng người đi.” Aoife ngắt. “Đây không phải loại người ta tin được đâu.” “Em gái cô yêu quý và tin họ.” Aoife nhếch mép. “Tôi không phải nó.”

Chap 24

“Những chuyện này chẳng liên quan gì đến tôi,” Aoife kết luận. Nicholas và Perenelle đã mất đến 30 phút đồng hồ giải thích những sự kiện xảy ra trong vài ngày trước, bổ sung thêm vài chi tiết mà Sophie đã quên mất hoặc bỏ qua iten đã tạo ra mấy cái thùng gỗ ở giữa bến tàu và sắp xếp vài cái ghế khác loại xung quanh đó. Ông đặt một bộ ấm chén bằng sứ trắng trông khá đẹp mắt lên mấy cái thùng và rót loại trà xanh olive thơm nức g không ngòi, chỉ đứng cạnh Aoife, hai tay để hờ hững khi Nicholas và Perenelle tường thuật lại mọi chuyện, kể từ lúc cuốn sách Codex bị đến ở tiệm sách thứ bảy tuần trước Aoife lắc đầu. “Tôi chỉ muốn đưa em gái trở về an toàn.” “Chúng ta đều muốn vậy.” Nicholas khẳng định chắc nịch. “Scathach cũng rất quý giá với chúng tôi.” Ông chạm vào tay vợ. “Chúng tôi coi cô ấy như con gái vậy.” Rồi ông thở dài. “Nhưng việc Scathach trở về – và cả Joan nữa – không phải là ưu tiên cấp thiết của chúng tôi. Các Elder bóng tối đã xây dựng một quân đội tại nhà tù Alcatraz. Họ định thả chúng vào thành phố.” “Thì sao chứ?” Aoife hỏi Perenelle rướn người về phía trước và một luồng điện kêu lách tách dọc theo mái tóc màu bạc của bà, kéo dài đến tận lưng. Khi bà nói, từng câu từng chữ đều thể hiện sự giận dữ giống như ánh mắt của bà vậy. “Cô tách biệt khỏi loài người đến độ có thể nhìn họ trên bờ tuyệt diệt hay sao? Cô biết rõ chuyện gì sẽ xảy ra với nhân loại nếu bọn quái vật đó bò lổm ngổm trong thành phố cơ mà.” “Chuyện này đã từng xảy ra.” Aoife ngắt lời. Những cụm khói xám thoát ra từ cánh mũi của cô ta. “ Ít nhất là 4 lần theo tôi được biết, loài người đã gần như bị tiêu diệt, nhưng họ lại nhanh chóng phục hồi dân số khắp Trái đất. Bà đã giờ rồi, Nữ phù thủy, nhưng những gì bà đã trải qua chỉ

là một phần rất nhỏ so với những gì tôi đã chứng kiến ở Trái đất này. Tôi đã thấy loài người thịnh rồi suy rồi lại thịnh lần nữa. Đôi khi, cần phải quét sạch một phiến đá trước khi bắt đầu đục đẽo nó.” Cô ta dang rộng hai tay. “Hãy nhìn xem bọn người bây giờ đã làm gì với trái đất. Hãy xem lòng tham đã sai khiến họ ra sao. Họ đã đưa hành tinh này tới bờ vực bị phá hủy rồi. Băng ở hai cực đang tan chảy, mực nước biển đang tăng lên, thời tiết thất thường, mùa cũng không còn rõ ràng, vùng nông trại hóa thành sa mạc...” “Cô giống hệt Dee,” Josh đột ngột nói “Sao mi dám so sánh ta với gã Pháp sư đó.” Aoife nạt nộ. “Hắn là tên hèn hạ.” “Ông ta nói các Elder đen tối có thể sửa chữa những lỗi lầm này, phải vậy không?” Josh tò mò “Phải.” Aoife trả lời đơn giản. “Họ có thể. Kể cho cậu ta nghe đi.” Cô ta nói với Nhà giả kim Josh quay sang Nicholas. “Phải vậy không chú?” “Ừ”, Nhà giả kim thở dài. “Họ chắc chắn có thể.” Sophie rướn người, nhăn nhăn trán. “Nghĩa là các Elder ở phe chú cũng có thể làm điều tương tự?” Lần này, một sự im lặng kéo dài, và cuối cùng khi Nicholas nói, giọng ông rõ là chỉ hơn lời thì thầm một chút. “Chú chắc là họ có thể.” “Vậy tại sao họ không làm?” Sophie tiếp tục Nicholas nhìn qua Perenelle, và lần này đến lượt Nữ phù thủy trả lời. “Bởi vì sớm muộn gì các bậc làm cha mẹ sẽ phải để con em mình sống tự lập và mắc sai lầm. Đó là cách duy nhất chúng phát triển. Ở thế hệ trước, các Elder đã sống cùng loài người, làm việc cạnh nhau – Tất cả những truyền thuyết về các vị thần cổ đại có liên hệ với loài người đều có chút ít sự thật trong đấy. Thật sự tồn tại các vị thần ở Trái đất lúc bấy giờ. Nhưng loài người không hề phát triển. Chỉ mãi đến khi hầu hết các Elder lui về vương quốc bóng tối và để loài người tự vật lộn thì giống loài này mới bắt đầu phát triển.” “Hãy nghĩ đến những gì loài người đã làm trong 2000 năm qua.” Nicholas tiếp tục. “Nghĩ đến các phát minh, thành tựu, phát kiến – năng lượng nguyên tử, hàng không, giao tiếp quốc tế trong tích tắc, thậm chí là du lịch trong vũ trụ – và ghi nhớ rằng nền văn minh Ai cập đã từng tồn tại hơn 3000 năm. Babylon được xây dựng cách đây hơn 4000 năm, thành phố đầu tiên của Indus xuất hiện cách đây hơn 5000 năm và tại Su me là hơn 6000 năm. Tại sao các nền văn minh đó không thể đạt được những gì nền văn minh hiện tại đã làm được với thời gian ngắn hơn nhiều?” Josh lắc đầu, nhưng Sophie lại gật gù. Cô bé biết câu trả lời “Bởi vì các Elder – được loài người xưng tụng là thần linh – đã sống với họ.” Perenelle nói. “Các Elder cung cấp mọi thứ nên họ cần phải lui về để con người có thể phát triển.” “Nhưng vài người đã ở lại.” Sophie phản đối “The Witch, Prometheus,...” “Mars...” Josh thêm vào “Gilgamesh”, Sophie nói. “Và Scathach. Chị ấy đã ở lại.” “Phải, một vài

người tiếp tục hướng dẫn và dạy dỗ thế hệ mới, thúc đẩy họ đi trên con đường tới sự vĩ đại hưng không phải để xen dự, ảnh hưởng và chắc chắn là không phải để làm chủ.” Perenelle giải thích Aoife bật cười khá chói tai “Đúng là một vài Elder đen tối đã cố gắng cai trị loài người, và họ chiến đấu với loài người, ngăn trở mọi nỗ lực của họ. Nhưng bất kỳ ai ở lại đều có lý do của họ... ngoại trừ cô. “Perenelle đột nhiên nói, nhìn vào Aoife. “Tại sao cô tiếp tục ở lại thế giới loài người?” Lại một sự im lặng kéo dài khi đôi mắt của Aoife đột nhiên xa xăm, vô hồn. “Bởi vì Scathach ở lại.” Rồi cô ta đáp Tâm trí Sophie lúc này toàn là những hình ảnh khủng khiếp và một cái tên vụt xuất hiện: “Bởi vì Cuchulain.” Cô bé nói to “Cuchulain.” Aoife đồng ý. “Người đã xen giữa hai ta. Chàng trai mà chúng ta tranh giành.” Một chàng trai trẻ, người thường bị thương, tự trói mình vào một cây cột để hù dọa kẻ thù đã vào bước đường cùng... Scathach và Aoife cùng nhau, vượt qua một bãi chiến trường, cố gắng tới chỗ chàng trai trước khi ba sinh vật to lớn giống loài quạ sà xuống cơ thể chàng... Mấy con quạ kéo lấy cái xác đã rũ ra của chàng trai và bay lên trời... Sau đó Scathach và Aoife đánh nhau với những gươm và giáo, luồng điện màu xám cuộn quanh lấy họ, xoăn lại giống hình dáng của một loài cầm thú nào đó “Lẽ ra chúng ta không nên đánh nhau.” Aoife nói. “Chúng ta đã thốt ra những lời cay nghiệt, Chúng ta nói ra những lời không nên nói.” “Cô có thể đến một thành phố chỉ dành cho riêng cô.” Perenelle nói Aoife lắc đầu. “Tôi ở lại vì người ta nói rằng một ngày nào đó tôi sẽ có dịp làm hòa với Scathach.”

Ngay cả khi aoife đang nói, Sophie vẫn nhìn thấy một hình ảnh mờ mờ: Scathach – hay là Aoife? – leo lên lưng của một con quái vật có đôi chân người nhưng lại mang đầu rắn. Nó khoác một tấm áo choàng bằng rắn sống, và bọn này cứ phóng ra, hết lần này tới lần khác, vào vị chiến binh tóc đỏ. “Ai nói với cô vậy?” cô bé hỏi, bằng một giọng thăm thì khàn khàn “Bà ngoại ta: Phù thủy xứ Endor.” Khuôn mặt của Aoife bỗng trở nên dữ tợn “Lời bà nói khó mà sai được. Tôi sẽ không đi với các người, tôi không thể giúp các người. Tôi phải tìm em gái, Tôi sẽ trở về quá khứ nếu cần phải như vậy.” Nicholas nhìn cô ta. “Lúc này đây Saint Germain cũng đang tìm cách trở về quá khứ để giải cứu Joan và Scathach.” Aoife càu nhàu. “Số Elder ở thế giới này có thể làm được điều đó chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Mà bọn họ giờ cũng chẳng vui vẻ gì.” “Hiệp sĩ Saracen đang nói chuyện với ông chủ của anh ta, Tammuz, the Green Man.” Nicholas đáp gọn. “Giống như Chronos, ông ta có khả năng di chuyển trong các mạch thời gian.” “Ông mong lão ta sẽ giúp Saint Germain sao?” tiếng cười của Aoife, vừa u tối lại vừa xấu xí ng vọng

trên mặt nước. “Tammuz sẽ xé xác hăn ra thành từng mảnh.”

Chap 25

“Chúng ta có thể bay tới San Francisco,” Virginia Dare thì thầm. “Tôi thích đi máy bay lắm. Đặc biệt nếu ở khoang hạng nhất, và sẽ tuyệt hơn nếu ông trả tiền.” “Tôi ghét bay.” Dee lẩm bẩm. “Hơn nữa, có hai vấn đề: đặt vé sẽ để lại dấu vết cho những kẻ đang truy tìm, và chuyến bay đầu tiên đến sáng mai mới cất cánh. Chuyển 11h đến West Cost. Chúng ta mất quá nhiều thời gian, và các Elder sẽ dễ dàng sắp xếp cả một hội đồng đón tiếp cô và tôi khi chúng ta tiếp đất.” “Thế còn trực thăng cá nhân? Ông nhiều tiền đến thế cơ mà.” “Phải, tôi nhiều tiền, nhưng mở thủ tục cũng phải mất đến hàng giờ và để lại biết bao là dấu vết. Không, cách này tốt hơn nhiều.” “Tốt hơn, ý ông là nguy hiểm chẳng?” Virginia hỏi khẽ. “Có bao giờ cô phiền lòng vì chuyện này đâu.” “Tôi là người bất tử, chứ không phải mình đồng da sắt. Tôi cũng có thể bị giết... và ông cũng thế”, cô nhắc nhở ông. “Càng sống lâu, tôi càng trân trọng cuộc đời mình. Tôi chưa muốn kết thúc nó đâu.” Hai người, giống các cặp khách du lịch khác, đang đứng dưới bóng cây chiêm ngưỡng mặt tiền của tòa Tháp London, phần đá màu trắng nhờ đã chuyển sang màu bơ trong ánh nắng ấm áp. Một trận mưa vừa quét qua thành phố, để lại những vũng nước đang phản chiếu ánh sáng. Dù đã khá trễ, vẫn còn rất nhiều người đến thăm thú, thường thức không khí mát mẻ và trầm trồ trước thắng cảnh London bên bờ sông Thames. Chốc chốc đèn máy ảnh lại nháy lên. “Cả đời tôi hình như chỉ quẩn quanh tòa tháp này,” Dee nói, giọng băng khuâng. “Tôi đã đến thăm Walter Raleigh tại đây ngay trước khi ông ta bị tử hình,” ông nói. “Và khi tôi còn là một đứa trẻ, bố tôi đưa tôi đến đây để xem sư tử tại Vườn thú Hoàng gia (Royal Menagerie).”

“Rất xúc động.” Dare nói. “Còn giờ ông có thể nói tại sao chúng ta lại đến đây chưa?” Dee gật đầu. “Có một lối vào Vương quốc bóng tối phía trong.” “Cổng vào Vương quốc của Kẻ phản bội.” Dare gật gù. “Tôi có nghe qua.” Vai cô run run bên dưới áo khoác. “Người ta đồn rằng đây là một nơi kinh khủng.” Dee phớt lờ. “Cùng nhau, tôi đoán chắc ta đủ mạnh để kích hoạt và đi vào đó. Một khi ở trong vương quốc bóng tối này, ta có thể nhảy cóc qua từ nơi này qua nơi khác đến khi đặt chân tới Mỹ.” Ông cười với một chút hóm hỉnh trong đó. “Khi đã kích hoạt cánh cổng, ta sẽ phản lại vị trí hiện tại của chính ta.” Virginia nói. “Quả vậy. Nhưng khi ở trong Vương quốc bóng tối, không ai có thể đoán được ta đang đi đâu.” Virginia Dare lắc đầu, mái tóc dài xoa xuống lưng. “Tôi có thể chỉ ra một vài vấn đề nho nhỏ trong kế hoạch này không?” “Sao nào?” “Cứ cho rằng ta có thể vượt qua đám lính canh ở

Tòa tháp...” “Có gì khó. Cô có thể phù phép cho chúng ngủ với âm nhạc.” “Rồi ta lại cho rằng có thể nhảy tới Cánh cổng Vương quốc dành cho Kẻ phản bội.” “Ta có thể làm được.” Dee đáp không hề nao núng. “Ta nào có biết ai là chủ nhân của Vương quốc đó?” Tiến sĩ lắc đầu. “Chẳng ai biết cả. Có lẽ, một số ít Elder – nhưng cô biết đấy, nhiều vương quốc Bóng tối tiếp giáp với Trái đất đều rỗng không.” “Tôi cũng biết các Elder đen tối đang kêu gọi những người anh em của họ sống tại các Vương quốc bên ngoài xích gần đến lối đi Litha. Rất có thể một cái gì đó đã kéo đến sinh sống nơi đây rồi.” Dee vừa định mở lời bình luận, nhưng Virginia tiếp tục. “Nhưng cứ cho rằng vương quốc ấy rỗng không đi. Rồi chúng ta sẽ phải đi qua nó để đến 1 hay 2 hoặc là 3 vương quốc nữa trước khi đến được vương quốc tiếp giáp với nước Mỹ.” “Phải.” “Và nó có thể ở bất kỳ đâu trên đất Mỹ từ Alaska đến Florida?” “Phải. Trường hợp xấu nhất ta có thể ở cách San Francisco tới vài giờ bay.” “Vậy thì, nói tôi biết tại sao ta phải trở lại San Francisco chứ? Tôi tưởng thành phố ấy đã bị đội quân khủng khiếp của Elder chiếm giữ rồi?” “Cuốn sách của Pháp sư Abraham đang ở San Francisco. Tôi cần nó.” “Cuối cùng cũng tới rồi!” Virginia reo lên vui mừng. “Ông mất nhiều thời gian quá đấy.” Cô mĩa mai. Và rồi đột ngột cô dừng lại khi vừa có một suy nghĩ dấy lên. “Cuốn sách vẫn ở trong tay ông – ông chưa giao nó cho Elder sao?” “Không. Tôi quyết định sẽ giữ nó.”

“Giữ!” Virginia cao giọng làm đám khách du lịch về khuya phải ngoái lại nhìn. Cô thấp giọng xuống đến mức chỉ hơn lời thì thầm một chút. “Để làm gì?” Dee cười. “Tôi sẽ dùng nó để tự mình điều khiển trái đất này.” Virginia chớp mắt ngạc nhiên, và rồi cô đột ngột cười vui vẻ. “Tiến sĩ, ông điên rồi... mà có lẽ tôi còn điên hơn cơ, vì đã làm bạn với ông. Ông nghĩ các chủ nhân Elder sẽ cho phép ông chiếm nó, vương quốc ưa thích của họ chẳng?” “Tôi sẽ không cho họ lựa chọn nào đâu,” Dee trả lời đơn giản. “Tôi đã cống hiến cho họ cả cuộc đời – vài cuộc đời – phục vụ. Thế nhưng, chỉ vì vài sai phạm nho nhỏ, họ sẵn sàng khép tôi vào một cái tội phải chịu đựng mãi mãi. Họ đã phán tôi là một Giời, tôi chỉ phục vụ cho mình tôi thôi – và cả cô nữa.” Ông nhanh chóng bổ sung khi nhìn thấy nét mặt người đồng hành của mình. “Tôi sẽ giành lấy quyền điều khiển hành tinh này từ các Elders, giết tất cả bọn người bất tử, Elder và Thế hệ kế tiếp vẫn còn sống ở đây. Rồi tôi sẽ niêm phong lối vào các Vương quốc và phân cách thế giới này với số khác. Tôi sẽ làm cho hành tinh này là của tôi. nếu cô về phe tôi. Chúng ta có thể cùng nhau làm chủ.” Virginia Dare bước lùi lại và từ từ, thận trọng nhìn Dee từ trên xuống dưới. “Cô nhìn gì vậy?” Ông hỏi. “Một gã ngốc.” Cô gắt. “Làm

sao ông có thể đạt được mục tiêu này chứ?” “Hôm qua tôi đã thấy một Archon.” Virginia chớp mắt ngạc nhiên. “Tôi chưa từng thấy một ai. Tưởng họ chỉ là truyền thuyết.” “Tôi thấy Cernunnos, vị Thần một sừng. Đứng gần giống như thể tôi đang đứng cạnh cô đây. Và rồi sau đó, nó đến cạnh tôi: nó đã gửi một vật thể mạng, một vật thể được tạo ra, điều khiển hoàn toàn bằng năng lượng của sự tưởng tượng. Năng lượng đó thật đáng gờm... mà Cernunnos chỉ là một trong số nhỏ Archons thôi đấy.” Virginia lắc đầu. “Vậy thì nó liên quan gì tới chuyện ông làm chủ thế giới này?” “Tôi đã có 4 thanh gươm Sức mạnh. Tôi định sẽ triệu hồi Coatlicue, kẻ mạnh nhất trong số các Archons. Bà ta sẽ phục vụ cho tôi.”

Virginia thở hổn hển. “John, thật điên rồ.” Cô nói gấp. “Và dù cho ông có thể gọi vị Archon ấy, tại sao bà ta chịu phục vụ cho ông cơ chứ? Ông có thể trao đổi vật gì để hấp dẫn bà ta đây?” “Coatlicue khinh miệt và ghê tởm bọn Elder. Hàng thế kỷ trước, họ đã xử bà ta một hình phạt phải gánh chịu mãi mãi – tôi đoán bà ta sẽ muốn trả thù.” “Thù hằn điều khiển tất cả chúng ta.” Virginia lẩm bẩm. “Những tôi vẫn chưa thấy làm sao mà...” Nụ cười của tiến sĩ thật khủng khiếp. “Tôi biết lối vào Xibalba ở trái đất này. Nếu bà ta phục vụ cho tôi, tôi sẽ chỉ cho bà ta chỗ đó.”

“và một khi bà ta đã ở Xibalba...” Virginia thì thầm. Dee gật đầu. “Bà ta sẽ đến được vô số các Vương quốc. Rồi bà ta sẽ phá hủy chúng, đập tan mọi thứ bà thấy.” Tiếng cười của Dare run run. “Tôi từng luôn thán phục sự tàn bạo của ông, John, nhưng điều này quả thật ngoạn mục. Dù cho ông, với sức mạnh hiện có, cũng không thể triệu hồi một Archon được. Đặc biệt là Mẹ của Các vị thần. Ngay khi bà ta bước vào thế giới này, bà ta sẽ nghiền nát thứ đầu tiên bà thấy.” Dee nhún vai. “Quả thật tôi phải cần vật gì đó thật mạnh mẽ, thật siêu nhiên, để lôi kéo và làm xao nhãng bà ta trong khi tôi trói buộc bà ta với các loại thần chú.” Ông chạm vào thanh kiếm dưới làn áo. Câu trả lời chảy tuột trong các ngón tay của ông và không khí đột nhiên phủ đầy mùi cam. Nụ cười ông trở nên man rợ. “Tôi sẽ hiến cho bà ta một luồng điện vàng nguyên chất.”

Chap 26

Sophie và Josh đi cạnh nhau trên bến cảng ở Sausalito, băng qua những chiếc nhà thuyền xinh đẹp. Chẳng có chiếc nào giống nhau, số thì nhỏ và thấp, số khác lại cao và dài. Đa số đều có thuyền cao su buộc ở thành tàu, một chiếc thậm chí còn có cả mỏ neo ở đuôi tàu. Cặp sinh đôi để mặc Nicholas và Perenelle tranh cãi với Aoife trên thuyền của Niten. Kiếm sĩ vẫn chẳng nói lời nào, chỉ chốc chốc lại bước về vị trí nơi tay ông có thể đặt lên vai của

Aoife khi cô ta nổi đóa lên. “Ta làm gì bây giờ?” Josh hỏi. Sophie nhìn cậu. “Làm? Chuyện gì?” “Ý em là, ta có về nhà không?” “Rồi sau đó thì sao? Ta về nhà để làm gì chứ?” Josh đút hai tay vào túi sau quần jean rồi bước tiếp. Cậu cũng không biết câu trả lời. “Chị biết không, chỉ đến lúc rời nhà để đi kiểm gia đình Flamel em mới nhận ra mình đã mất quá nhiều.” Cậu nói. “Ý em mất là sao?” Sophie bối rối. “Những ngày trải qua cùng Flamel đã lấy mất của chúng ta tất cả.” Josh tiếp tục. “Mọi thứ ta nghĩ mình biết – tất cả về lịch sử, những thần thoại, thậm chí cả khảo cổ nữa – tất cả hóa ra chỉ là lời nói dối. Thậm chí tương lai của chúng ta cũng bị xóa sạch.” Sophie gật đầu. Cô bé cũng từng nghĩ như vậy, nhưng không hề ngạc nhiên cậu em mình lại mất nhiều thời gian hơn để ngẫm ra đến thế. “Vậy chúng ta sẽ đi đâu?” Josh ngừng lại để nhìn về phía con tàu của Niten. Dù cách đến hơn 100 yard, cậu vẫn hạ thấp giọng xuống và thầm thì. “Chị ơi, chúng ta sẽ làm gì đây? Em không tin tưởng Flamel.” “Chị cũng vậy.” Sophie thú nhận. “Nhưng chúng ta lại đang ở thế mắc kẹt với chú ấy.”

Sophie gật đầu. “Và chị nghĩ ta cần phải nhìn nhận chuyện này đến khi nó kết thúc.” “Nghĩa là sao?” Josh hỏi đầy tuyệt vọng. “Chị nghe họ nói rồi đấy – Họ đang bàn đến chuyện tấn công Alcatraz. Thật điên rồ.” “Nhưng nếu họ không làm vậy, bọn yêu quái trên đảo sẽ tấn công San Francisco.” Sophie bước tới kế bên em mình, không khí đột nhiên sực mùi vanilla ngọt ngào. Đôi mắt màu xanh sáng của cô bé lấp lánh ánh bạc. “Em có bao giờ nghĩ đây mới chính là số phận của chúng ta? Đây mới chính là cái ta phải làm.” Josh lùi lại, cậu đột nhiên thấy sợ vì xúc cảm mạnh mẽ trong giọng của chị mình. “Chị đang nói gì vậy?” Cậu hỏi. “Josh, 10 000 năm trước, Abraham đã viết về chúng ta...” Josh vội vã lắc đầu. “Không. Ông ta viết về cặp sinh đôi... mà có biết bao nhiêu là cặp sinh đôi trên thế giới này.” “Không ai giống chúng ta.” “Rất nhiều người giống ta,” cậu tiếp tục. “Nhớ không? Nhà Flamel đã thu thập các cặp sinh đôi vàng và bạc qua nhiều thế hệ. Và không một ai trong số họ sống sót khi được Đánh thức.” “Chúng ta đã làm được.” Sophie nhắc nhở. “Gần như không.” “Josh, chị đã được huấn luyện phép thuật Không khí, Lửa và Nước còn em đã được Đánh thức và huấn luyện phép Nước. Chúng ta không thể lờ đi những khả năng này. Hiện giờ ta có cơ hội để dùng chúng, để bảo vệ thành phố.” “Chị có bao giờ suy nghĩ,” Josh đột nhiên hỏi, “Liệu chúng ta đang đứng về lẽ phải? Liệu Flamel là quân địch và Dee là người tốt?”

Cả hai người đều nhìn thấy những di chuyển chớp nhoáng cùng một lúc và quay lại, đối diện với Niten. Mặc dù bây giờ là đầu giờ chiều khá yên tĩnh, họ

vẫn không nghe thấy tiếng Kiểm sĩ đi tới. Ông khẽ cúi chào. “Bọn họ đang đợi hai cháu.” Ông nói, liếc nhìn về phía con tàu. Ông quay người và bước đi, rồi dừng lại, liếc nhìn ra đằng sau, và ánh sáng quét lên khuôn mặt ông, làm đôi mắt nâu của ông biến thành hai chiếc gương soi. “Tôi đã nghe thấy câu hỏi cuối cùng của cháu. Tôi là người bất tử, dù tôi sống không lâu bằng Nicholas hay Perenelle, hiện tại và mãi mãi tôi vẫn sẽ là một chiến binh. Và nếu cuộc đời có dạy tôi điều gì, đó chính là, trong mọi cuộc chiến, cả hai phe đều tin rằng họ là lẽ phải.” “Thế còn chúng cháu, Niten?” Josh hỏi, “Chúng cháu có thuộc về lẽ phải không?”

“Các cháu đang đứng về một phe, điều này rất quan trọng. Cháu không cần phải đứng về phe đó. Thường thì hành động đúng cảm nhất chính là thứ nhận mình đã mắc sai lầm.” Ông ngừng một chút, rồi nói tiếp. “Hãy đi theo con tim cháu. Bảo vệ lẫn nhau, tin tưởng lẫn nhau, bởi vì, đến cuối cùng, tất cả những người này đều muốn điều gì đó từ cháu, hoặc muốn cháu làm gì đó cho họ, hay trở nên điều gì đó cháu vốn không phải. Trách nhiệm duy nhất của hai cháu chính là hai cháu đấy.” Rồi ông quay lại và sải bước. Nicholas và Perenelle đang chờ trên bến tàu. Sophie có thể cảm thấy ánh mắt Perenelle đang dò xét khuôn mặt hai đứa, gần như thể bà đang đọc ý nghĩ chúng vậy. Nữ phù thủy bước tới, Sophie chợt nhận ra một điều: rõ ràng Perenelle - không phải Nicholas - đang dẫn đầu. Cô bé ngộ ra rằng người phụ nữ kia vẫn luôn luôn là thủ lĩnh. “Đã đến lúc quyết định.” Flamel nói với một nụ cười méo xệch. “Chúng cháu đang nói về - ” Josh mở lời. “Thời gian nói chuyện đã hết.” Perenelle ngắt lời. “Đã tới lúc hành động. Các cháu theo ta chứ?” bà hỏi. “Bọn cháu còn lựa chọn nào sao?” Josh đáp. Perenelle vừa định mở miệng, Nicholas đã kéo tay áo bà và khẽ lắc đầu. Nhìn cặp sinh đôi, ông nói. “Luôn có nhiều lựa chọn.” Ông đưa ba ngón tay xương xẩu. “Các cháu có thể chiến đấu cùng ta, có thể về phe Dee, hoặc không làm gì cả.” Về mặt ông trở nên dữ tợn. “Nếu cháu theo Dee, thành phố này và cả thế giới này sẽ chết cả. Nếu cháu không làm gì, thành phố và thế giới này cũng sẽ chết. Nhưng nếu cháu chiến đấu cùng ta, vẫn còn có cơ hội - một cơ hội nhỏ, nhưng dù sao vẫn có - cho loài người.” “Nhưng...” Josh bắt đầu. Sophie bước tới, túm lấy vai em mình, nhéo đầu đến mức làm cho cậu phải im lặng. “Chúng cháu theo chú.” Sophie nói. Cô bé nhìn em trai và cậu gật đầu ngay lập tức. “Cả hai chúng cháu sẽ theo chú.” Rồi cô bé nhìn từ Nicholas sang Perenelle. “Vậy, giờ chúng ta làm gì?” Nữ phù thủy hơi cúi đầu, nhưng không giấu được Sophie nụ cười thầm của bà. “Josh cần phải học ít nhất một loại Phép thuật cơ bản nữa.” Perenelle nói. “Nếu có thời gian, ta có thể kiểm ai đó huấn

luyện cho cậu bé phép Đất, Không khí, và Lửa, nhưng ta không thể. Cô nghĩ cậu bé sẽ chỉ học được thêm một loại ma thuật trong thời gian còn lại của chúng ta.” “Nhưng loại nào ạ?” Josh hỏi. Perenelle xoay người nhìn Nhà giả kim, lông mày bà nhú lên thành một câu hỏi không lời. Họ không nói lời nào cả, nhưng Nữ phù thủy gật đầu và quay lại với nụ cười trên môi. “Chúng ta sẽ huấn luyện Josh phép Lửa.” Bà nói. Josh nhìn Sophie và nhoẻn miệng cười. “Lửa. Cháu thích nó.” Rồi cậu lại quay lại Perenelle. “Nhưng ai sẽ huấn luyện cháu?” Sophie biết câu trả lời trước khi Nữ phù thủy đáp. “Chúng ta sẽ tìm gặp Prometheus, Bậc thầy về Lửa.”

End section

Ebook: Vanlydocnhan